

Trầm Hương

tạp chí văn học nghệ thuật



Trầm Hương 9 – Bộ Mới – 2013



TRẦM HƯƠNG
Tạp chí văn học nghệ thuật

Năm Thứ 8 . Bộ Mới . Số 9
Chủ nhiệm: **Nguyễn Đức Nhơn**
Chủ bút: **Túy Hà**
Thông Tin Liên Lạc
Tuyha81@yahoo.com
doanthachngoc@yahoo.com
Website: <http://hoiquantramhuong.com>
Tranh bìa :
Phụ bản và minh họa:
Trình bày và layout: Nghi Hà
In tại
Mr.Print Ân Quán

DIỄN ĐÀN VĂN HỌC TRẦM HƯƠNG THỰC HIỆN

MỤC LỤC

5- Lối vào

- 7- Dương Thượng Trúc-Thơ/ *Xuân đã đến / Phố núi*
9- Yên Sơn-Thơ/ *Xuân về trên rừng thông*
10- Trần Văn Lương-Thơ/ *Quyển lịch vui*
12- Trần Kiều Bạt-Văn Thơ/ *Muộn màng/ Tiếng chim*
17- Phạm Tương Như-Thơ/ *Năm đỏ/ cung trầm/ Tiếng lá*
21- Đỗ Bình-Văn Thơ/ *Những khoảng trời riêng / Yếm đào*
29- MH.Hoài Linh Phương- Thơ/ *Hát cho người Kinh Kha*
30- Túy Hà- Thơ / *Kinh Kha từ tiếng hát buồn / Bay đêm*
32- Phan Các Chiêu Hằng- Văn/ *Ngôi nhà bên bờ hồ*
41- Hải Thanh-Phạm Nguyên Lương- Thơ/ *Làm sao để có*
48- Diễm Nghi- Thơ/ *Miên viễn*
49- Chúc Anh- Thơ/ *Bóng chiều Xuân*
50- Phạm Thị Cúc Vàng-Thơ/ *Bắt đầu*
51- Hoàng Thị Thanh Nga- Văn/ *Bạn ơi! Xuân về*
62- Cái Trọng Ty- Thơ/ *Trăng tà khuyết*
63- Vĩnh Tuấn- Thơ tranh/ *Trăng*
64- Kim Oanh- Thơ/ *Biển cát chiều êm/ Xuân phụ*
66- Song An Châu-Thơ/ *Xuân gửi về quê Mẹ/ Gửi về em*
68- Trần Hồ Thanh Thương- Văn/ *Tình ý ca dao*
74- Huỳnh Công Ánh- Thơ/ *Nam tử sa cơ*
75- Trần Văn Lệ- Thơ/ *Hôm trước hôm sau*
76- Nguyễn Đức Nhơn- Văn/ *Xuôi theo dòng nước ngược*
84- Trần Văn Sơn- Thơ/ *Giấc ngủ phương đông*
85- Như Phong - Thơ/ *Ta về nơi của riêng ta*
86- Đàm Trung Pháp– Tham luận/ *Ngát hương cõi tình*
94- Mây Ngân- Thơ/ *Mai về*
95- Vương Hồng Ngọc- Thơ Tranh/ *Thu hẹn*
96- Minh Xuân- Thơ/ *Mẹ Việt Nam*
98- Song Thy-Văn-Thơ/ *Xuân này cho Mẹ/ Nhuộm tím Thu*
102-Đào Lê -Thơ/ *Hoa nở/Ngõ cụt*
104- Dương Quân-Thơ/ *Tóc em*
105- Nguyễn Mạnh Trinh-Văn/ *Mưa tháng hai*
110- Phan Bá Thụy Dương-Thơ/ *Bài túy ca*
112- Hồ Nam-Văn/ *Hồn thơ*
116-Lãm Thúy-Thơ/ *Nhớ/Đêm trong ngôi nhà cũ/Gói củ cải*
118- Trần Thị Dạ Quỳnh-Thơ/ *Bên bờ Xuân lạnh/ Thơ tranh*

- 120- th.Đoàn Thy Vân-Văn/ *Sông Kon nước vẫn còn hờn*
 124-LA.Uất Kim Hương-Thơ/Suối lệ/ Vẫn đợi/ Góc Cà phê
 127- Ngô Nguyên Nghiễm-Văn/ *Đường gian nan*
 134- Nguyễn Tấn Ích-Thơ/ *Dòng sông kỷ niệm*
 135- Trần Hoài Thư-Văn/ *Đêm Thánh vô cùng*
 139- Thái Bạch Vân-Thơ/ *Ngộ cổ nhân/ Bờ xa*
 141- Nguyễn Xuân Thiệp-Văn/ *Một người đã về*
 145- Như Ly-Thơ/ *Vực nhớ/ Chỉ là mơ*
 147- Trương Đạm Thủy-Văn/ *Người đàn ông đọc thơ*
 153- Dạ Dung Vũ-Thơ tranh/ *Bi khúc*
 154- Ngọc Cẩm-Thơ/ *Oan trái*
 155- Trần Thiện Hiệp-Thơ/ *Phủi tay còn lại túi thơ*
 156- Đỗ Hồng Ngọc-Văn/ *Chúng ta có thể sống*
 160- Trần Yên Thụy-Thơ/ *Mộng hoài hương/ Biển hận*
 162- Hà thúc Sinh-Văn/ *Xử nữ*
 170- Đèo Văn Trấn-Thơ/ *Còn thương nắng hạ Sài gòn*
 172- Đinh Yên Thảo-Văn/ *Hội An trôi trên dòng sông Hoài*
 178- Lý Thảo yên-Thơ chuyển ngữ/ *Lời người đi*
 179- Trần Yên Thảo-Biên Khảo/ *Thơ biên tái*
 185- Nguyễn Bắc Sơn-Thơ/ *Đồng cảm rừng nguyên sơ*
 186- Trần Bang Thạch- Văn/ *Người đuổi bắt dĩ vãng*
 189- Hoàng Định Nam-Thơ/ *Đêm và gió/ Biển chiều nay*
 191- Đặng Tiến-Văn/*Clude Lévi Strauss*
 198- Lan Đàm-Thơ/*Lục bát mùa xuân-16-14-10*
 201Cù Hòa Phong-Thơ/ *Xuân sang*
 202- Thiều Khanh-Thơ/ *Huyền thoại Em*
 203- Minh Nguyễn-Văn/ *Tháng ba Tây Bắc*
 209- Hoàng Quỳnh Hương-Văn/ *Chào Xuân*
 214- Hoàng Ánh Nguyệt-Nhạc/ *Nỗi nhớ khôn nguôi*
 215- Nhật Hạnh-Nhạc/ *Xuân thời gian*

Lối Vào

Lối vào thường là lời mời gọi nhưng lại là một nhắc nhở không nguôi ngoai đối với mỗi cá nhân trong nhóm chủ trương chúng tôi. Dễ hiểu hơn là cứ sau mỗi số Trầm Hương phát hành là chúng tôi lại bắt đầu tự hỏi là lối vào nhưng vào đâu khi mà thực tế trải nghiệm cho thấy thường chỉ vào giờ chót mới có đủ ấn phí để mang sách đi in, đôi khi còn thiếu nợ nhà in chưa tính.

Vậy thì vào đâu và vào để làm gì.

Hỏi là hỏi cho có lệ chứ thật ra quyết tâm của những người cầm bút lẻ loi chúng tôi vẫn còn nguyên vẹn không thay đổi ấy là phải giữ đất để viết, viết cho mình và cũng để cho đời vì chúng tôi khởi hành lẻ loi nhưng chưa hề cảm thấy cô độc và vì bên cạnh luôn luôn có Độc giả đồng hành, có bạn văn mới nhập cuộc lên đường, điều ấy là một khích lệ không nhỏ cho những người lưu vong còn yêu chữ nghĩa.

Mùa Xuân vừa qua chúng tôi gặp một tổn thất khá nặng đó là Diễn đàn Văn Học Trầm Hương cơ quan chủ quản của Tạp Chí, nơi phổ biến rộng rãi nội dung mỗi số Trầm Hương. Trang web mang tên: **hoiquantramhuong.net** đã bị đánh sập. Có thể khẳng định là từ hai lý do:

- 1. Chúng tôi chưa kịp thiết lập mạng lưới bảo vệ*
- 2. Bên cạnh người thương thì vẫn còn kẻ ghét.*

Nhưng đã gọi là thương ghét có nghĩa là chúng tôi có khách quan tâm và viếng thăm. Điều ấy lại cũng là một khích lệ cho trang nhà. Và giúp chúng tôi có thêm lý do để ngay lập tức thiết lập trang Web mới cho phù hợp với sự phát triển của diễn đàn và như một tri ân với Độc giả. Trân trọng kính mời Quý Độc giả Quý Thân hữu ghé thăm Diễn đàn qua địa chỉ:

Web: **<http://www.hoiquantramhuong.com>**

(Diễn đàn mới này bắt đầu hoạt động từ ngày 1 tháng 3 năm 2013)

Minh họa cho lối vào là những cánh đào xuân trên nền đen xăm (trang bìa) cũng có nghĩa là chúng tôi vẫn thu thập tinh hoa như hoa đào, thu thập tinh anh của đất trời để góp mặt với mùa Xuân. Chúng tôi tôn trọng ngòi bút nên cũng luôn luôn trân trọng những đóng góp tinh hoa của bạn văn mới và cũ. Nếu Quý Độc giả và Thân hữu có chút lưu ý là sẽ nhận ra ngay. Điều ấy cho thấy chủ trương của Diễn đàn là bảo tồn cái cũ và tìm kiếm cái mới, nếu không có mới thì xem như văn học đóng băng.

Văn học là tiên tri, là khai phá là bảo tồn, cả ba điều ấy giúp người viết vượt lên chính mình để đến với chân thiện mỹ. Ước muốn với khả năng lại là hai việc khác nhau vì thế chúng tôi không ngừng hoàn thiện mình qua ý kiến của Độc giả và không ngừng phát triển tính sáng tạo làm sao để tỉ lệ thuận với thời gian. Muốn làm được việc này chúng tôi cần - rất cần sự hỗ trợ của Quý Bạn đọc và Thân hữu cộng tác bằng cách tiếp tay cho Tạp Chí Trầm Hương đến với bằng hữu thân quen càng lúc càng nhiều hơn nữa.

Trên tiết mục quen thuộc là Lối vào này, chúng tôi đã rất nhiều lần báo động về sự phát triển chóng mặt của mạng lưới toàn cầu, về sự suy thoái của báo giấy, về người thưởng ngoạn về cộng tác viên v...v. Tuy nhiên với quyết tâm không thay đổi chúng tôi vẫn lặng lẽ bước lên những trang giấy âm đạm ấy để tồn tại và quý hóa biết bao khi chung quanh chúng tôi vẫn còn Quý bạn đọc đang đọc những dòng này.

Mùa Xuân chưa qua hết, dư âm vẫn còn phản phát trên những nụ cười hoa giữa cái se lạnh còn sót lại, người vẫn đến với người, như Trần Hương đã, đang và sẽ đến với toàn thể Quý Bạn đọc và Thân hữu qua lời chúc An Bình Hạnh Lợi tràn ngập niềm vui.

Trân trọng
Ban Biên Tập



Dương Thượng Trúc

Phố núi bây giờ

(Nhớ về Phố Núi Pleiku...)

Phố Núi bây giờ có còn không?
Những nàng sơn nữ má xuân hồng.
Đôi môi e ấp, làn mi ướm.
Suối tóc mềm như mây chiều trong.

Phố Núi bây giờ có còn không?
Sương giăng lãnh đăng những chiều đông.
Có người lính trẻ buồn xa vắng.
Nhìn khói thuốc bay, bỗng chạnh lòng.

Phố Núi bây giờ có còn không ?
Trăng soi trên chiến địa lạnh lùng.
Gió reo ai oán lời tử sĩ.
Hồn giạt về đâu giữa mênh mông.

Phố Núi bây giờ còn nhớ không?
Máu xương một thuở đã chắt chùng.
Con đường tỉnh lộ chiều di tản.
Hy sinh ngày ấy cũng bằng không!!!

Dương Thượng Trúc



YÊN SƠN

Xuân về trên rừng thông

Tôi lặng ngắm mùa xuân
Vội nỗi buồn rung rúc
Nghe kỷ niệm xôn xao trong lồng ngực
Kéo tôi về lãng đãng một trời mơ

Cắn bút tìm vần thơ
Dệt lên trang giấy mỏng
Xoay trở mãi vẫn chỉ là vô vọng
Mộng tàn rồi giấy bút vẫn làm ngơ

Trở về tuổi ấu thơ
Thấy mai vàng pháo đỏ
Cây nêu cao Ba tôi trông trước ngõ
Hương giao thừa ngây ngất một trời xuân

Giờ cúi mặt băng khuâng
Trước bàn thờ Tiên Tổ
Đất nước thân yêu nhuộm toàn màu đỏ
Bọn cầm quyền: bày thái thú gian tham

Quay tìm hướng trời Nam
Nén hương lòng mờ tỏa
Xuân đất khách không mai vàng, ngũ quả
Giữa giao thừa nhớ lại những mùa vui

Cội mai già trơ trụi
Trong sương lam đêm qua
Tưởng Xuân về nở rán một cành hoa
Nhưng bạc tóc mới biết rằng vô vọng

Yên Sơn



TRẦN VĂN LƯƠNG

Dạo:

*Vừa dứt tiếng oa oa,
Nửa đời đã vụt qua.
Tuổi già hoa mắt đỏ,
Vò võ kiếp xa nhà.*

Cóc cuối tuần:

Quyển Lịch Voi

Tàn ngần ngẫm quyển lịch voi,
Bâng khuâng sống lại một thời đã qua.
Rời vòng tay ấm mẹ cha,
Mon men dò nẻo bướm hoa đập diu.

Lời tình vụng dại chắt chiu,
Năm canh mắt trũng nâng niu bóng sâu.
Rong chơi nắng dãi mưa dàu,
Ngày say ánh mắt, đêm đau tiếng cười.

Sân trường én lả oanh lời,
Một mình lặng đứng nhơ nhời cộng buồn.
Nương nhờ chút nắng hoàng hôn,
Hoàng hôn lịm tắt, xác hồn chông chờ.

Giã từ sách vở tuổi thơ,
Đường xa định mệnh chực chờ đã lâu.
Lang thang núi thẳm rừng sâu,
Mịt mù khói lửa biết đâu ngày về.

Một cơn hồng thủy nào nề,
Đưa chân mây bận, tái tê bấy lần.
Chăm chăm ngày tháng xoay vần,
Đành hanh con tạo khép dần cuộc chơi.

Bồi hồi gỡ quyển lịch vui,
Lại thêm nữa một phần đời ra đi.
Đóng khung dĩ vãng làm vì,
Cuối đường luân lạc còn gì trong tay.

Khật khùng nửa đại nửa ngây,
Cùng bày tóc trắng mượn say giết sầu.
Sống về đâu, chết về đâu,
Quê hương đã mất, bề đâu sá gì.

Sống còn chi, thác còn chi,
Còn chẳng nỗi nhớ thương ghi đậm lòng.
Thương về một dải non sông,
Từ lâu bất hạnh nằm trong tay người.

Canh khuya nếm hạt sương ròi,
Nghẹn ngào nhớ đến phương trời đã xa.
Bao năm nước mắt mẹ già,
Đầy hơn mưa lũ rót qua ruộng gầy.

Con nay đất khách sạn dày,
Đôi chân mỏi mệt, gót giày xót xa.
Đăm đăm dõi lối quê nhà,
Đón đau nhìn ánh sao sa cuối trời.

Bùi ngùi đốt quyển lịch vui,
Đường như có tiếng à ơi vọng về.

Trần Kiều Bạc

Trong đời sống hàng ngày, nhiều khi có những chi tiết nhỏ được, trong đó mùi hương giữ một vai trò cực kỳ quan trọng. Khoa học và thực tế cuộc sống đã chứng minh mùi hương có tác dụng tích cực và sâu sắc lên mọi người trong tình yêu, kỷ ức và cả trong mọi sinh hoạt hàng ngày. Chúng ta không lạ lẫm với câu thơ mà Cụ Nguyễn Du đã viết và mãi nhớ từ những năm Trung Học đến bây giờ: *“Hương gây mùi nhớ, trà khan giọng tình”*.

Tôi đã xa Tổ Quốc nhiều năm. Thời gian không dài nhưng cũng đủ để nhớ, quên nhưng không thể xóa mùi hương có được từ những năm tháng cũ. Làm sao quên được mùi sữa Mẹ tinh khôi những ngày chưa lớn, mùi bùn trong đầm sen cuối làng thân thiết, mùi hương hoa cỏ lẫn trong sương sớm vào mùa Hạ ấm nồng những tiếng ve kêu, hay mùi vị tình yêu những ngày mới biết hẹn hò, bạo dạn cầm tay người yêu để nghe hương vị thanh cao đầu đời tan vào từng tế bào, chảy sâu qua từng thớ thịt. Mùi hương, mùi hương mãi mãi là nỗi ám ảnh không nguôi trong lòng người xa xứ! Cảm nhận về mùi hương không chỉ bằng giác quan mà sâu thẳm trong trong hồn phải có từ tình thương yêu và phải qua được mùi hương gần gũi nhất, luôn làm xao động lòng mình trong những ngày Xuân nơi quê cũ. Tôi đã đi nhiều nơi, sống nhiều chỗ và làm việc trong những môi trường khác nhau, tất nhiên là đã ăn, đã nếm nhiều thức ăn có hương vị khác nhau, nhưng mỗi khi một mình trong nơi quạnh quẽ cuối năm, hay gương vui trong những ngày đầu năm mới, tôi luôn bị thôi thúc, xô đẩy vào một mùi hương quen thuộc, nhớ hoài mà tìm mãi không ra. Đó là mùi nôi thức ăn hỗn hợp mừng Ba Tết mà Bà Nội vẫn đùa vui là nôi “xà bôn”.

Mỗi năm, khi đất trời vào Xuân, và ba ngày Tết đã lùi xa, tôi vẫn nghe động lại từ hồn mình, trong tim mình cái mùi thân quen mà tôi vẫn muôn màng, ngẩn ngơ, nhớ nhưng mong tìm lại. Trong mùi hương đó. Má tôi hiện ra, đôi mắt buồn hiu, hai tay khô ráp, nụ cười như có chút khổ đau, lời nói khoan hòa với Chị Em chúng tôi ngày xưa, xưa lắm mà còn như quanh quẩn đâu đây.

Kỷ ức về món ăn ngon mà mang tên lạ lẫm này dẫn tôi bắt đầu từ những ngày cuối tháng Chạp Âm Lịch hàng năm, và y lạnh mà đất trời như đã bắt đầu chuyển mùa, Má tôi đã chuẩn bị làm mâm cúng Tết. Không đâu, nhà tôi nghèo, nói là mâm cúng Tết, nhưng chỉ là một mâm cơm đơn giản và thanh đạm, chỉ khác ngày thường ở ý nghĩa và đôi chút thức ăn mới, khác gọi là lễ vật cho Tổ Tiên. Gạo là gạo hạt tròn, xay không bể, mà Má tôi đã bỏ công chọn lựa, sàng sảy và để dành cho mâm cơm này. Một sân phơi đầy những cây cải bẹ xanh để dành làm dưa cho những ngày Tết. Con gà to béo, gà trống, vừa ở tuổi thanh xuân, đủ có thân hình khỏe mạnh nhưng chưa tới đoạn chạy theo mấy con gà mái tơ trong chuồng. Đó là mâm cơm tiền năm cũ đi và đón năm mới về. Mâm cơm cuối năm chờ phút giây trời đất giao hòa, chờ người thân trở về sum họp sau thời gian bôn ba làm ăn nơi xa, và là thời điểm báo công, dâng lên hương hồn Tổ tiên những điều hiếu hạnh tốt đẹp nhất.

Má tôi, tính đến ngày Người đi xa, đã làm dâu gia đình họ Trần hơn nửa thế kỷ, mà theo lời Bà Nội thì năm nào cũng như năm nào, vẫn luôn giữ nề nếp ấy trong

những ngày đón Xuân, đơn sơ mà đầm ấm ở quê nhà. Rồi những ngày đầu năm mới với những món ăn lạ, khó kiếm hàng ngày được dâng cúng, rồi cả nhà cùng nhau thưởng thức cũng qua đi. Tất cả, sau ngày Mồng ba, coi như chấm hết. Hương vị ngày Xuân cũng qua đi để như hẹn hò mùa Xuân năm sau sẽ quay lại. Nhưng đối với Chị em tôi, sau ba ngày Tết, mùi thức ăn không hết mà cứ dai dẳng đến nhiều ngày tiếp theo. Đó là nhờ nồi “xà bần” mà Má tôi khéo léo chế biến. Chỉ đơn giản, những thức ăn dư mỗi ngày, Má tôi tiếc, không đổ đi, cũng là theo lời Bà Nội dạy: Đồ phí thức ăn là mang tội lắm! Tôi đã quan sát, tức là xem kỹ nhưng thao tác Má tôi làm ra món ngon đầy hương vị này. Tất cả thức ăn dư được cho vào một cái nồi lớn đã có mỡ nóng và hành phi. Má tôi không phân loại mà cho chúng cùng sống chung nhau như một xã hội đầy những sắc dân và phong tục khác nhau. Nhanh nhẹn, Má đảo qua đảo lại nhiều lần, không quên bỏ vào nhiều cải chua, vài trái ớt còn nguyên vị cay, nêm lại lần chót, xong để lửa cháy riu riu thêm chút nữa là nhắc xuống. Mùi thơm ngào ngạt của thức ăn Tết tưởng đã đi xa hay bay vào quên lãng lại trở về, nồng đậm hơn, thôi thúc hơn, làm chúng tôi có thêm hương vị Tết kéo dài như vô tận. Mùi thịt kho trộn lẫn với mùi cải chua làm không khí bữa ăn rộn thêm tiếng cười vì nhờ cải chua mà thịt mỡ bớt béo ngậy và nhờ thịt mà những miếng cải chua có thêm vị đậm đà gọi thêm không dứt. Những ngày Tết của tuổi thơ tôi là như thế, Bà nội tôi thường nói, một cách bình thường nhưng đầy vẻ trân trọng, chỉ có nhà nghèo mới có món ăn lạ lùng này, bởi nhà giàu thì họ đổ bỏ những thức ăn dư thừa thì lấy đâu mà có nồi “xà bần” đầy hương Tết như thế?

Riêng đối với tôi, nồi “xà bần” của Má tôi là món quý, là món ăn đầy yêu thương của Má cho chúng tôi không những trong những ngày thơ trẻ mà mãi mãi còn đọng trong ký ức, trong tiềm thức và cả trong những giấc mơ của tôi. Quên sao được khi mà đã hết Tết chúng tôi còn thấy được, hưởng được món ăn yêu quý này? Nói ra không xấu hổ là nhiều lần chúng tôi đổ xô vào nồi “xà bần”, tranh nhau gắp, hay tiu ng扭头 nhìn nồi không vì đã bị các chị lớn nhanh tay xoi hết. Quên sao được khi đến mồng bốn Tết tôi phải trở lại trường học, xa nhà ở nhà ở tận Tỉnh lỵ, mà vẫn cầm theo một hủ “xà bần” còn sót lại trong hành trang? Má tôi đã sót ra để dành cho con ăn khi xa nhà sau những ngày đón Xuân cùng gia quyến. Món yêu thương ấy không chỉ là món ăn bình thường mà với tôi là muôn vàn kỷ niệm, là một quãng đời thơ dại đã qua đi không bao giờ tìm lại được.

Bây giờ tôi đã khôn lớn, đã qua nhiều cam go của cuộc đời vẫn thấy và ngửi mùi hương nồi “xà bần” sau Tết của Má. Nơi tôi đang sống có nhiều món ăn sang trọng và kỳ dị nữa, nhưng biết tìm đâu món ăn quen thuộc ngày xưa? Tôi vẫn ngửi được mùi nước hoa đất tiền của các đồng nghiệp trong chỗ làm, nhưng chắc không quen và cũng không quen mùi rơm rạ ở quê nhà, mùi đồng nội buổi sáng tinh mơ, mùi hoa cau rụng trắng khi chiều xế bóng... Ở đâu đó trong góc khuất của trí nhớ, tôi vẫn thấy hình bóng Má với nụ cười đôn hậu, nhanh tay đảo đảo những miếng dưa chua, trộn trộn những chân gà trong chiếc nồi cũ, mà cả đời tôi không thể nào quên.

Trong những ngày cuối năm hay đầu năm mới trên quê người tôi lại ao ước ngửi lại mùi “xà bần” trong món ăn xưa, nơi đó không có hương của dầu thơm Chanel 5, không có mùi thức ăn như Hamburgers, Pizza lạ lẫm mà có mùi cải chua trộn với những khoảng thịt dư thừa đủ mọi hình dáng với mùi bàn tay Má, và hình ảnh của những đôi đũa tranh nhau của Chị em chúng tôi sau ánh mắt nhìn đầy thương yêu của Bà Má nghèo những năm xa xôi ấy...

Sau cùng, nếu nói mùi hương đã tạo cho con người những khúc quanh, những ấn tượng thì mùi của nồi “xà bần” đã luôn lôi kéo, thôi thúc và dai dẳng mời gọi tôi về, dù muộn màng, với quê nhà, với ngôi nhà nhỏ bé khiêm nhường mà chúng tôi đã sống, đã được đùm bọc, nuôi dưỡng và dạy dỗ của Người Mẹ mẫu mực mà chúng tôi hằng thương yêu và quý trọng.

Tiếng chim buổi sáng

Ban mai chưa rõ mặt người
Đã nghe chim rót một trời âm thanh
Tiếng chim gọi khúc bình minh
Những âm giai lạ chạy quanh hiên nhà
Xòe tay hứng giọt sương sa
Nghe trong tay âm nồn nà tiếng chim
Ấn cần cúi xuống nhặt lên
Bỏ vào tay áo một liên khúc buồn
Hình như chim hát quãng đơn
Nốt thăng nốt giáng nằm trườn lên nhau
Chia ly vọng tiếng còi tàu
Tiếng chim buổi sáng xôn xao lòng người
Tưởng chim hát sáng làm vui
Ngờ đâu chim rải bụi ngùi vào tim.



PHẠM TƯỜNG NHƯ
Cung trầm khi tôi về

Tôi về em còn chờ tôi không?
Khung trời xưa vàng trưa mây hồng
Ra đồng mình cùng chơi điều giấy
Mười năm ai chờ người sang sông?

Tôi về trường nhìn quanh sân xưa
Ve râm ran lời ru dư thừa
Chim trên cành ca bài tạm biệt
Tình mười năm còn ai nghe mưa?

Tôi về phà qua sông lênh đênh
Người thân quen nhìn nhau như quên
Là đã chim bay tìm cổ xứ
Dòng người trôi và tôi không tên !

Tôi về nghe đàn ai trong đêm
Cô đơn cùng vàng trắng bên thềm
Sương khuya và lòng tôi rơi rụng
Hoa cam trong vườn thơm hương em

Tôi về càng xa tôi- tha- hương
Trăm năm qua cơn mơ vô thường
Tình yêu, tim tôi là trái phá
Bùng lên ! Bùng lên điều buồn thương!

Tiếng Lá Thì Thầm
(tiếng người phương xa)

Nói đi em lời thì thầm của lá
Ru đời nhau thoảng gió hát trên cây
Cùng bèo bọt như nắng lượn theo mây
Tình anh đó triều dâng bờ sóng vỗ

Lời em nói du dương bài dạ cổ
Sương trong vườn rụng xuống đọt cỏ xanh
Hay tiếng trăng ghẹo lá khi leo cành
Làm mê hoặc cõi lòng anh lãng mạn

Lời em đó điệu ru mùa trăng sáng

Càng lẳng lơ khi mắt liếc đưa tình
Hồn thơ anh về trọ, ngủ môi xinh
Em thả lỏng tiếng lòng qua hơi thở

Em hát chi bài tình ca dang dở
Giọng ru buồn như giun đẻ nỉ non
Khi ngực căng đầy, mắt biếc, môi son
Đàn rung nhạc, đời chưa mòn mưa nắng

Khi cô đơn hồn anh là biển lặng
Rất mơ hồ nghe sóng vắng lời em
Thuở nắng phai, gió giạt, ánh trăng mềm
Em chín mộng ru êm lời nói khẽ !

Phạm Tương Như

ĐỖ BÌNH

Yếm Đào

Mong manh
khúc giải lụa đào
Tà bay lơ thoáng đời mơ
Đường hoa hé nhụy
hoang sơ ngát tình.
Nắng chiều
mộng chiếc môi xinh
Biết đâu kiếp trước
bóng hình gặp nhau?

Những tà áo quê

Đông	mới	chớm	giá	băng	tràn	khắp	nẻo,
Cảnh	phong	ngiên	trơ	trụi	mảnh	trắng	treo.
Gió	vi	vút	gọi	mùa	thu	trở	lại,
Đời	tha	hương	vọng	những	tiếng	thở	dài!
Đêm	rét	buốt	có	bầy	tiên	dương	thế
Hội	về	đây	khoe	sắc	thắm	hương	quê.
Bờ	vai	thon	nét	quyến	rũ	tuyệt	trần,

Xanh	mắt	ngọc	môi	hồng	thơm	da	phấn.
Đêm	diễm	ảo	ánh	đền	xoay	lời	lả,
Điệu	nhạc	vàng	trầm	bồng	khúc	mê	ca
Dáng	lụa	bay	làm	rực	rỡ	phương	này
Ôi	tha	thướt	làn	gấm	nhung	lộng	lầy!
Chút	nắng	ấm	tình	quê	xuân	sẽ	tới
Trời	còn	khuya	ngoài	phố	tuyệt	đang	rơi!
Thân	viễn	xứ	tìm	nhau	cho	bớt	lạnh?

Ngày trôi mau hạnh phúc rất mong manh?!

Mh. HOÀI LINH PHƯƠNG
Hát cho người Kinh Kha

Nợ nước oằn vai, người đáp đền sông núi
 Sao người quên, không trả nợ tình em?
 Cho nước mắt một đời em nhỏ xuống
 Tay ôm tròn dư ảnh cũ đêm đêm

Người đã mang theo cuối trời gió bão
 Hạnh phúc ngọt nồng, ngày tuổi ngọc môi thơm
 Áo lụa giảng đường với bầy chim sẻ nhỏ
 Nhón gót hôn người... nhòa nhạt dấu son

Tay đã lìa tay, nghìn trùng cách biệt
 Môi xa môi rồi, muôn thuở thiên thu
 Khúc Kinh-Kha sao em còn hát mãi?
 Lời kinh buồn như lạy tạ chinh phu!

Mh hoàilinhphương
Minneapolis, MN 1998

TÚY HÀ
Kinh Kha từ tiếng hát buồn
Gởi lại mh.hoàilinhphương

Nợ nước non và tình em chung một
 Hát làm gì những khúc đã phôi pha
 Là Kinh Kha ra đi không trở lại
 Chinh phu hề chí lớn vẫn còn xa.

Thế Chiến Quốc Xuân Thu em phải biết
Đâu như là giọt lệ mãi lẫn trời
Chút dư ảnh cũng mịt mờ nhang khói
Và em ơi cuộc sống sẽ luân hồi.

Ta van em, van em đừng khóc nhé
Mưa lệ buồn sẽ ướt áo em thôi
Và đơn lạnh sẽ làm em cùng kiệt
Những nụ hôn sẽ rụng xuống rã rời.

Ta Kinh Kha đã qua bờ Dịch Thủy
Vẫn còn nghe tiếng sáo Tiệp Ly
Và dĩ nhiên sóng hờn lên tâm thức
Chút tình em để lại lúc phân kỳ.

Môi xa môi dư hương còn đọng lại
Trong trái tim người biết mến yêu người
Và nếu em vợ chinh phu thứ thiệt
Thì em ơi hãy sống ngấn cao đầu.

Ta Kinh Kha bước qua đò vắn lệ
Vẫn còn nguyên nợ nước với tình em.

Bay đêm

Là tôi như chim lạc đàn
Hay em soãi cánh
giữa tang hoang đời
Biết là nhập cuộc rong chơi
Trăm năm dâu bể mệt nhọc cánh bay

Vẫn hờ hững vẫn ngất ngây
Vẫn chồng vắn chéo vẫn quay quắt đời
Cánh chim đơn lẻ mờ côi
Trùng trùng cao rộng nửa đời phù vân
Cầu mây cánh gió xa gần
Làm sao vẽ trọn một vòng tử sinh
là em chim lẻ bạn tình

là anh người lạc bóng mình đã lâu
thôi thì ghé lại đời nhau
chia đời bầm dập trước sau cũng đành

Cánh chim ngược gió đầu ghềnh
Tôi bơi ngược sóng cuối dòng thương đau
phù vân trôi, nước qua cầu
bạc đầu biệt xứ vẫn cần có em.

PHAN CÁC CHIÊU HẰNG

Ngôi Nhà Bên Bờ Hồ

Nàng đứng im trong dòng nắng vàng hiu hắt chảy nghiêng len lỏi qua tàn lá thưa, bên cạnh vuông cửa sổ lớn nhìn ra bờ hồ. Đài khí tượng đã thông báo chiều nay trời sẽ mưa to, không chừng lại là trận bão cuối mùa còn sót lại. Trận bão trể tràng này trước sau rồi cũng sẽ ghé qua đây, họ tuyên bố chắc chắn đến chín chục phần trăm, và có thể kéo dài suốt những ngày còn lại trong tuần lễ này. Con mưa sẽ bắt đầu trút hạt sớm lắm là khi đêm vừa buông, muộn lắm là lúc nửa đêm về sáng.

Buổi trưa lúc nghe tin đó, nàng đã vội vã lái xe xuống con phố chính của ngôi làng ở phía bên kia bờ hồ để mua một ít thức ăn và vật dụng cần thiết phòng hờ cho những ngày sắp đến. Đất trời chùng thấp mang mang chút hơi lạnh đè nặng trên lòng đường phố, kể ra thì cũng hơi bất thường cho những ngày đã vào tháng sáu như thế này. Gió thổi cuống quít làm rối tung mớ tóc cột hững hờ một bên vai khi nàng đậu xe lại trên bãi đất trống bên hông tiệm và mở cửa bước ra ngoài. Người đàn bà chủ tiệm tạp hoá đã tươi cười chào nàng khi tính tiền, giọng thân thiện niềm nở:

- Tôi rất vui mừng khi thấy bà trở lại đây. Mau thật, mới đó mà đã một năm rồi!

Vừa tính tiền, bà vừa thoăn thoắt xếp những món hàng vào túi ni lông với động tác nhanh nhẹn, máy móc. Nàng nhíu mày, cô nhớ tên người đàn bà đứng trước mặt. Mái tóc vàng đã ngả sang màu bạch kim ở phía trước và hai bên tai được chải gọn gàng bao quanh khuôn mặt tròn trĩnh phúc hậu. Cánh mũi hơi thô, nở rộng theo kiểu “tiền ra như nước”. Hai vành môi đều đặn, luôn luôn hờm sẵn nụ cười thật tươi tắn cho những người khách hàng. Hình như tên bà là Martha hay Marcia chi đó. Nàng hay nhớ lẫn lộn giữa hai tên vì chàng vẫn luôn nói đùa kiểu “nhìn mặt, đặt tên”:

- Anh dám chắc tên bà ấy phải là Bertha, em ạ.

- Sao vậy anh?

- Vì anh để ý tên Bertha luôn luôn đi đôi với những người đàn bà có hình dáng to béo và... vững vàng như thế này, em không thấy vậy sao?

Nàng cười, nạt đùa chàng:

- Anh chuyên môn kiếm chuyện chê bai thiên hạ!

- Em đừng vu oan giá hoạ cho anh. Có bao giờ nghe anh chê em tiếng nào hay không?

- Em không nghe, chưa chắc là anh đã không nói lên sau lưng em!

Chàng vò đầu nàng, cười trêu chọc:

- Bạn hiền ơi, em làm như mình là người quan trọng lắm nên phải được người ta nhắc đến ngay cả trong lúc vắng mặt.

Chàng và nàng đứng tựa vai nhau trên bãi đất trống cỏ mọc xanh rì phía bên kia đường đối diện với tiệm tạp hoá của bà “Bertha”. Bãi đất nhìn ra mặt hồ băng lãng sương giăng. Từ chỗ đứng này, hai người có thể nhìn thấy thấp thoáng những đường nét mơ hồ của ngôi nhà bằng gỗ nâu ở phía bên kia bờ hồ đằng sau dải sương mù chưa tan và màu lá xanh biếc của hàng thông lớn nhỏ chập chùng. Có lần chàng bảo với nàng:

- Thấy cũng đâu có xa gì mấy, phải không em? Hôm nào em thử lái xe về một mình, anh sẽ trút bớt quần áo, nhảy xuống hồ, đi bằng... đường thủy về nhà.

Nàng chun mũi, trề môi:

- Đừng xạo, ông tướng ơi! Anh lợi dờ ẹt, không đầy trăm thước là chìm lĩm, mắt công em phải đi kiếm người vớt xác.

Chàng cười to, tiếng cười lồng lộng trong gió ban mai như làm rung động những giọt sương hồng còn ngủ yên trên lá cỏ lấp lánh màu nắng kim cương.

Nàng loay hoay móc tiền trao cho người đàn bà chủ tiệm. Bà Marcia. Nàng sức nhớ ra tên của bà:

- Cảm ơn bà Marcia. À, suýt nữa thì tôi lại quên mất, bà còn ổ bánh trái cây nào mới nướng hôm nay hay không? Loại bánh táo nổi tiếng của bà đó. Anh ấy vẫn mê thứ bánh táo bà làm, nói ăn hoài mà không biết chán, tìm khắp nơi cũng không thấy ai làm ngon như của bà!

Bà Marcia ngẩng lên nhìn nàng, chớp nhẹ đôi mắt có vẻ hơi băng khuâng, rồi cười hiền lành:

- Cách làm cũng không khó khăn gì lắm đâu, tại bà không chịu học đó thôi. Đã nói là tôi sẵn sàng cho bà công thức, miễn bà hứa đừng mở tiệm cạnh tranh với tôi trong làng này. Ăn thua là ở loại táo mình dùng đấy, bà ạ, không phải dụng cụ nào cũng bỏ vỏ bánh được. Táo ngọt quá hay bỏ thịt quá thì kể như thất bại là cái chắc, bí quyết là ở chỗ đó. Còn vỏ bánh thì nếu lười biếng bà mua thứ người ta làm sẵn cũng được, nhưng chắc chắn là không ngon bằng của tôi làm ở nhà.

Nàng cười dòn:

- Tôi vụng về trong chuyện bánh trái lắm, bà Marcia ơi. Bà có cho tôi táo đúng loại thì vào tay tôi rồi chắc bánh cũng chẳng giống ai.

- Làm gì đến nông nỗi đó, chắc bà chỉ nói thêm bớt cho tôi hết hồn chơi chứ gì?

Bà Marcia cười lớn, cúi xuống chăm chú đặt ổ bánh tròn trĩnh màu vàng óng như tươm mật vào hộp giấy cứng, rồi đưa tiền thối lại cho nàng. Nàng đưa tay nhận tiền, cười vui vẻ:

- Khi nào anh ấy lên đến đây thì tụi tôi sẽ ghé sang thăm ông bà. Giờ thì tôi phải về để kịp lo buổi cơm chiều. Thôi, xin chào bà Marcia nhé.

Bà Marcia quơ tay chào nàng, nhưng khuôn mặt lại có vẻ tư lự như đang suy nghĩ mông lung điều gì đó. Trên đường về, hình như gió đã thổi mạnh hơn buổi sáng lúc nàng lái xe chậm chạp leo dốc trên con đường núi quanh co khúc khuỷu dẫn đến ngôi làng nằm sâu trong thung lũng này. Mặt hồ ở phía bên tay trái của con đường ngợp ngựa bóng mát giờ vắng im, trải rộng thênh thang không một bóng thuyền dò qua lại. Mùa hè ở đây chưa thật sự bắt đầu cho đến khoảng hai tuần lễ nữa. Lúc đó ngôi làng nhỏ sẽ như bừng sống dậy khi gia đình chủ nhân của những ngôi nhà nghỉ mát bên bờ hồ lục tục mang gia đình lên đây. Có người ở đây suốt mùa hè. Có người chỉ một hai tuần lễ đó đây. Có người như chàng và nàng, chỉ vài ba ngày ngắn ngủi trước khi mùa hè bắt đầu và đám đông tìm đến như xâm lấn vào vùng trời riêng tư của hai người. Luôn luôn, khi những người khác đến làng là lúc chàng và nàng rời khỏi nơi đây. Chắc một phần tại vậy mà bà Marcia chú ý đến hai người ngay từ lần đầu tiên họ đến nghỉ mát trong làng bởi cái thời khoá biểu tẻ ngắt đó.

Nàng hối hả mang những túi thức ăn và đồ dùng linh kính đi qua khoảng sân ngập đầy lá thông khô kêu lạo xạo theo từng bước chân. Cửa trước ngôi nhà hướng về phương tây, nhìn ra mặt hồ long lanh sóng nước. Con đường nhỏ trải sỏi đen trắng lượn vùn vùn uốn mình nương theo triền dốc thoải thoải dẫn xuống bãi đất rộng với chiếc cầu bằng gỗ cất đưa ra ngoài hồ dùng làm chỗ neo thuyền. Nhiều năm về trước, theo lời bà Marcia kể lại, trước khi con đường tráng nhựa chạy vòng quanh chu vi bờ hồ được thành hình thì đa số dân trong vùng đều di chuyển bằng phương tiện thuyền dò, nếu không muốn lái xe trên những con đường đất gồ ghề vào mùa nắng, trơn trượt vào mùa mưa. Làng không có cơ sở bưu điện chính thức. Tất cả thư từ, hàng họ đều dừng lại ở khu phố chính của ngôi làng nhỏ, được giao khuyến cho tiệm tạp hoá của vợ chồng bà Marcia. Mỗi lần ra “chợ”, người ta chỉ việc ghé vào đó vừa mua sắm lật vật, vừa lấy thư từ, vừa trao đổi tin tức với nhau. Những khi tương đối rảnh rỗi được phép giao thiệp cho vợ để đi câu cá thì ông chồng bà Marcia nhân thể cũng mang thư từ đi theo để giao tận nhà cho hàng xóm sống quanh bờ hồ.

Ngôi nhà nhỏ nơi chàng và nàng tạm trú có đỉnh nóc nhọn và dốc xuôi tuột bốn bề để tránh bớt sức nặng của tuyết vào mùa đông. Mái nhà lợp bằng những mảnh gỗ mỏng cắt thành từng miếng hình chữ nhật vuông vắn đã ngả sang một màu xỉn xỉn đen theo thời gian. Tường vách là những thân cây to tròn rắn chắc được ghép sát vào nhau thật khít khao, rồi tô phết lên một lớp sơn bảo vệ không màu sắc, bóng loáng như thoa mỡ. Phía trước, mái hiên nhà đưa ra che được thêm một khoảng sân với diện tích khá rộng đủ để kê vài chiếc ghế thấp, một xích đu vừa cho hai người ngồi và chiếc bàn con bằng gỗ nứt nẻ xù xì. Mọi thứ được lắp ráp lại một cách thô sơ, vụng về như công trình của người thợ mộc mới vào nghề, nếu đã được gọi là thợ. Lần đầu tiên nhìn bộ bàn ghế, chàng lại chê:

- Chắc phải là tác phẩm đầu tiên của một người nào ở trong làng mới học nghề mộc, em hả?

Nàng ngắm nghía sẫm soi, rồi nói:

- Coi cũng hay hay đó chứ anh. Chắc là người ta cố ý làm cho nó có vẻ thô sơ một cách... mỹ thuật.

Chàng cười, lắc đầu chịu thua:

- Em thì lúc nào cũng vậy, cứ hay đi tìm những cái đẹp tưởng tượng chứ không chịu nhìn vào thực tế... phũ phàng!

Nàng nghiêng đầu nhìn chàng. Cái nhìn âm áp pha lẫn chút âu sầu và nhẩn nhục:

- Có lẽ tại vậy nên em mới còn ngồi đây được với anh?..

Sát bên hông nhà là mấy bụi hoa nhỏ mà nàng không biết tên, vẫn nở từng chùm hoa tím ngắt vào đầu mùa hè phả mùi hương thơm nhẹ nhàng tinh khiết như mùi hoa chanh, hoa bưởi. Những buổi chiều trời không lạnh lắm hai người hay ra ngồi trên ghế xích đu sau buổi ăn tối, ngắm nắng hoàng hôn êm đềm lùi dần trên mặt hồ gợn sóng nhỏ lăn tăn. Hàng thông xanh mọc chen vai nhau bên ven bờ như cũng muốn rũ lá ngủ yên, lặng lẽ soi mình trên mặt hồ còn lấp loáng trăm nghìn điểm sáng lân tân phản chiếu dòng nắng ủa. Những chú chim chiều lững lờ đảo cánh bay ngang, ngược cổ cất lời gọi nhau xao xác. Mùi hương hoa thoang thoang ngọt ngào trong bầu không khí ẩm ướt hơi sương miền núi. Đó là những giây phút bình an và riêng tư của hai người trong những ngày tàn cuối một mùa. Có vài lần hai người đã bàn với nhau về việc cố gắng thu xếp để lên đây vào mùa đông, khi tuyết bắt đầu miệt mài rơi ngày đêm phủ kín những đỉnh núi cao ngất ngưỡng chung quanh và trải thảm trắng như bông lên nền thung lũng nhỏ bé này. Khung cảnh chắc sẽ dịu hieu quanh quẽ vô cùng vì thừa vắng bóng người, nhưng cần gì, miễn mình có nhau là đủ quá rồi, hai người cùng nói với nhau như thế. Chàng nhắc lại với nàng:

- Dù có lạnh lẽo đến đâu đi nữa chắc cũng không thể sánh bằng lần anh lái xe một mình mấy trăm dặm đường giữa đêm bão tuyết mịt mù chỉ để được nhìn em một lần. Có nhiều lúc anh cứ tưởng mình sẽ đâm xe vào đâu đó và chết cồng dọc đường mà chẳng ai hay.

Nàng rung rung chớp mắt, nhớ có lần nhiều năm về trước chàng đã đập cửa nhà nàng trước lúc rạng đông, dưới bầu trời vãn vũ tuyết bay trắng xóa. Nàng mở to mắt sững sờ khi nhìn thấy chàng đứng tựa người bên khung cửa, ngạc nhiên đến không nói lên được tiếng nào. Chàng đứng đó, dáng cao lừng lững, xuôi tay nhìn nàng đắm đuối mỗi mê. Hai mắt chàng quàng thâm mỗi mệt vì thiếu ngủ với những đường gân máu đỏ lòm mờ ẩn hiện, nhưng nụ cười chàng mở rộng, hồn nhiên và thật thà như trẻ thơ:

- Nhớ em quá...

Lời giải thích ngắn và gọn nhưng đủ làm nàng lao đến vùi đầu lên ngực chàng, khóc ngất. Nhớ lại kỷ niệm đó, nàng cười khúc khích:

- Ai bảo anh điên quá làm chi, chắc muốn dùng khổ nhục kế để lung lạc lòng từ bi hỉ xả của em hả?

Chàng làm bộ thờ dài:

- Người ta chỉ phải dùng tới khổ nhục kế khi cần đại vũ mao đi chinh phục tình yêu thôi, bạn hiền ơi. Khi tình yêu đã được đền đáp rồi mà còn làm những chuyện mất mặt anh hùng như vậy thì một là anh ngu, hai là anh điên như em nói.

Những hôm trời lạnh chàng chỉ thích ăn súp nhẹ và uống nước táo hâm nóng chung với vỏ cây quế sau buổi ăn tối. Nàng thuộc lòng ý thích chàng nên rời khung cửa sổ, quay vào bếp. Ngôi nhà chỉ vốn vẹn có một phòng ngủ duy nhất, cộng thêm tầng gác nhỏ không vách ngăn nằm ngay phía trên nhà bếp với kệ sách cất dài theo một bên vách, một tấm thảm dày bằng lông thú giả và mấy chiếc gối lớn nhồi bông êm ái nằm la liệt trên sàn. Nàng vẫn đùa, đặt tên cho tầng gác là “thư viện”, nói nghe cho thêm phần... sang trọng. Phần còn lại của căn nhà là một phòng lớn, chia ra làm nơi tiếp khách, chỗ ăn uống và nhà bếp, mỗi nơi chiếm cứ một góc riêng. Phòng khách có cửa sổ lớn vuông vức nhìn ra bờ hồ, sát bên kê chiếc ghế nệm dài với vải bao có những đường sọc nâu, vàng, cam lẫn lộn. Cạnh đó là lò sưởi với mặt đá sần sùi loang lổ không còn màu mè gì rõ rệt, chạy thẳng suốt chiều cao của vách tường đựng lên đến trần nhà. Buổi tối, dù những đêm trời không lạnh lắm, chàng vẫn thích đốt lò sưởi lên rồi hai người cùng cuộn tròn trong chăn nằm dài trên sàn nhà ngắm lửa hồng bập bùng cháy sáng. Chàng hay tưởng tượng:

- Nhìn lửa nhảy múa theo tiếng kêu tí tách của củi khô giống những bóng người đang khiêu vũ theo tiếng nhạc, phải không em? Làm anh nhớ lần đầu tiên hai đứa gặp nhau trong đêm dạ vũ mùa hè năm đó, nhớ em lơ ngơ như chú nai rừng lạc về thành phố. Nhìn bạn hiền coi cù lần hết chỗ chê!..

- Cù lần vậy sao có người cứ theo bám siết con người ta, đuổi cũng không đi?

Nàng trợn mắt, cong môi, hỏi lại chàng. Chàng nhún vai cười:

- Tại anh thấy em tội nghiệp, để đứng lơ ngơ một mình thế nào cũng có người rao tin trẻ em đi lạc.

Nàng đứng trước dàn bếp, đưa tay bật lò ga, và mỉm cười một mình khi nhớ đến đôi mắt hay ánh lên tia nhìn tinh nghịch và giễu cợt của chàng. Nhà bếp nằm lùi về phía sau ngôi nhà, cách phòng ăn bởi một mặt bàn cao quá bụng người. Tủ kệ đều làm bằng gỗ trông chắc chắn nhưng nặng nề. Cửa sổ nhà bếp ngó ra mặt đường quanh co ẩn hiện phía đằng sau rừng thông xanh. Đứng ở đây, nàng có thể nhìn thấy được những ai đến từ trung tâm ngôi làng và quẹo trái vào đoạn đường đất ngập bóng cây dẫn đến bên hông nhà. Nàng có thể nhìn thấy được xe chàng, chiếc xe màu trắng như sữa đục chắc sẽ lem luốc bụi đường xa, và trong sự tĩnh yên bát ngát ấy chắc hẳn nàng cũng sẽ nghe được tiếng máy xe của chàng nổ đều êm ái, thân quen.

Nàng nhón tay vào lọ thủy tinh, bóc vài miếng vỏ quế màu nâu sẫm bỏ vào nồi nước táo hâm hấp nóng đã bắt đầu sôi lên từng chuỗi bong bóng trong veo vây quanh

miệng nôi. Mùi thơm ngạt ngào toả nhẹ lên trong không khí ẩm áp của căn phòng. Nàng vặn lửa nhỏ lại, để nguyên nồi nước táo trên bếp. Món súp cũng đã làm xong, chỉ cần hâm nóng lại trước khi dùng. Ổ bánh táo đã được đặt sẵn sàng trong lò nướng, có thể làm ấm lại trong vòng mười phút. Nàng xoa tay, thở ra khoan khoái. Trở ra bàn ăn, nàng cẩn thận đặt mấy ngọn nến thơm ngay ngắn ở giữa mặt bàn tròn trải khăn trắng phẳng phiu. Lọ hoa nhỏ bằng đá cẩm thạch đen tuyền cắm mấy nhánh hoa đủ màu rực rỡ mà nàng đã hái dọc theo bờ hồ trưa nay. Chén đĩa bằng sứ màu trứng sáo nổi bật giữa hai hàng muống nĩa bằng bạc được lau chùi sáng loáng. Ly thủy tinh trong suốt với những đường cắt sắc sảo óng ánh như kim cương lấp lánh dưới ánh đèn vàng. Khăn ăn màu lam nhạt xếp lại thành hình cánh hoa nở đều đặt giữa miệng ly. Nàng đứng lùi lại một chút, ngắm nghía cách xếp đặt bày biện của mình lần nữa, rồi mỉm cười hài lòng. Giờ nàng chỉ còn vồn vện một việc duy nhất là bật sáng ngọn đèn vàng ngoài hiên nhà và ngồi xuống góc sofa bên cửa sổ, chờ nghe tiếng máy xe êm ái của chàng. Nàng lẩm thầm vái trời cho cơn bão chiều nay đến chậm, càng chậm càng tốt. Bên ngoài, mưa bắt đầu lác đác tìm về bằng những giọt nước mỏng như tơ giăng ngang qua bầu trời nặng trĩu hơi sương. Nàng nghiêng tai kiên nhẫn chờ nghe tiếng chân quen thuộc của chàng dẫm xào xạc trên nền lá thông khô.

Bà Marcia chậm rãi gọt mấy củ khoai tây. Dòng nước ấm chảy đều xuống trên tay bà, bắn lên những tia li ti làm ướt đầm cánh tay trần. Cho đến giờ phút này, đôi khi hai vợ chồng bà vẫn còn háng hái cãi cọ xem ai đúng, ai sai về chuyện vỏ khoai tây. Hàng xóm ai cũng biết, gọi đùa là “chuyện dài củ khoai tây”. Bà Marcia nghe nói là vỏ khoai tây chứa nhiều chất bổ dưỡng nên không muốn gọt bỏ, vừa đỡ mất công, vừa không phí phạm. Ông chồng bà thì nhất định là vỏ khoai tây nếu để lâu ngày sẽ chứa nhiều độc tố rất nguy hiểm. Không ai chịu nhường ai khi tranh luận về đề tài này cho nên chuyện chẳng ngã ngũ vào đâu, nhưng cuối cùng thì bà Marcia cũng chăm chỉ gọt bỏ vỏ khoai. Bà tự nhủ, làm như vậy không có nghĩa là bà công nhận ông nói có lý, nhưng chứng tỏ bà là người biết nghĩ xa. Đã đành người ta nói phải để lâu thì mới sinh ra độc tố nhưng ai biết bao lâu thì mới thật là lâu? Bà không muốn mạo hiểm cho ông ăn vỏ khoai tây để rồi một ngày đẹp trời nào đó bà phải nhìn ông nằm ngắc ngoải, ngắc ngoải trong xe cứu thương trên đường đến bệnh viện mà còn rán góc đầu dậy để căn nhắc bà, thấy chưa, tôi đã nói mà bà không chịu nghe...

Mưa bắt đầu lác rắc rơi. Bà Marcia ngẩng đầu nhìn ra bầu trời xám lạnh âm u rồi với tay đóng ập cánh cửa kiếng lại. Bà rướn cổ, nheo mắt cố nhìn xuyên qua màn sương mỏng như bốc khói trên mặt hồ. Có ánh đèn thấp thoáng hắt ra từ khung cửa sổ của ngôi nhà bên kia bờ hồ. Lòng bà bỗng dưng nghe chùng xuống nặng nề.

Bà Marcia nhớ lại lần đầu tiên gặp gỡ hai người, chắc cũng phải hơn mười năm trước, vào đầu mùa hè sau khi bà Donna đột ngột qua đời. Người đàn ông và người thiếu phụ đã đến mướn ngôi nhà của ông Tom, một người từ xa đến nhận nơi này

làm quê hương. Hình như ông Tom sinh đẻ đâu tốt bên miền đông bắc, Vermont, Maine hay New Hampshire gì đó. Một mùa hè, ông và vài người bạn tổ chức chuyến đi câu xa rồi tình cờ lại tìm đến mãi tận chốn này. Ông gặp người vợ tương lai là bà Donna, lúc đó tuổi cũng quá ba mươi và đã toan tính chuyện ở vậy suốt đời. Sau khi lấy nhau, ông Tom quyết định dọn về quê vợ, cất ngôi nhà nhỏ ven bờ hồ cho hai vợ chồng và làm nghề khai thác rừng. Hai người sống với nhau gần mười lăm năm mà không con cái gì. Vào mùa đông cách đây hơn mười năm, trận dịch cúm hoành hành dữ dội trong làng và bà Donna là một trong những người bất hạnh đã qua đời vì căn bệnh bất ngờ quái ác này. Sau ngày vợ mất, ông Tom dọn vào ở hẳn trong một căn phòng nhỏ nơi ông làm việc. Ông ở đó miết từ chớm xuân cho đến tàn thu mới trở về làng để nghỉ ngơi trọn mùa đông. Ngôi nhà bên bờ hồ được ông cho mướn gần như suốt mùa hè để kiếm thêm nguồn lợi tức. Người đàn ông và người thiếu phụ là một trong những người mướn nhà ông Tom đều đặn hàng năm.

Bà Marcia có cảm tình với hai người ngay từ lần đầu tiên gặp gỡ. Người thiếu phụ có đôi mắt to tròn hiền lành và nụ cười duyên dáng. Bà càng thích hơn khi biết nàng đến từ thành phố miền biển gần trường đại học mà con trai út của bà đang theo học năm cuối cùng. Bà hỏi thăm lảng xảng đủ chuyện về nơi con trai bà đang sống, nghe nói cách thành phố của nàng đâu chừng bốn mươi dặm. Chỉ bốn mươi dặm thôi, bà kêu lên mừng rỡ, như vậy thì gần như là... hàng xóm rồi chứ gì nữa! Bà nhớ người đàn ông đi cùng với người thiếu phụ và ông chồng kém tể nhị của bà đều phá lên cười rưng rức như bị ai thọc léc. Bà hơi ngượng nên lỏn lỏn hỏi thăm qua chuyện khác:

- Vậy ông bà được mấy cháu rồi?
- Chẳng có cháu nào cả, thưa bà...

Hình như người thiếu phụ ngập ngừng một thoáng trước khi trả lời, nhưng bà Marcia mãi mê cười nói nên cũng chẳng để tâm. Bà đã buồn thiu buồn thiu suốt mùa đông dài không mấy ai chuyện trò qua lại. Cả làng gần như thiêm thiếp ngủ từ sau ngày lễ Tạ Ơn cho đến gần hết tháng năm mới vươn mình thức dậy. Bà đã chán xem ti vi. Ban đêm thì ông toàn quyền với cái ti vi độc nhất trong nhà, xem hết môn thể thao này đến môn thể thao khác. Không thể thao thì đến những chương trình dạy người ta xây cất, sửa sang nhà cửa mà bà ón lên tới óc. Ban ngày, khi ông lục đục làm công chuyện trong tiệm, ngoài vườn thì trên ti vi chỉ còn mấy chương trình nhảm nhí kỳ cục mà bà không tài nào hiểu nổi. Mấy tuồng kịch kéo dài lê thê từ năm này qua năm kia, toàn chuyện yêu đương vớ vẩn, thù hận lằng nhằng, tranh chấp quyền hành, tiền bạc, con cái, tình yêu... Không thì lại mấy chương trình chuyên môn chuyện trò phỏng vấn dân gian với những đề tài giựt gân, gay cấn, chẳng biết hư thực ra sao mà nhiều khi người ta còn xúm vào đánh nhau loạn cào cào cho vui nhà vui cửa. Tất cả đều làm bà Marcia rối trí. Bà hay làm thảm kêu ca, chắc sắp đến ngày tận thế thật rồi chứ không phải giỡn chơi vì thế giới này càng ngày càng hư hỏng, đồi trụy, tội lỗi... Không xem ti vi giải trí được, bà chỉ còn niềm vui duy nhất là thỉnh

thoảng gặp nhau tán gẫu với vài người hàng xóm trong làng những hôm đường xá không bị chôn vùi dưới tuyết. Nhưng nói riết rồi cũng cạn đề tài. Cho nên tháng sáu năm đó khi gặp được người quen mới từ nơi xa đến, lòng bà Marcia vui như mở hội. Khi hai người ra khỏi tiệm rồi, ông chồng bà đưa ra nhận xét:

- Tôi đoán chắc hai người này không phải là vợ chồng đâu bà ơi, nói gì tới chuyện con cái.

- Sao ông biết? Người ta coi khăng khít âu yếm với nhau như vậy mà không phải là vợ chồng?

Thật sự thì bà Marcia không có một khái niệm rõ rệt nào về mối liên hệ tương quan giữa hai người khách mới, mà bà cũng không cần biết làm chi vì nó chẳng ăn nhập gì đến bà, nhưng bà đã quen cái tật là hễ câu nào ông chồng nói ra thì bà phải tỏ bày sự bất đồng ý kiến của mình trước đã, rồi chuyện đúng sai hạ hồi phân giải. Vì vậy mà bà vặn vẹo ông liền lập tức. Ông cười một cách hiểu biết:

- Bà chỉ ham cãi cộ hồ đồ chứ có thèm nhận xét cái gì đâu. Nếu bà ngon lành thì có dám đánh cá với tôi không nào?

Lại cái máu cờ bạc không chừa! Bà Marcia nhăn mặt. Bởi biết cái tính ham đồ đen của ông quá xá nên bà cứ tảng lờ đi những lần ông đòi bán phức cửa tiệm để dọn về nơi nào có nắng ấm quanh năm, dân tình dễ chịu, đồ ăn thức uống ê hề để dưỡng già, chẳng hạn như...Las Vegas. Ông khéo phỉnh phờ lắm, nhưng dễ gì qua mắt được bà. Lựa chi mà lựa ngay cái thành phố ăn chơi cờ bạc nổi tiếng khắp thế giới này, chắc chắn không phải là sự tình cờ ngẫu nhiên rồi. Bà nhún vai, trề môi:

- Ai thèm dây dưa tới ba chuyện đánh cá cờ bạc của ông. Có hay thì cứ giải thích cho tôi nghe.

- Này nhé, bà nghĩ coi, vợ chồng gì mà phải dẫn nhau lên tới miền núi non quanh quẽ với đường xá hiểm trở này bằng hai cái xe riêng, người tới trước, kẻ tới sau? Ở đây thì đi đâu mà cần tới hai cái xe?

Bà cãi không được vì thấy ông nói cũng có lý, nên chỉ âm ừ vót vát:

- Nhưng mà hai người coi bộ thân mật quá mà, ông không thấy sao?

Ông chồng nhìn vợ, lắc đầu chán nản:

- Thì có ai nói là họ không thân, không thương đâu? Cái bà lắm cảm này!..

Từ đó vềsau đó, năm nào cũng vậy, cứ khoảng đầu tháng sáu là bà Marcia lại thấy người đàn ông và người thiếu phụ có mặt ở ngôi nhà xinh xắn của ông Tom. Thời gian họ lưu lại có khác nhau chút đỉnh, khi ba bốn ngày, khi năm bảy ngày không biết chừng. Những ngày đó, bà Marcia bỗng có thói quen lóng nhóng để ý xem họ làm gì. Thường thường khi trời nắng đẹp hai người thích thả bộ hơn nửa dặm đường xuống tiệm của bà, hỏi xem hôm nay bà có nướng ổ bánh táo nào hay không. Lúc rảnh rỗi, bà hay mời họ ở lại cùng bắt ghế ra ngồi ngoài hiên uống cà phê với vợ chồng bà để trò chuyện vãn vơ và ngắm những chú chim hay lãng vãng kiếm mồi trên bãi đất trống bên hông cửa tiệm. Cả hai người đều có vẻ thích nghe bà kể lễ chuyện xưa tích cũ trong làng, những chuyện mà ngay chính bà cũng không còn nhớ

rõ là chỉ tiết có chính xác hay được thêm bớt theo thời gian. Vậy mà hai người luôn chăm chú nghe một cách say mê. Trong khi đó cái ông chồng dờ hơi của bà, nếu hơn năm phút mà không chen vào được câu nào, thì cứ lim dim ngủ gà ngủ gật trên ghế một cách bất lịch sự. Buổi chiều, thỉnh thoảng bà thấy họ hay chèo thuyền ra giữa hồ rồi để thuyền trôi lênh đênh ngoài đó cho đến khi màn đêm chập choạng buông xuống mới thông thả trở lại bờ. Đôi khi thuyền trôi giạt đến gần bến của bà thì bà có thể nhìn thấy được khuôn mặt tràn trề hạnh phúc của hai người, dù là họ đang ríu rít chuyện trò hay lặng lẽ cùng ngắm đất trời chung quanh. Buổi tối trước khi đi ngủ bao giờ bà cũng ghé qua cửa sổ vén màn nhìn về hướng nhà của họ. Ngay cả ánh đèn vàng đơn độc ngoài hiên cũng có vẻ chiếu sáng đậm đà và ấm cúng hơn khi bà biết hai người đang ở trong ngôi nhà đó.

Những mùa hè cứ thế mà êm đềm trôi qua, không có biến cố nào khuấy động ngôi làng yên tĩnh hiền hoà này. Năm nào cũng vậy, khi những đụn tuyết cuối cùng vừa tan thì bà Marcia cũng bắt đầu bồn chồn ngóng đợi hai người trở lại như đôi uyên ương tìm về tổ ấm, trong những giây phút thâm kín riêng tư bà Marcia hay ví von một cách... lãng mạn như thế. Cho đến mùa hè hai năm về trước, khi người đàn ông trở lại, bà Marcia đã giật mình hốt hoảng khi nhìn thấy ông. Hai người ghé qua tiệm chào vợ chồng bà như lệ thường. Suýt nữa bà Marcia đã không nhận ra người đàn ông nếu không có người thiếu phụ dịu dàng đứng bên cạnh, nắm cánh tay ông một cách bảo vệ, chở che. Ông ta thay đổi nhiều quá, chỉ còn như cái bóng xiêu vẹo tang thương của hình ảnh tràn trề sức sống mới ngày nào. Ông ốm đi ít nhất cũng cả chục kí lô, hai bờ vai xương xẩu như nhô cao hơn trên thân người lỏng lẻo, chiếc cổ gầy guộc phơi bày từng đường gân xanh, đôi mắt đục vàng đã mất đi ít nhiều nét tinh anh ngày trước. Đến mái tóc của ông cũng thay đổi, thưa thớt cằn với vài sợi phủ lòa xòa trên vầng trán mỏng. Bà Marcia không giấu được sự xúc động, kêu lên thảng thốt:

- Trời ơi, ông bệnh hoạn sao vậy? Trông ông ốm đi nhiều quá!

Người đàn ông không trả lời mà chỉ mỉm cười thân thiện chào bà. Người thiếu phụ nín thở nhìn người đàn ông, nhẹ nhàng đỡ lời:

- Anh ấy đã khá lắm rồi bà ạ. Chỉ tịnh dưỡng ít lâu nữa thôi là sẽ hoàn toàn bình phục, phải không anh?

Người thiếu phụ âu yếm hỏi, đưa tay vuốt nhẹ qua bên những sợi tóc phát phơ trên trán người đàn ông. Người đàn ông khẽ gật đầu, ra vẻ đồng ý với lời người thiếu phụ nói. Tia nhìn hai người thâm lặng đối trao với nhau ấm áp chất chứa những ngọt ngào đầm thắm làm bà Marcia bối rối quay đi như sợ va chạm vào khoảng không gian đầm ấm riêng tư của họ. Lúc nhìn hai người chậm rãi trở ra bãi đậu xe, tay trong tay, đầu người thiếu phụ nương nhẹ lên bờ vai người đàn ông, thả trôi những sợi tóc dài bay quăn quít vờn quanh cánh tay gầy gò xương xẩu của người đàn ông, chẳng hiểu sao đôi mắt bà Marcia bỗng cay xè vô duyên cớ.

Buổi trưa hôm đó, bà lui cui nướng ổ bánh táo rồi nhờ chồng mang đến nhà tặng cho hai người. Ông đi mất biệt gần tiếng đồng hồ mới trở về tiệm, mặt mày ủ rũ đăm chiêu, kể lể cho vợ nghe:

- Khi tôi đem ổ bánh tới nhà thì bà ấy đi đâu đó, chỉ có một mình ông ngồi ngoài xích đu nên sẵn đó tôi mới nán lại ngồi chuyện trò một chút. Ông ấy nói cho tôi biết bệnh của ông là bệnh nan y, bác sĩ bó tay rồi, cho cao lắm là sáu tháng nữa thôi chắc ông cũng về nước Chúa. Ông có gửi lời cảm ơn bà về ổ bánh táo...

Bà Marcia buông người ngồi phệt xuống chiếc ghế nhỏ kê sát bên quầy tính tiền, nhìn chồng trân trối:

- Lạy Chúa tôi!..

Đôi mắt người chồng chợt hoe đỏ, chớp nhanh. Ông ra đứng tựa cửa, ngoắc đăm đăm phía mặt hồ một lúc rồi quay lại nhìn vợ, thở dài:

- Điều làm tôi nặng lòng nhất là hình như bà ấy không biết gì về tình trạng bệnh tình thật sự của ông. Tôi đoán là có lẽ ông ta nghĩ như vậy để bà ấy vui được lúc nào hay lúc ấy...

Bà Marcia ngừng gọt vỏ khoai, đưa tay quạt ngang dòng nước mắt đang lăn dài trên hai má. Đầu mùa hè năm rồi, đúng như sự lo sợ của vợ chồng bà, người đàn ông không thấy trở lại ngôi nhà bên bờ hồ nữa. Người thiếu phụ thì vẫn đến, một mình ghé qua tiệm thăm hỏi vợ chồng bà và mua hàng hoá lặt vặt, đôi khi nói về người đàn ông như tí ông ta vừa chạy lo công chuyện loanh quanh đâu đó, một chút sẽ quay về.

Bà Marcia ngoác mồm lung ra ngoài trời đã bắt đầu mưa như trút nước. Dù không nhìn thấy được gì nữa ngoài bóng tối mênh mông bao trùm vạn vật, nhưng bà biết đêm nay ngọn đèn vàng leo lét ngoài bậc thềm của ngôi nhà bên kia bờ hồ sẽ cháy sáng suốt canh thâu như trông ngóng đợi chờ, y như những đêm tháng sáu dài lê thê của năm rồi. Bà như nhìn thấy được bên trong ngôi nhà nhỏ thơm lừng mùi bánh táo và bóng dáng người thiếu phụ ngồi co ro bên cửa sổ suốt đêm mòn mỏi trông chờ tiếng chân quen nào vọng về từ quá khứ. Bà nghĩ đến những vật dụng cần thiết để nướng ổ bánh táo sáng ngày mai và tự hỏi không biết mình sẽ còn tiếp tục đóng kịch giả vờ theo người thiếu phụ đáng thương này cho đến bao giờ. Mùa hè năm sau? Rồi mùa hè năm sau nữa?...

**HẢI THANH
PHẠM NGUYỄN LƯƠNG**

Làm sao để có “Cuộc đời vui”
Thơ phổ nhạc của Hải-Thanh

Con người ra đời, hai tay trắng,
Lúc chết đi, chung cuộc vẫn trắng tay,

Cuộc đời vui khi ý nghĩa,vui tươi,
Sống hữu ích, khi con người cầu tiến...
Trâu chết để da, người chết còn danh tiếng,
Sống nhờ đất, trời...chết đi thành bụi, than..
Cuộc đời vui, không yếm thế, bi quan,
Biết hưởng thụ...dù gian nan,vất vả,
Tự biết đủ, cuộc đời sẽ luôn đủ...

Ngay những lúc, bị bệnh, đau, làm lỡ...
Giải quyết vẹn toàn, đời vẫn cứ vui, tươi...
Sống hòa hợp, không lười biếng, trách Trời,
Có tình, nghĩa...mọi người đều trân quý,
Người biết cười: tương lai luôn rực rỡ,
Cố gắng thêm, cuộc sống sẽ tươi, vui
Biết vươn lên, xã hội sẽ thêm vui,
Bạn và tôi, cùng nhau thêm vui sống...

Người nhớ cho, con người dễ làm lỡ,
Cuộc sống phù du, nay mất, mai còn
Đề giữ tình, đừng đổi trắng, thay đen,
Người biết sống, luôn có thêm bạn quý...
Đời vui tươi, sông an bình, vui vẻ,
Thêm vui người, mà cũng tự vui mình,
Tình bạn, tình yêu, trách-nhiệm, công-bình...
Khiến đời ta luôn đẹp, vui, mãi mãi...

DIỄM NGHI

Miên Viễn

Ta lặng lẽ ra đi tìm bến giác
Phảng phất đâu đây một nỗi buồn
Duyên hợp, duyên tan!

....

Ta đứng nghiêng
Mặc niệm dưới bóng chiều
Đối gương
Soi mình trên phiến lá
Làn môi khô
Tóc rối
Long lanh hư ảo

Vô thường chao nghiêng
Chiếc lá rơi
Một cuộc sinh tử-vừa dứt!
Ta chợt thấy
Hình hài từ vô thủy
Nghịch nổi nghịch
Giữa cõi trùng trùng
Nỗi buồn hoang sơ
Động lên khóe mắt xanh
Ta miên viễn
Quay cuồng
Giữa huyền mộng
Ngày tháng qua
Lét phết bụi ưu phiền
Bỗng tiếng chuông ngân xa
Lời kinh vọng gần
Bờ tỉnh thức- đong đưa
Chợt nhận ra
Ta-kẻ trần gian
Chật ngát vạn nỗi sầu!

CHÚC ANH

Bóng chiều Xuân

Nắng chiều xuân êm thắm
Về anh chút tâm tình
Mong đất trời xuân mới
Đừng chắt chồng điều linh

Em rời quê thuở ấy
Tóc xanh phủ vai gầy
Đôi mắt hiền thơ đại
Yêu đời trọn vòng tay

Thế rồi...chuyến vượt biên
Giông tố ngập phủ phàng
Đọa đày thuyền nát vụn
Tức tưởi kiếp lang thang

Con thuyền neo bến lạ

Mã Lai xứ xa xôi
Không gia đình cha mẹ
Đành sống kiếp dân Hời

Bao năm trường lẫn lóc
Giọt vui chẳng đọng đây
Giọt buồn tựa sông biển
Góc trời anh có hay

Bóng chiều xuân lưu luyến
Cánh thư tình thủy chung,
Tóc bạc màu ước hẹn,
Đôi mắt lệ trùng phùng.

HOÀNG THỊ THANH NGÀ

Bạn ơi! Xuân về

Buổi sáng thức dậy, tôi lười biếng nằm trên giường lơ đãng nhìn qua cửa sổ. Sao mai lấp lánh trên vòm trời. Vài đụn mây nổi bay lơ lửng, không khí đầu xuân ấm áp dù còn vương chút se lạnh. Màu trời xám nặng trĩu suốt mùa đông biến đâu mất, nhường chỗ cho màu xanh tươi sáng. Cây lê trước sân khô cành trụi lá khẳng khiu, đang nhú lộc non xanh mướt. Hoa đào tươi thắm như môi hồng con gái. Chim chóc chuyền cành ríu rít gọi nhau chộn rộn góc vườn. Mùa xuân của mình bừng dậy sau giấc đông dài.

Đất mới. Trời mới. Tất cả đều mới tinh khôi như giọt sương sớm long lanh trong suốt. Và người cũng thêm tuổi mới.

Cái gì mới thì còn ham chứ tuổi mới thì chán chết!...Thêm tuổi mới là thêm nếp nhăn mới, thêm mí mắt sụp mới, thêm sợi tóc bạc mới, thêm bệnh mới và, thêm ... tất mới!

Đời người càng ngày càng trẻ. Nhớ ngày xưa, bằng tuổi tôi bây giờ các cụ bà nghiêm trang đạo mạo, từ tốn đúng mực. Ngày mùng một Tết cụ mặc áo dài gấm, đầu vấn khăn nhung, ngồi trên sập gụ bôm bẻm nhai trầu, con cháu xếp hàng xá lạy. Mừng tuổi cung kính. Chúc thọ đầu năm. Đâu có nói cười hơ hớ, ba hoa nhí nhố, miệng mồm kể chuyện yêu đương dẻo quẹo như tôi và mấy “nhỏ” bạn bây giờ.

Đôi với chúng tôi, ngày nào cũng coi như tết, dù không thích thêm tuổi nữa. Mụ Tịnh, mụ Lệ rất tâm đắc mấy câu thơ không biết của vị Đại sư huynh nào, viết về tuổi cao niên:

60 chưa phải là già / 60 là tuổi mới qua dậy thì / 70 là tuổi thiếu nhi.

80 là tuổi đương thì yêu hoa / 90 mới bắt đầu già...

Ôi trời!...thật sao?... vậy là chúng ta sống đến 60 mùa thu vàng lá rụng, chỉ mới qua tuổi dậy thì thôi sao ? ...Dù sớm mai thức dậy soi bóng mình trong gương, thấy da chùng thêm một chút, tóc thưa thêm một chút, bông mắt nặng thêm một chút. Dù thời gian vùn vụt trôi, vài tháng, vài năm tới, là ngày ta nôn nao mong đợi mỗi mòn một sự kiện, thoáng chốc đã thành quá khứ xa xôi mờ nhạt.

Cánh hoa không còn mơn mớn tươi xinh, nhưng vẻ đẹp mãn khai có nét riêng khác. Mùa xuân vẫn còn...

Khi có dịp hội ngộ với bạn bè, chúng tôi tự tin, “em về điểm phấn tô son lại, ngạo với nhân gian một nụ cười”. Nào là mi xanh, má hồng, môi đỏ. Rồi nào là xiêm áo ... một dây, hai dây, váy ngắn đầm dài, rộn ràng rực rỡ như bướm lượn, tận dụng chút xuân chưa hết.

Chiếc phone reo, tiếng Tình í ới:

-Hê...nè...bà ngoại ...ngủ trên giường...

Trời!...”nhỏ” này ác ghê, sao nó cứ nhắc tới sự “già cả” bằng danh xưng bà ngoại!?...Nó muốn giết chết tâm hồn còn chút trẻ trung của tôi sao?

Bạn bè hay chọc tôi, công chúa ngủ trong rừng. “Công Chúa” ngủ mãi không bao giờ tỉnh dậy được, vì chả có “Hàng Tử” nào đem tình yêu đến. Sau thấy cụm từ này không hợp thời nữa, tụi nó đổi lại thành...bà ngoại ngủ trên giường.

Lệ cảm râm:

-Noái bòa râu bòa không nghe!...Đời ni không còn rồ mem tịch nữa mô, ở đó mùa lừng mặng với lừng xệt. Mấy béctrồng cây si bòa nở, ưng đại một béccho vui hè. Hay để tui lòm moai cho bòa ông ni, được góm lém!...

Tôi nhái giọng Quảng của nó:

-Chu choa!...nghe boà nói lèm moai goài có thẩy mô. Đợi được boà ben ơn mưa méc, chắc “đôi trẻ” ni đầu bạc reng loong rồi, còn reng mô nữa moà “eng”!?...

Lệ cười sảng sặc:

-Ô cơ...Ô cơ, lòm liên, bòa nôn chi nôn dữ rứa?

Còn tôi nhái tiếng trọ cả lưỡi, sái quai hàm, mệt quá!.

Tôi đang nghĩ tới Lệ nên làm thỉnh, Tình tưởng tôi bực mình, giả lả:

-Đừng có giận, nói nghe nè... Sắp tới ngày ra mắt tập thơ của thi sĩ Đa Tài, anh mời tụi mình đóng góp cho chương trình zăn nghệ cây nhà lá vườn. Tui tính dzây, tui và mấy bà ai hát một mình cũng run, sợ bẻ bạc, hay là tụi mình lập ban tam ca ba ...con mèo đi, hát chung với nhau cho đỡ khớp, được hông?

Tôi kêu thất thanh:

-Giời ơi!... Bé bỏng lăm đầy mà ba con mèo!? Tụi mình là ba con... gấu mẹ thì có. Tui là giọng của con ềnh ương, bà chị nghe mụ Lệ ca chưa?...

Tiếng nó cười rung rúc.

-Ồ...thì đã có nghe...

Tôi vừa nhái giọng Lệ, vừa không nín được, bên kia đầu dây Tình cũng cười nức nở:

- Haha...Đừng xoa êm đim ni khi bég treng quơ hêng cay ...hic ...Đừng xoa êm đim ni đim rắc dừa....

Bả cứ “đừng xoa, đừng xoa” riết mà người ta chạy mất tiêu!...

Tình lớn giọng chanh chua:

-Ai biểu bả chi, khôn ba năm đại một giờ, không chịu coi xét cho kỹ, gặp gã sở Khanh...

-Xời ơi!...còn bao nhiêu thời gian nữa đâu mà kỹ với lưỡng, bả còn khôn ba năm chứ gặp tui á, tui...chẳng thà đại trước chẳng chờ ba năm ...haha...

-Bà chỉ nói cái miệng. Sao có bao nhiêu cơ hội cho bà “đại” mà bà không đại đi?

Tôi đánh trống lảng:

-Thôi, trở lại chuyện zăn nghệ nè. Tụi mình lập ban tam ca ba...con ềnh ương nghen, được hông?

Lại một trận cười rung như ghé lắc, có tác dụng tan hết mỡ bụng.

Nhắc đến thi sĩ Đa Tài tôi mới nhớ... Có lần đến dự buổi họp mặt thơ nhạc tại nhà anh. Thấy mọi người trở tài diễn ngâm hát hò hay quá, chả lẽ mình không có gì đóng góp thì không cam tâm, nhưng tôi *nói* còn chẳng ra hơi lấy đâu ra giọng mà hò với ... hết, nên viết vội một bài thơ nhờ anh ngâm giùm...

Phản không biết bài thơ ngẫu hứng của mình có “nghe được” không!/? Phản thì anh chưa hề liếc sơ dòng chữ lấy một lần!... Khi được mời lên, anh ôm đàn tự đệm cho giọng ngâm của mình thay tiếng sáo, lúc nhìn xuống đàn, lúc nhìn lên giấy... Nói thật tôi rất hồi hộp trong lòng, chỉ sợ anh vấp vấp hoặc ngâm thiếu chữ thiếu câu, góp phần cho bài thơ thêm ...dở. Nhưng anh diễn cảm bằng giọng Huế cổ hữu, tiếng đàn réo rất hòa với tiếng thơ thiết tha, làm nên một bản nhạc rất lạ, đắm say hồn người, bạn hữu nồng nhiệt tán thưởng. Qua giọng ngâm của anh, bài thơ tôi làm rơi mất vài... trái tim. Thiện tai! Thiện tai!...

Tiếng Tình gọi, nó đổi đề tài:

-Ê, tôi mai đi chát bùm không?

Tôi lưỡng lự:

-Tối mai hả, để thương lượng với nhỏ cháu ngoại đã, tối ngủ phải kể chuyện cổ tích và gãi lưng cho nó...

Chưa nói hết câu, Tình đã cướp lời:

-Xời...tối ngày luẩn quẩn với cháu ngoại hoài không dứt “cái đuôi” ra được, cứ thế mau già lắm. Dzậy mà người ta gọi bà ngoại thì không thích.

Tôi hấp tấp đính chính:

-Ồ... đâu có không thích, gọi thế là còn hên đó, con gái tui nó mà “đại” sớm như tui và cháu ngoại cũng có “gien” di truyền, thì bây giờ tui thành bà...cổ rồi, may quá chưa đến nổi!...haha...

Thế đấy, lúc nào chúng tôi cũng vui như tết...Nếu bây giờ có ai vô tình hay ...có ý gọi tôi bằng “cụ”, tôi lặn ra ...chết liền!

Vậy mà cách nay 20 năm tôi đã bị gọi bằng...cụ!...

Tết năm ấy gia đình tôi khá sung túc. Mẹ con tôi phởn đấu "xóa đói giảm nghèo" thành công mỹ mãn. Mừng 2 tết, bánh trái thịt thà ê hề chẳng đũa nào buồn ăn, vì lo đi chơi. Con gái ngập ngừng:

-Má ơi... con muốn xin má đi...thăm tù.

Tôi hoảng hốt:

-Ôi trời!...con quen với ai trong tù!???

Ngọc ấp úng:

-Một người bạn mới, rất tội nghiệp, anh ấy bị tù oan.

Đầu đuôi là nó gởi thi "hình đẹp" do một tờ tuần báo tổ chức. Dưới hình có ghi chút thông tin cá nhân và địa chỉ. Hình lên báo, có rất nhiều thư gởi về làm quen, nó coi qua loa vài cái, duy một lá thư gởi từ trại tù Z30 Long Khánh khiến nó tò mò ... Cậu này tên Lương, trước đây làm thủ kho ở xí nghiệp. Một tối được bạn bè rủ đi chè chén, nhậu thế nào mà say sưa không biết trời trăng, bị người ta lục lấy xâu chìa khóa, sau khi trộm hàng trong kho xong lại bỏ chìa khóa vào lại túi cho Lương. Tình ngay lý gian, thế là tù.

Cậu ta quê ở Thanh Hóa chỉ có một người mẹ, nhà rất nghèo khó mấy năm rồi không thể vào thăm. Lương thiếu thốn đói khổ, kiệt quệ tinh thần, muốn làm quen với Ngọc để thư từ thăm hỏi cho qua đi ngày tháng, chứ không dám mơ tưởng gì!...

Ngọc động lòng trắc ẩn, muốn đi thăm một lần. Tôi nghe kể cũng thấy tội nghiệp, bằng lòng cho con đi thăm và cùng đi với nó. Nhân tiện ngày tết còn bánh trái thịt thà nhiều, đem vào cho cậu ta một ít.

Khi Lương được gọi tên có người thăm nuôi thì rất vui mừng, đoán ngay là Ngọc. Bạn bè chung lán tò mò kéo ra xem mặt "người đẹp" của Lương. Cậu ta dẫn đầu đi trước, thoáng thấy Ngọc liền quay lại oang oang khoe rồi rít với bạn:

-Chúng mày ơi!...có bà cụ đi cùng nữa.

BÀ CỤ!?...Cậu ta nói ai vậy? Tôi quay nhìn tứ phía không thấy ai xứng danh "bà cụ" cả, ngoài mình hơi...già già!

Cậu ta tiến lại phía tôi chào lễ phép, rồi quay lại vui vẻ giới thiệu với đám bạn:

-Mừng quá... có cả bà cụ của Ngọc vào thăm, quý hóa quá.

Nghe thẳng rành "nhai" mãi danh từ "bà cụ", tôi thiệtquá hời hợt đã đi thăm nó!...

Thì ra ở quê miền Bắc, cha mẹ của bạn dù già hay trẻ đều biến thành ... cụ tất.

Thói thường phụ nữ thích soi gương chải tóc, ngắm vuốt điệu đà. Nhưng tôi thì không, "mái tóc" tôi ngắn ngắn, còn lơ thơ vài cọng, sợi vàng sợi trắng. Mỗi sáng thức dậy, hoặc có khi cả ngày tôi quên không chải cũng chẳng sao, mấy sợi tóc không có sức để rơi trên cái diện tích đầu rộng rãi.

Soi gương lại càng chán, khi thấy "khuôn trăng" của mình phản chiếu, tôi ngán ngẩm nào nề. Những nếp xếp kéo chảy dài hai bên mép như đường rãnh giao thông hào,

càng trét kem phấn dày lên thì đường “rãnh” càng nở nứt ra. Chỉ một phút buổi sáng khi mới thức dậy sau đêm ngủ ngon, tôi mới thấy gương mặt mình coi được một chút, có thể lúc mới ngủ dậy, mắt tôi còn kèm nhèm mơ... huyền chẳng!? Hay một chút kem trắng da còn đọng trên mặt?... Vì vậy tôi rất ít khi tự ngắm nhía “dung nhan” mình.

Nhưng đó là nỗi buồn lúc trước, bây giờ khác rồi...

Bước vào tuổi thu vàng, tôi may mắn có mảnh vườn trước nhà đất tốt, nên phát triển vài cây ... si, có cây mọc xa lắc tận chân trời, cũng thò cành sang chen lấn, tạo thành khu vườn thơ mộng. Tôi loay hoay không biết tính sao, cuối cùng chọn trong “vườn” một cây, thử chăm sóc cho hoa tình nở. Cái “cây” này, diện mạo phong nhã, cốt cách thanh tao, tinh thông kinh sử, xuất khẩu thành thơ. Thấy “ngon” vậy nhưng chẳng hiểu, *trăm năm biết có duyên gì hay không*, nên chưa dám khai với hai mụ nhí nhỏ kia, để coi diễn biến sao đã!...

Tuy Love Story của tôi không lãng mạn như công chúa ngủ trong rừng, hay Dương Qua với Tiểu Long nữ, nhưng cũng tạm lãng...xet so với lối sống thực dụng hiện tại. Buổi ban đầu chàng “xuất khẩu”, đưa tôi lên tận mây xanh bằng những vần điệu lâm ly bóng bẩy. Lại còn “phong tước”:

Mùa thu lá thắm phai màu!

Chờ bao nhiêu tuổi bạc đầu tương lai.

Phận hồng nhan liễu chương đài.

Sớm hôm đơn lẻ cùng ai tự tình?

Gặp ta là kẻ si tình.

Gặp em, ta sẽ điêu linh mất rồi.

Ơi em!...con gái của trời.

Bỏ quên xiêm áo rong chơi một mình.

....

Tôi liền “kết mô đen”. Và tình yêu là nguồn cảm hứng thi văn bất tận, đôi lúc giận hờn chúng tôi cãi nhau cũng bằng ... thơ.

Khi “nắng mưa” bất chợt, giận hờn vô cớ, mặc chàng hỏi gì tôi chỉ đáp một chữ “thanks” lạc đề, không giống tôi lanh chanh như thường ngày, chàng lấy làm lạ:

Email em gửi chữ THANK

Vô tình khách sáo, cũng đành vậy sao ??

Tôi nhảm nhăng vu vơ:

Những ngày yêu dấu hôm nao.

Y như một giấc chiêm bao lạnh lùng.

Chàng dỗ dành:

Nhớ em, anh nhớ vô cùng!

Vậy mà người nữ quay lưng đành lòng!?

Rồi than:

Chiều nay có ghé anh không ?
Mấy hôm mòn mỏi trông mong một người
Tôi làm thinh không trả lời, chàng năn nỉ:
Giận ai cái mặt lầm lì?
Em mà giận nữa anh thì chịu thua
Rằng thua... cũng phải đành thua
Nhớ nha anh đợi ...cuối mùa cũng cam
Được nước, tôi làm reo:
Ai kêu anh chẳng hỏi han.
Coi (em) như đồ bỏ bên hàng chợ trưa.
Còn nói mặt em khó ưa.(lầm lì)
Để em ...biến mất cho vừa lòng anh.
Chàng tảng lờ:
Ai mà nói em khó ưa
Thì anh nhất quyết ăn thua tới cùng...
Rồi than thở tiếp:
Chờ em từ sáng đến chiều
Chờ em đâu có tiêu điều xác xơ
Phận anh phải đợi phải chờ
Nếu không thì sẽ "bơ vơ" tội tình.
Tôi cong cớn đáp gọn:
Đúng đấy anh ...ơ
Khi thương phải chờ
Khi yêu phải...sợ
Không thì ...bơ vơ.
Bí vắn, chàng đành xài văn xuôi:
Tối nay mình đi ăn tối nha, em YÊU.
Qua khúc dạo đầu ngọt ngào thơ mộng, đến lúc sóng to gió lớn. Chàng ... đại đột
khởi mào chiến tranh:
Em !
Thôi thì trước sau cũng phải nói một lần, đâu có chia xa cũng không ai hờn trách.
Anh trải lòng mình một lần cho mình bạch, rồi xa nhau bởi duyên phận không tròn....
.....
Trời...ời!... chàng đòi chia tay? (gan thiệt). Tôi dùng chiêu “xuyên tâm thi pháp”
tung chưởng:
Ừ...anh, qui luật đời tan, hợp,
Talà duyên bình thủy tương phùng, hai đứa mình không có lối đi chung,
mai chia biệt chỉ là điều sớm muộn. Giòng đời trôi, trôi như gió cuốn.
Nhìn quanh mình, tình có cũng như không. Thì thôi anh!... chút kỷ niệm trong lòng,
em giữ lại ủi an niềm cô quạnh. Cám ơn anh đến bên đời đơn lạnh,

đã cho em ước vọng tình yêu, đã cho em vui hạnh phúc thật nhiều,
dù anh không phải... gã si tình đắm say khờ khạo,
dù anh chỉ như áng phù vân, làm em hoang đường mộng ảo...
Đã bảo là chàng đại dột mà!... Tôi ra một chiêu “giết người” rồi làm thình lình.
Chàng thâm đòn, bòn chòn tha thiết ...kể khổ:
Lâu lắm hai người không đón không đưa
Để từ độ thu nhuộm vàng phố nhỏ
Mưa đã bao lần lấm lem nổi nhớ
Lũ đèn đường thấp sáng khoảnh cô đơn
Nhỏ quên mất rồi ẩm áp môi hôn
Con mắt nhắm mịt mù khung tóc rối
Lâu quá đấy, mình không còn chung lối
Những hợp âm xao xác cả vô cùng
Đã bao mùa con phố chẳng đi chung
Tranh nhau đếm những cành phong lá đỏ
Ru sắc thắm tô hồng môi vô cớ
Nên tay gầy củi nổ nhớ tro than
Lâu lắm rồi không uống nổi gian nan
Giọt nước mắt lặn trên bờ mi nhỏ
Anh vẫn hứa trái lòng anh thắm đỏ.
Lối đi về em gót nhẹ thênh thang.

.....
Tôi lấy thơ chàng đáp lễ, pha thêm giọng sắc mùi ai oán lâm ly lẫn trách móc:
Lâu quá đấy, mình không còn chung lối.
Nên trời buồn bối rối giọt mưa ngâu.
Để lòng mình có nổi nhớ hần sâu.
Và lâu quá! ... tay không đan ngón nhỏ.
Anh đã hứa trái lòng anh thắm đỏ.
Sao lối em chỉ có lá khô vàng.
Gió may về, mây trôi nổi lang thang.
Để từ độ hè sang thu, buồn vội.
Anh đừng cần vì em mà chờ đợi.
Đừng vì em mà chơi với lang thang.
Đã chẳng yêu em tha thiết vô vàn!
Sao vì em, buông đời quên mất hướng?

.....
Cuộc “thơ chiến” dang dai cả tuần bất phân thắng bại. Sốt ruột, chàng vớ được vài câu dấm dớ của ai đó không biết, nhái lại chọc tôi cười:
Trong trái tim nho nhỏ.
Có tình yêu thật to.

Trong tình yêu thật to.

Có ... con cạp nho nhỏ.

Nhờ mắc cười, tôi mới chịu đình chiến. Chàng bẹo mũi tôi than:

-Em...lì thiệt. Anh sợ em luôn!

Tôi nói ngang:

-Ừa...em dzậy đó, “quen” em khô lắm, hay là ...thôi đi!

Chàng chép miệng:

- Kệ anh, khô anh chịu được!

Tôi vẫn nói dai:

-Xời ơi!... sao phải vậy, đời còn bao nhiêu nữa đâu? ...

-Tại sao ư?...tại vì, chàng hăng giọng hát...*hồn lơ sa vào đôi mắt em, chiều nao nhuộm tóc ngời bên hè....*

Hát chỉ được câu đầu “đứng đắn”, câu sau lại chọc ghẹo tiếp!...

Rồi tha thiết van vỉ:

-Em đừng gây sóng gió nữa được không!? ...Anh sợ mình chết đuối, vì chưa...học bơi.

Cuộc tình của chúng tôi tuy “quá đắt”, nhưng cũng bình thường như bất cứ mối tình nào trên cõi đời này, với đầy đủ hi vọng ái ô bi ai. Có lúc chàng làm tôi có cảm giác mình như mụ phù thủy hung dữ ngồi trên cây chổi. Có lúc tôi lại thấy mình là Hồng Nhan Tri kỷ quý hóa của chàng. Có lúc êm đềm lãng mạn như thuyền trôi dưới đêm trăng. Có lúc sầu não lâm ly như ...”tân giòng sông ly biệt”.

Thì ra ở tuổi nào mình cũng có thể “ru đời vào mộng”, lãng mạn ngọt ngào đầy thi vị.

Lúc tuổi mới 40, tôi ước mình trở lại thuở 20. Đến lúc 50, tôi lại xót xa tiếc nuối thời 40 mặn mà. Bạn thấy không? Sao mình phải luyến tiếc thời gian đã qua, trong khi có bao nhiêu người trầm trồ khen mình hồi đó ... già hơn bây giờ. Hình như càng những ngày sau, mình lại tươi trẻ hơn ngày trước. Vậy thì nhớ đến “niên kỷ” hoài chi cho phiền.

Tiếng chim hót vẫn còn đó. Nắng ban mai, trăng tròn khuyết, vẫn còn đó. Sông sâu, suối mát vẫn còn đó...Quá khứ nhiều lúc muốn cõi bỏ không phải dễ, nhưng tôi sẽ không mãi còn hoài niệm quá khứ, day dứt những lỗi lầm vấp vấp đã qua và băn khoăn thấp thỏm tương lai chưa tới.

Tôi nghiệm ra một điều, hạnh phúc thật đơn sơ, chỉ cần mình cảm nhận được ở chung quanh. Buổi sáng phơi nắng mai. Buổi chiều nhìn hoàng hôn. Buổi tối chờ trăng lên, xem Quỳnh nở. Mùa xuân nhìn hoa tươi, chim hót. Mùa thu nhìn lá vàng lá đỏ. Mùa hè đi lội hồ lội suối. Mùa đông nhìn cây trút lá khăng khiu, thân khô như sắp chết, đừng vội buồn, rồi ta lại thấy những lộc non xanh mướt nhú lên, đơm hoa kết trái khi đất trời nồng ấm.

Ngoài sân có tiếng còi xe, tiếp theo là Tình léo nhéo trong phone: -Bà ngoại ơi!...xong chưa, đến tiệc trễ kỳ lắm, người ta nói mình xài giờ dây thung!...

Tiếng Lệ chỗ vô: -Bòà lòm ơn lợc cái, héc dỏ òm mùa sém tuồng lâu léc!...
Đâu phải tôi điếu đà “sấm tuồng” lâu lác gì, đang phải năn nỉ nhỏ cháu ngoại “cấp phép” cho đi đó chứ, không thôi mít ướn rụng đầy nhà, làm sao mà hốt cho hết!...
Ngoài kia hoa **Forsythia** thắm thiết nở vàng rực vòm cây. Người Việt gọi là Mai...Mỹ, nhìn ngắm cho đỡ nhớ hương Mai vàng quê mình.
Mùa Xuân đã về. Bạn ơi!

CÁI TRỌNG TY

trăng tà khuyết

Gửi Phạm Tương Như

Em mới lớn nên trắng xanh vừa nhú
Em nõi tình hưng phấn của dung nham
trắng ản mặt sắc không tình đen trắng
anh nâng lên ong nhụy bỗng thơm da

lánh trần gian còn hệ lụy bóng trăng ngà
đau vỡ nốt những nhọt đời mừng mủ
thử cửa lên da giật mình máu chảy
nguyệt dải đời ưu uất lạnh son môi

anh gọi tên em âm tròn hạt nhãn
chạy theo em vấp ngã đến hôn mê
xin châm chước sự thật mình một chút
hy vọng rằng tình ấy sẽ tái sinh

người đã mất trăm năm còn hẹn gặp
những dấu chân trên lá cỏ ướn mềm
bú mớm trăng suông giọt tình giọt sữa
cuộc hỏa hoàng cháy bén mộng tàn phi

vòng tay thiên sứ ôm nhằm tên đại đạo
sao hung hãn những hận thù yêu quái
trống liên hồi giục già bóng lung linh
vuột mất không gian mưa sao rũ cánh
lửa trong lòng âm ỉ cháy vảnh khuyên

Em đừng khóc từ hôm ta đi biệt
đêm từng đêm tà khuyết đêm từng đêm

quỷ liên hoan máu sôi tràn huyết mộ
những mảnh đời em bám máy vu vơ.

KIM OANH

Biển cát chiều êm

Anh biển ảm hôn em cát trắng
Đêm về ta cùng lặng ngắm trăng
Anh sóng biếc tung chăn bọt trắng
Cát cuộn mình tắm mát tình xanh

Galveston biển chòng chành
Phút yên lành đường như dây sóng
Hải âu buồn tung cánh mênh mông
Lòng nhung nhớ nổi cơn biển động

Em bơ vơ lạnh vắng chiều đông
Gió trở mình chuyển giông đau xót
Cát lở tình trót yêu biển vội
Ngập lặn đời trôi nổi biển hay

Hải âu hay! Vụt bay gào thét
Mây xám buồn gió rét vằn xoay
Cát trốt cuồng xoáy chín tầng mây
Vẫn không thấy biển êm chiều ấy.

Xuân Phụ!

Mỗi	độ	Tết	về	cây	thay	lá
Nụ	ương	cành	chờ	phút	khai	hoa
Sao	tóc	mai	bồng	chốc	bạc	xóa?
Tuổi	tăng	biết	mình	già	tí	xíu
Tình	cần	ấm	tim	vẫn	còn	yêu
Dù	thời	gian	luống	tuổi	những	chiều
Sao	gió	chương	điều	hiu	về	đến?
Bến	Xuân	tàn	người	chẳng	ghé	ngang
Ngoài	ngõ	nhà	nhà	pháo	ngập	tràn

Tiếng lân mùa rộn ràng khắp xóm
 Muôn hoa sắc đua chen từng khóm
 Sao lòng Xuân buồn trộm len vào?
 Ôi Xuân về! Người nữ phụ nhau.!?

<i>Gió</i>		<i>Núu</i>		<i>Hoàng</i>		<i>Hôn</i>
Gió	núu	hoàng	hôn	tóc	ngủ	vai
Lòng	reo	suối	nhớ	mộng	trang	đài
Xin	nắng	đừng	phai	màu	kỷ	niệm
Sợi	vấn	vương	tình	quần	bóng	say.
Gió	núu	hoàng	hôn	hoa	môi	cười
Bóng	chiều	băng	lãng	mây	ngừng	trôi
Xin	em	dừng	bước	soi	mắt	ngọc
Hương mùi áo lụa đáng tình khôi.						

SONG AN CHÂU

Thư Xuân Gửi Về Quê Mẹ

Xuân	về,	ngày	cách	xa	quê
Đôi	dòng	tâm	sự	gửi về	thân nhân
Trước	thăm	gia	quyến	xa	gần
Sau	thăm	bạn	hữu	tình thân	lâu dài
Từ	ngày	xa	xứ	đến	nay
Hai	mười	năm	chấn,	nhớ	hoài quê hương
Tình	quê,	xứ	lạ	đôi	đường
Quê	người	chỉ	tạm	mà	nương náu nhờ
Cây	đa	bến	cũ	bao	giờ
Cũng	là	quê	mẹ	bên bờ	đại dương
Từ	khi	rút	ruột	lên	đường
Đêm	đêm	vọng	quốc,	mắt	vương lệ sâu
Thời	gian	đâu	xóa	niềm	đau
Dầu trăm năm vẫn tình sâu ngàn trùng .					

Thư Xuân Gửi Về Em

Thư gửi em từ nửa vòng trái đất
 Chờ ngàn thương từ xứ sở đất lành
 Qua Đông rồi cây lá nảy mầm xanh

Xuân hy vọng gửi về cho em đó.

Gửi em vãn thơ thơm mùi hoa cỏ
Nắng Xuân về hoa lá trở đầy sân
Gửi về em lời thăm hỏi ân cần
Ngàn thương nhớ với đôi lời tình tự.

Gửi cho em hương nồng thay ngôn ngữ
Của yêu thương và nhạc khúc mừng Xuân
Gửi cho em lời thương mến chúc mừng
Trong vị ngọt cùng vòng tay nồng ấm.

Gửi cho em cảnh hoa Xuân hồng thắm
Tượng trưng tình nồng ấm với niềm vui
Gửi cho em lời thương nhớ không nguôi
Ngàn cánh hoa trong dòng sông tình ái.

Gửi cho em tình yêu thương mãi mãi
Của muôn vạn người xa cách quê hương
Gửi cho em tình anh mãi yêu thương
Tình yêu Tổ Quốc của người xa xứ...

TRẦN HỒ THANH THƯƠNG

Tình ý ca dao

Kho tàng ca dao Việt Nam vô cùng phong phú, giàu giá trị tư tưởng, nghệ thuật, là “thơ của vạn nhà”, là tấm gương soi cho tâm hồn và đời sống dân tộc, là niềm tự hào khôn xiết về cái cách mà những con người lao động Việt Nam trực tiếp bày tỏ lòng mình mà không cần nhờ đến bất kì một khuôn khổ thơ chính quy nào. Họ gửi gắm vào đó là yêu thương, sướng vui, đau khổ; là hoài bão, ước mơ, niềm mong mỏi... Không nằm ngoài chuỗi sáng tác mang đề tài thương nhớ làm nên bản sắc văn hoá dân gian, bài ca dao được nhà phê bình Hoài Thanh đánh giá là “hay nhất Việt Nam”, “Khăn thương nhớ ai” cũng trĩu nặng niềm thương nỗi nhớ của người con gái đang yêu, sâu lắng và hay lạ lùng...:

*“Khăn thương nhớ ai
Khăn rơi xuống đất
Khăn thương nhớ ai
Khăn vắt lên vai*

*Khăn thương nhớ ai
Khăn chùi nước mắt
Đèn thương nhớ ai
Mà đèn không tắt
Mắt thương nhớ ai
Mắt ngủ không yên
Đêm qua em những lo phiền
Lo vì một nỗi không yên một bề.”*

Ca dao về nỗi nhớ là hợp âm các nốt trầm lắng đọng lòng người trong cung bậc tình yêu - vốn là đề tài muôn thưở và quen thuộc của người bình dân. Nỗi nhớ nhưng nào có buông tha một ai? Mọi cảnh huống, mọi số phận, mọi trang lứa; và nó nhấn tâm búa vây, bám víu lấy người con gái đơn chiếc. Nỗi nhớ ấy như muốn thiêu đốt tan chảy cả cõi lòng nhưng lại được che giấu kín đáo và ý nhị, không bộc lộ một cách buông tuồng, suồng sã. Tâm trạng nằng, biết tỏ cùng ai? Những câu hỏi không có câu trả lời, cô dành để hỏi những vật dụng quen thuộc nhất kề bên mình trong lúc cô đơn :

*“Khăn thương nhớ ai?...
... Đèn thương nhớ ai?”*

Những câu hỏi cất lên rồi lại trôi dạt mãi vào hư vô im tiếng, cứ nén chặt niềm thương nỗi nhớ trong lòng, để rồi chực trào tuôn ra thành tiếng thở dài triền miên. Cái khăn được hỏi đến đầu tiên và cũng được hỏi nhiều nhất’ cô gái hỏi vật trao duyên mang ý nghĩa thiêng liêng duy nhất của mình. Chiếc khăn ấy phải chăng đã ấp ủ biết bao hơi ấm bàn tay, đã thấm đượm nhiều vô chùng những lời ân ái mặn nồng :

*“Gửi khăn, gửi áo, gửi lời,
Gửi đôi chàng mạng cho người đang xa”*

Giờ người đã xa, hơi ấm nồng đượm vương vấn nơi đây âu chỉ là nỗi buồn chờ đợi quá khứ, cái không gian cô quạnh cứ miên man trải rộng trên nhiều chiều, nỗi nhớ cứ thế mà quanh quẩn trong tâm trí trăm mối tơ vò, khiến vật chứng nhân vô trí vô giác cũng động lòng mà:

*“Khăn thương nhớ ai
Khăn rơi xuống đất
Khăn thương nhớ ai
Khăn vắt lên vai
Khăn thương nhớ ai
Khăn chùi nước mắt.”*

Ba hình ảnh đặc trưng cộng hưởng thêm ba câu thơ láy cô gái tự nhân hoá chiếc khăn lên rồi hỏi: “Khăn thương nhớ ai?”, cùng lối vắt dòng láy tổng cộng sáu lần từ “khăn” thành một điệp khúc tạo cảm giác dường như nỗi nhớ càng thêm triền miên. Mỗi lần hỏi là một lần nỗi nhớ kia thêm trào dâng cuộn cuộn trong lòng. Ôi, sâu đọng càng

lắc càng đầy! Cô gái đang hỏi chiếc khăn trao duyên hay đang đối thoại với bản thân mình đây? Đằng sau nghệ thuật đảo thanh đầu uyển chuyển, cách sử dụng hình ảnh vận động trái chiều, đằng sau hết thảy các sử “xuống- lên”, “rơi- vất” của khăn hiện lên hình ảnh một con người rất rõ, con người ấy đang tiếc nhớ khôn nguôi về mối tình đẹp đẽ. Nhớ đến mức không còn tự chủ được dáng đứng bước đi, không thể đứng yên ngồi ổn được, cứ thất thểu ra vào, bởi vậy người ta mới có câu:
“Nhớ ai bồi hồi bồi hồi

Như đứng đống lửa như ngồi đống than”

Nỗi nhớ cứ rùng rục trong lòng, len lỏi vào từng dòng máu thớ thịt, thế mà vẫn không đủ để cản ngăn dòng nước mắt khóc thầm:

“Khăn thương nhớ ai

Khăn chùi nước mắt”

Nước mắt em rơi từ khoé lệ u sầu, rơi trên tiếng cười đùa hôm qua, và rơi trên u buồn hôm nay, những “hai hàng nước mắt đầm đìa như mưa: làm khổ em biết bao nhiêu đêm dài. Nỗi nhớ sâu trong tâm hồn réo thúc bùng sôi nhưng được bọc lộ ý nhị, nọt ngào, mang màu sắc nữ tính, nhẹ nhàng. Cô gái trong bài ca dao là một con người biết trân trọng những kỉ niệm, biết ghì nén lòng mình, dấu cho trái tim đã băng hoại vì nỗi buồn man mác gặm nhấm lụi tàn mất rồi. Cái khăn đã giải bày hộ cô gái cái ghen ngào động mãi trong lòng không nói ra được. Cái thứ cảm giác không gọi được tên nặng trĩu trong lòng là thế, vậy mà cứ nhẹ tênh lan toả rộng khắp, thấm đượm vào không gian, vào cả sự đồng cảm nơi người đọc...

Nhưng không chỉ có thế, nỗi nhớ ở đây còn được đo đếm theo bước chân thời gian chứ không chỉ thặng trầm theo từng bước đi của nhân vật. Ban đêm là thời khắc dễ bất kì con người nào cũng có thể suy ngẫm về người, về đời, rất thật. Đối với cô gái, đó là lúc niềm khắc khoải lại càng làm tim cô đau nhói. Niềm đau ở đây được diễn tả theo một cách riêng, nhất quán và không thể nhầm lẫn. Điệp khúc “thương nhớ ai” được giữ lại trọn vẹn còn tâm sự được gửi gắm tiếp vào ngọn đèn đêm:

“Đèn thương nhớ ai

Mà đèn không tắt”

Cả bài ca dao là một hệ thống các câu hát lẻ độc lập: khi đứng riêng chúng hoàn toàn có thể diễn đạt hết nghĩa, còn khi ghép chúng lại với nhau, chúng thu hút người đọc và nỗi lòng trải rộng mãi hết không gian rồi lại sang thời gian. Trong sự ưu phiền vô vô của đêm khuya khắc vợi canh tàn, trong bóng đêm mịt mù đến hốt hoảng, đốm lửa ấm dù nhỏ nhoi trên đầu ngọn bấc kia chứng tỏ người thắp đèn vẫn chưa tài nào ngủ yên được. Cô gái gửi tâm tình ngổn ngang trăm mối những đêm thâu trần trọc vào ngọn lửa nhỏ, hay chính ngọn lửa tình bất diệt luôn cháy mãi trong tâm can? Chừng nào lửa tình vẫn cháy thì chừng ấy lửa đèn kia tắt làm sao được. Vẫn là câu hỏi không có lời đáp, và vẫn là hình ảnh tượng trưng được nhân hoá, “ngọn đèn” cũng biết thổ lộ bao điều, buộc ta phải rung cảm suy nghĩ nhiều hơn, sâu sắc hơn những điều được đề cập trong lời ca da diết.

Bày tỏ, giải bày hộ cô gái bằng giá trị tượng trưng rất biểu cảm theo lối nói vòng đầy cuốn hút, nhưng rồi rốt cuộc “khăn” và “đèn” cũng chỉ là cách nói gài tiếp thông qua biện pháp nhân hoá. Đến dòng thơ thứ chín, không kìm lòng được nữa, thứ “cảm xúc không gọi được tên” trên kia chực vỡ oà, cô tự hỏi chính mình:

“Mắt thương nhớ ai

Mắt ngủ không yên.”

Hình tượng các nghệ nhân dân gian sử dụng thật hợp tình hợp lý, nhất quán và xuyên suốt: “đèn chẳng tắt” vì “mắt không yên”, “mắt không yên” nên “đèn chẳng tắt”. Nỗi ưu tư còn nặng trĩu, khối tình thần bất biến vẫn vẹn nguyên, tình yêu chung thủy chẳng đổi dời. Cứ khép đôi bờ mi đắm lệ, hình bóng người thương lại hiện về, giấc ngủ đâu có cũng vô cùng ngắn ngủi và mãi chập chờn những giấc mơ vô ảo vô thực. Năm lần hỏi, năm lần điệp từ “ai” vang lên thốt thức xoáy vào lòng ta một nỗi niềm khắc khoải, đong cảm bi ai. Bản thân từ “ai” mang ý phiếm chỉ, nên câu trả lời thực chất được khẳng định ngay từng câu hỏi tưởng như không có lời đáp. Cách khẳng định này không được diễn đạt bằng ý chính mà mang tính nghệ thuật, thi vị hơn, mạnh mẽ hơn. Dầu vậy, với tính chắt nghệ thuật rất riêng của văn học dân gian, chẳng mấy ai yêu quý bài ca dao này không tự lý giải được, rằng không ai khác ngoài chàng trai đã gây nên nỗi lòng cô đọng trong điệp từ “ai” kia. Mười câu thơ bốn chữ còn hay về cách gieo vần: vần chân xen kẽ vần lưng, trong đó thanh bằng và thanh trắc lại xoắn quýt lấy nhau tạo nên âm điệu luyến láy liên hoàn, băng khuâng mãi. Và nếu cứ đi theo cung cách câu tứ như thế, lòng cứ tự hỏi lòng, thì bài ca dao sẽ trải dài cùng nỗi sầu đến vô tận. Lăn theo mạch xúc cảm xuyên suốt, qua tới mấy lần hỏi, điểm cao trào bất chợt xuất hiện đột ngột dưới hình thức câu thơ lục bát, biến nỗi nhớ nhung dằng dặc kia thành:

“Đêm qua em những lo phiền

Lo vì một nỗi không yên một bề”

Từ nhịp thơ bốn chữ dồn dập và gây rung động lạ kỳ chuyển sang lục bát nhẹ nhàng và xao xuyến, bởi lẽ, cô gái một mực thương nhớ người yêu vẫn biết lo lắng cho số phận trái ngang của mình. Cô nhớ lắm, đến nỗi:

“Qua cầu đừng bước trong cầu

Cầu bao nhiêu nhịp lòng sầu bấy nhiêu”

Guồng quay cuộc sống thì cứ mãi lừng lững tiến về phía trước, hoàn cảnh trở trêu không cho phép người con gái đơn thân mãi “Thương thương nhớ nhớ sầu sầu”, xã hội không đồng ý để cô “Một ngày ba bận ra cầu đứng trông”. Từ “lo” được lặp lại đến hai lần, cùng chỉ từ số nhiều “những” chứng tỏ trong lòng cô gái đang có nhiều lo sợ mê mông khi nghĩ về người mình yêu cùng một lúc; nhói cả tim khi nghĩ rằng anh sẽ thay đổi, sẽ như “vàng mây bạc giữa trời mau tan”; quặn cả lòng khi hay cả một xã hội phong kiến thối nát đang chực chờ ép duyên... Hạnh phúc quá mong manh và cái quyền tự do yêu đương cũng thật là bấp bênh, khi tình yêu tha thiết chân chính luôn bị nỗi sợ nơm nớp vô biên lấn át, “Sợ mẹ bằng đất, sợ cha bằng trời”. Nỗi

lo phiền trĩu nặng tâm can, xuất phát từ chính nỗi nhớ thương khuôn nguôi, từ khát vọng yêu và được yêu, từ sự bức bối muốn được vùng dậy giải thoát. Tình yêu, nỗi nhớ nơi con tim mô cô và nguôi lạnh vẫn cứ chan chứa tình người, dạt dào sức sống mà không hề bị luy, đau thương, yếu hèn. Càng yêu, càng nhớ thì con người ta càng bộc lộ sự lạc quan trữ tình và chung thủy của mình:

“Chờ anh cho tuổi em cao

Cho duyên em muôn má đào em phai”

Để diễn tả được hết nỗi long cũng như tính nhân văn sâu sắc, bài ca dao mang những yếu tố thi pháp và biện pháp nghệ thuật quen thuộc: điệp từ, điệp ngữ gây cảm giác quyến luyến mà dồn dập; dùng hình ảnh tượng trưng và nhân hoá chúng đạt hiệu quả cao. Quan trọng hơn cả, ẩn chứa trong toàn bài ca dao là nét đẹp kín đáo, thu hút, đầm thắm nữ tính; khá đặc biệt so với các khúc ca thương nhớ khác dung hình thức biểu đạt trực tiếp...:

“Nhớ ai hết đứng lại ngời,

Ngày đêm tơ tưởng một người tình nhân.”

“Nhớ ai nhớ mãi thế này?

Nhớ đêm quên ngủ, nhớ ngày quên ăn”

Nhớ ai ra ngẩn vào ngơ

Nhớ ai ai nhớ bây giờ nhớ ai?

...Vì thế, “Khăn thương nhớ ai” luôn có một chỗ đứng nhất định trong ca dao nỗi nhớ nói riêng, toàn bộ kho tàng văn học dân gian nói chung và một vị trí riêng trong lòng người đọc. Vượt chặng đường “những mấy nghìn năm”, bài ca dao sẽ mãi là viên ngọc long lanh, tuy hình thành từ bàn tay thô kệch nhưng được gọt giũa bởi tấm lòng và tâm hồn đẹp đẽ cao quý của người bình dân Việt Nam.

TRẦN VẤN LỆ

Hôm Trước Hôm Sau

Một đêm thôi em ạ
Núi xanh đã bạc đầu!
Hôm qua trời lạnh quá
Hôm nay...thì biển dâu!
Biển dâu, Trời làm được
Người có làm được không?
Hãy nhìn kia Non Nước
Sông kia đã nên đồng! (*)

Trời với Người và Đất
Đạo Tam Cương một đường
Đi cùng hay đi khắp

Thấy gì hơn...Cảnh Buồn!
Những Giáo Đường cao ngất
Những Nhà Chùa nguy nga
Tựa vào lòng Chúa, Phật
Rồi thì...Ta Thấy Ta!

Núi thấy núi...kìa tuyết
Đêm thấy đêm...giá băng
Một đêm thôi...diễm tuyệt
Một ngày thôi...ngổn ngang
Ngược nhìn lên ngọn núi
Tuyết chảy xuống trong lòng
Gặp nhau người hay hỏi:
“Thế nào mạnh khỏe không?”

Câu trả lời, có thể
Là một nụ cười suông
Câu trả lời, có thể
Là cái lắc đầu, buồn!

(*) *Thơ Trần Tế Xương*

TRẦN VĂN SƠN
Giấc ngủ phương Đông

Cho anh mượn mái tóc em mười sáu
Dệt màn mây che gió bụi bên đường
Cho anh mượn mười ngón tay ngà ngọc
Vẽ thuyền hoa trên biển thái bình dương

Cho anh mượn đôi mắt em thiếu nữ
Soi vàng trắng toả sáng mặt trời hồng
Cho anh mượn đôi môi em rạng rỡ
Hát tình ca ru giấc ngủ phương đông

Cho anh mượn thân em làm cỏ thụ
Che nắng mưa tưới ươm cuộc nhân sinh
Đường ta đến dù chông gai trắc trở
Vẫn hồn nhiên tỉnh lặng đón bình minh

Cho anh mượn bóng em làm chỗ dựa

Cùng bóng anh đôi bóng nhập chung đời
Nơi ta đến có phải miền vĩnh cửu
Vườn địa đàng thần tượng mới lên ngôi

Cho anh mượn trái tim em Bò Tát
Ngày phục sinh ta rắc nước Cam Lô
Đất hồi sinh nẩy mầm cây bất tử
Nhân loại bắt đầu mở hội Long Hoa

Cho anh mượn những gì em đang có
Cả linh hồn lẫn thân xác em yêu
Chắc em hiểu vạn vật đồng nhất thể
Anh và em tinh thể của hư vô

NHU' PHONG

Ta về nơi của riêng ta

Gởi Lão Túy/ Lão Lập

Đêm qua chong đèn thức trắng
Ta ngồi đếm lại đời ta
cuộc chơi trăm năm đuổi bắt
được/ thua
có gì... đâu ...ta!

Ông Trời thách ta canh bạc
thời gian rượt như đuổi tà
chạy quanh đến đầu bạc trắng
quay lại... ta... đã
mất ta!

Thôi em
ta về phố núi
tụng kinh dưới ánh trăng ngà
em hái hoa rừng cúng Phật
ta làm thơ
chúc tụng...
tình ta...?

Em rằng: thơ ta quái quắc

Ta cười:
ngạo ông Trời già
mai ta lên Trời uống rượu
để xem ai thắng
ai thua

mai ta có về cát bụi
gió mang hồn phách đi xa
không thềm quay về quán trọ
ta về nơi của riêng ta.

ĐÀM TRUNG PHÁP

Ngát Hương Cõi Thơ

Trữ Tình Đức Ngữ

Thành kiến nông cạn cho rằng Đức ngữ chói tai, vụng về và nặng nề đã bị thi ca trữ tình Đức ngữ phản bác một cách hùng hồn bằng bản chất uyển chuyển, linh động, và đầy nhạc tính của nó. Chính bản chất này đã giúp thơ trữ tình Đức ngữ đi sâu vào di sản văn học nhân loại, qua một cơ duyên hy hữu: sự thăng hoa của loại thơ chan chứa tình cảm này xảy ra cùng lúc mà âm nhạc đang đi đến tột đỉnh tại Đức Quốc. Mối liên kết diệu kỳ giữa chữ nghĩa và âm điệu trong thế kỷ 18 và 19 đã tạo nên những bài ca bất hủ cho các danh tài âm nhạc Brahms, Schubert, và Schumann. Trong bài viết này, tôi mời quý bạn đọc một vài bài hoặc đoạn thơ chan chứa tình người, trong đó --theo lời Hermann Hesse (giải Nobel văn chương 1946)- các thi sĩ sẵn sàng “gọi tên từng con thú từng phiến đá với tất cả yêu thương.” Vì biết rõ “dịch là phản,” tôi mong quý bạn đọc thông cảm cho rằng các câu chuyển sang tiếng Việt bằng thơ tự do, ngay bên dưới các đoạn thơ tiếng Đức, chỉ là một cố gắng đầy thiện chí mong diễn tả trung thực ý nghĩa các đoạn thơ tiếng Đức nguyên bản đó mà thôi.

DU BIST WIE EINE BLUME (Em Như Một Đóa Hoa) là một tuyệt tác của Heinrich Heine (1797-1856). Bài thơ này đã được Robert Schumann phổ nhạc nên lại càng thêm lừng danh hoàn vũ. Nó phản ánh mối tình tuyệt vọng giữa thi nhân và một người bà con trong họ mang tên Amalie, xinh đẹp nhưng rất thực tế. Nàng làm ngơ Heinrich để đi lấy chồng giàu sang, gây ra một vết thương lòng dai dẳng cho nhà thơ. Khổ thay, nàng yêu kiều bao nhiêu thì chàng đau lòng bấy nhiêu:

Du bist wie eine Blume
So hold und schoen und rein;

*Ich schau dich an, und Wehmut
Schleicht mir ins Herz hinein.*

Em trông như đóa hoa tươi
Biết bao duyên dáng, yêu kiều, băng trinh;
Ngắm em, ta thấy khổ đau
Lén vào tâm thất thêm sâu lòng ta.

Tuyệt vọng nhưng lại là một người thua cuộc cao thượng, trong phần còn lại của bài thơ ấy Heinrich đã nguyện cầu Ông Trời ban phước lành cho Amalie được mãi mãi là một đóa hoa rực rỡ làm đẹp cho đời. Người ta thường coi Heine là nhà thơ lớn sau cùng của trào lưu lãng mạn Đức đã có thể viết lên những bài thơ tráng lệ tiêu biểu nhất của thời điểm ấy. Chẳng hạn, bài thơ IM WUNDERSCHOENEN MONAT MAI (Trong Tháng Năm Rực Rỡ) của Heine cho người đọc thấy con người và thiên nhiên, vốn đã sẵn có những liên hệ mật thiết, cùng chợt bừng tỉnh khi mùa xuân trở lại:

*Im wunderschönen Monat Mai,
Als alle Knospen sprangen,
Da ist in meinem Herzen
Die Liebe aufgegangen.*

Trong tháng Năm rực rỡ,
Khi muôn hoa đua nở,
Là lúc trong tim tôi
Tình yêu chợt bừng dậy.

*Im wunderschönen Monat Mai,
Als alle Vögel sangen,
Da hab' ich ihr gestanden
Mein Sehnen und Verlangen.*

Trong tháng Năm rực rỡ,
Khi chim chóc vang ca,
Tôi cùng nàng thú thật
Lòng ham muốn của tôi.

Chủ đề “carpe diem” hoặc “xuân bất tái lai” không thể thiếu trong thi ca trữ tình, và thi sĩ Ludwig Heinrich Christoph Hoelty (1748-1776) tài hoa mệnh yếu viết

về chủ đề này tài tình lắm, như thể có linh tính về cuộc đời ngắn ngủi của chính mình. Giới thần học và ưa suy tư về cuộc sống phù du, Hoelty mê say thiên nhiên, ái mộ tuổi trẻ, và ngợi ca tình ái. Nhưng cạnh niềm vui trong thơ Hoelty, người ta thấy lẫn quất đâu đây một thiên tai đang chờ, một Thần Chết đang lảng vảng. Trong bài LEBENSFLICHTEN (Trách Nhiệm Cuộc Đời), giữa khung cảnh tráng lệ của mùa xuân Hoelty đưa ra cái chết bất ngờ của một chàng trai đang dồi dào sinh lực:

*Heute huepft im Fruehlingstanz
Noch der frohe Knabe;
Morgen weht der Totenkranz
Schon auf seinem Grabe.*

Hôm nay trong điệu xuân vũ
Chàng thanh niên còn nhẩy cao vởi vởi;
Ngày mai vòng hoa phúng điếu
Đã lật phát gió trên mộ chàng.

Nhưng từ cái nhìn thực tế đến cõi đời ngắn ngủi, Hoelty không buồn mà chỉ muốn xác định mục đích cuộc đời một cách giản dị và hợp lý: vì cái chết không thể tránh được, chúng ta hãy tận hưởng cuộc sống phù du ấy trong niềm vui của thiên nhiên, tình ái, và say sưa túy lúy:

*Lasset keine Nachtigall
Unbehorcht verstummen,
Keine Bien im Fruehlingstal
Unbelauscht summen.*

Chớ để họa mi nào
Lú lo không thính giả
Con ong nào trong thung lũng mùa xuân
Rì rào chẳng ai nghe.

*Fuelt, so lang, es Gott erlaubt,
Kuss und suesse Trauben,
Bis der Tod, der alles raubt,
Kommt, sie euch zu rauben.*

Hãy tận hưởng khi Thượng Đế còn cho phép,
Nụ hôn cùng những trái nho ngon,

Cho đến khi Thần Chết tham lam
Đến cướp hết những gì anh có.

Thi nhân trữ tình lẫy lừng nhất trong văn học Đức phải là Johann Wolfgang von Goethe (1749-1832). Bậc thiên tài hy hữu trong lịch sử loài người này đã thành công trong đủ mọi loại văn chương. Trong cõi thơ trữ tình của ông, nổi bật nhất là ngôn ngữ bình dị và cấu trúc ngữ pháp đơn sơ theo truyền thống dân ca. Trọn bài thơ GEFUNDEN (Tìm Thấy) dưới đây phản ánh vẹn toàn các đặc trưng đó:

*Ich ging im Walde
So fuer mich hin,
Und nichts zu sehen,
Das war mein Sinn.*

Tôi đi trong rừng,
Một mình cô quạnh,
Chẳng tìm kiếm chi,
Đó là chủ đích.

*Im Schatten sah ich
Ein Blumenchen stehn,
Wie Sterne leuchtend,
Wie Aeuglein schoen.*

Bỗng trong bóng rợp
Ló rạng nụ hoa
Long lanh như sao
Đẹp đôi mắt hiền.

*Ich wollt' es brechen,
Da sagt' es fein:
Soll ich zum Welken
Gebrochen sein?*

Tôi muốn hái hoa,
Nhưng hoa khẽ nói:
Hoa sao khỏi héo
Nếu bị lia cành?

*Ich grub's mit allen
Den Wuerzlein aus,
Zum Garten trug ich's
Am huebschen Haus.*

Tôi đào tất cả
Rễ nhỏ cây hoa,
Mang về vườn cây
Bên nhà đẹp đẽ.

*Und pflanzt' es wieder
Am stillen Ort;
Nun zweigt es immer
Und blueht so fort.*

Tôi trồng lại hoa
Trong góc vườn vắng:
Giờ đây cây lớn
Mãi mãi nở hoa.

Cái cây hoa tươi tốt mà lại biết nói tiếng Đức rất có duyên trong bài thơ hiền hòa chan chứa ân tình nêu trên chính là nàng Christiane Vulpius, một thanh nữ đẹp cả người lẫn nét mà thi nhân đã bất ngờ “tìm thấy” và mang về nhà làm bạn đời đây!

Một nhà thơ vô cùng ái mộ Goethe là Jakob Michael Reinhold Lenz (1751-1792). Lenz bắt chước cả lối sống lẫn phong cách làm thơ của Goethe. Nhiều bài của Lenz giống thơ Goethe đến nỗi người đương thời không thể phân biệt nổi. Bài thơ thống thiết WO BIST DU ITZT? (Em Ở Đâu Bây Giờ?) mà hai đoạn được trích dẫn dưới đây cho thấy thêm vài chi tiết thú vị. Lenz làm bài này để tặng Friedericke Brion, một phụ nữ mà thi nhân đang choáng váng say mê. Friedericke cũng đã là nguồn cảm hứng dạt dào một năm trước đó cho các bài thơ tình nồng nàn nhất của Goethe! Chắc hẳn Lenz đã làm bài thơ đó trong lúc nhớ nàng đến tái tê, viết ra những câu không gò bó, chất ngất đắm say riêng tư, rập theo khuôn mẫu những bài thơ trữ tình ban đầu của Goethe. Có lẽ chỉ những ai đã có kinh nghiệm với sự kiện người yêu mình tự nhiên biệt tích tăm hơi mới có thể hiểu thấu nỗi đau lòng của Lenz lúc đó:

*Wo bist du itzt, mein unvergesslich Maedchen,
Wo singst du itzt?*

*Wo lacht die Flur, wo triumphiert das Staedtchen,
Das dich besitzt?*

Em ở đâu bây giờ, hỡi cô em muốn quên càng nhớ,
Em đang ca hát nơi nao?
Cánh đồng nào đang cười, tỉnh lẻ nào đang chiến thắng
Vì có em?

*Seit du entfernt, will keine Sonne scheinen,
Und es vereint
Der Himmel sich, dir zaertlich nachzuweinen,
Mit deinem Freund.*

Từ ngày em đi, không mặt trời nào chiếu sáng,
Mà chỉ có sự kết hợp
Để khóc nhớ thương em, giữa trời cao thăm thẳm,
Và người bạn này của em thôi.

Bài thơ trữ tình tiếng Đức mà tôi cho là thâm thúy nhất mang tên DER WIRTIN TOECHTERLEIN (Con Gái Nhỏ Bà Chủ Quán) của Ludwig Uhland (1787-1862) sẽ kết thúc bài viết này. Nhiều thơ của Uhland đã nghiệm nhiên trở thành dân ca thực sự của dân tộc Đức. Bài dân ca nổi tiếng này của Uhland có nhiều yếu tố bất ngờ rất độc đáo trong nội dung. Vô số người đọc hoặc nghe bài ca này đã phải hoe con mắt, kể cả tôi trong đó:

*Es zogen drei Bursche wohl ueber den Rhein;
Bei einer Frau Wirtin, da kehrten sie ein:
“Frau Wirtin, hat Sie gut Bier und Wein?
Wo hat Sie Ihr schoenes Toechterlein?”*

Ba chàng trai một bữa vượt sông Rhein;
Họ ghé thăm một bà chủ quán:
“Bà chủ quán ơi, bà có rượu ngon đây chứ?
Và cô ái nữ yêu kiều của bà đâu?”

*Und als sie traten zur Kammer hinein,
Da lag sie in einem schwarzen Schrein.*

Rồi khi ghé vô nhà trong,

Họ thấy cô nằm trong chiếc quan tài đen.

*Der erste, der schlug den Schleier zurueck
Und schaute sie an mit traurigem Blick:
“Ach! Lebtest du noch, du schoene Maid,
Ich wuerde dich lieben von dieser Zeit.”*

Chàng thứ nhất lật tấm khăn che mặt nàng
Và ngắm nàng qua tia mắt khổ đau:
“Hỡi em xinh, nếu em còn sống,
Anh sẽ yêu em mãi từ đây.”

*Der zweite deckte den Schleier zu
Und kehrte sich ab und weinte dazu:
“Ach! Dass du liegst auf den Totenbahr!
Ich hab’ dich geliebt so manches Jahr.”*

Chàng thứ hai lật tấm khăn che mặt nàng
Rồi quay lưng, lệ rơi lã chã:
“Hỡi em nằm trong quan tài lạnh,
Anh đã yêu em suốt mấy năm rồi.”

*Der dritte hub ihn wieder sogleich
Und kuesste sie an den Mund so bleich:
“Dich liebt’ ich immer, dich lieb’ ich noch heut’
Und werde ich lieben in Ewigkeit.”*

Chàng thứ ba bước tới lật khăn lên
Và hôn miệng nàng đã xanh xao vàng vọt:
“Anh đã luôn yêu em, còn yêu em hôm nay
Và sẽ yêu em đến tận ngàn thu.”

MÂY NGÀN ***Mai ta về***

Quê Mẹ còn xa, xa rất xa
Đã mấy Xuân qua vẫn xa nhà
Mấy độ vàng mai hương sắc thắm
Chiều buồn cánh nhạn trời bao la

Nha thành sóng nước vọng âm ba
Liều rữ la đà bãi cát pha
Phổ biến thân thương lòng nhung nhớ
Tình riêng một mảnh dạ thiết tha

Mây thu kiêu diễm gió nhớ ta
Rượu đắng mềm môi chén quan hà
Đảo nổi buồm xa trời xanh biếc
Bao năm tình nặng sóng trường sa.

MINH XUÂN
Mẹ...Việt Nam

MẸ già tóc bạc, da mồi
Còng lưng, mỏi gánh, một đời cho con
Giờ đây con đã nên người
Thân già MẸ vẫn một lòng thương con

MẸ già mưa, nắng, gió, sương
Đói, no, MẸ vẫn trăm đường cho con
Đàn con mỗi đứa một phương
Tình thương MẸ vẫn bốn phương chia đều

MẸ già luống tuổi, còng lưng
Nuôi con khôn lớn, MẸ mừng biết bao
Đàn con giờ ở phương nào?
Cháo, rau, hai bữa thân già MẸ lo.

MẸ già khuya, sớm, tảo tần
Dầm mưa, phơi nắng, tắm thân dãi dầu...
Nhà tranh, vách đất, mơng, cầu
THIÊN ĐƯỜNG CỦA MẸ... là đây HỒI TRỜI !!!

*MinhXuân 538, viết khi nhận được email MẸ...
Olympia chiều mùa THU / October 28, 2012*

Tạm biệt mùa Đông

Xin tạm biệt mùa Đông
Từ giã ngọn lửa hồng
Bên cạnh chiếc lò sưởi
Chú mèo thôi mộng mơ!

Mùa Đông đã đi qua
Hàng cây già trơ trọi...
Chờ Xuân sang nẩy mầm
Theo tuần hoàn vũ trụ...

Bầy chim buồn im lặng
Trên hàng dây điện giăng
Chẳng biết chúng về đâu?
Mênh mông... vô cùng tận...

Không gian màu trắng đục
Lấp lánh ánh thái dương'
Chiều sáng mờ hơi sương
Buồn ơi!!! bao vấn vương!!!

SONGTHY

Xuân này cho Mẹ

Chúng tôi năn nỉ lắm ba mới cuối cùng để má tham dự đêm Tất Tân Niên của hội ái hữu VĩnhLong, VĩnhBình, SaĐéc. Chị em chúng tôi đều đồng ý và đưa em út rước ba má đi tham dự buổi tiệc hôm nay. Thoạt đầu ba không muốn vì để má ở nhà nghỉ ngơi, và có lẽ không muốn làm phiền con cái đang bận rộn buôn bán vào dịp cuối năm. Nhưng chúng tôi muốn làm má vui, và má thích đi ra ngoài gặp bà con đồng hương, vì đây là ngày đặc biệt trong năm.

Chiều nay nắng chan hòa. Trời lạnh lạnh, cậu em trai rước má đưa đến nhà hàng Kim Sơn, nơi tổ chức tiệc. Bên ngoài bà con nô nức và trong nhà hàng cảnh trí trang hoàng đặc biệt cho ngày hội Xuân.

Đón má ở ngoài, đẩy xe lăn đưa má vào bên trong. Nhìn má mà lòng thật buồn. Mới năm nào, tổ chức kỷ niệm 55 năm kỷ niệm ngày thành hôn cho ba má, lúc đó má tuy không khỏe mạnh nhưng chân còn vững bước. Hôm đó má như cô dâu đội nói vượn miện màu vàng. Đi từng bước chậm rãi lên sân khấu cắt bánh kỷ niệm và đút bánh cho ba. Hình ảnh đó không bao giờ tôi quên và càng buồn hơn mỗi khi nhìn má ngồi xe lăn như hôm nay. Ở nhà thì má còn nương theo xe đẩy đi loanh quanh, nhưng đi chỗ đông người thì không được vì sợ má té ngã.

Đêm hôm nay thật vui, má nói là bà vui lắm gặp lại bà con cả năm không gặp. Những con cháu lớn nhìn không ra, còn những người lớn tuổi thì già mau thấy rõ. Má cũng vậy, bà con đến chào hỏi thăm nom. Nhưng qua ánh mắt tôi thấy rõ sự ái ngại lo lắng. Má vui lắm, cười luôn. Nhìn các màn diễn trên khán đài, má nói hay quá. Mắt má long lanh sáng khi đoàn lân đi ngang. Tôi thấy má với tay vuốt nhẹ đuôi lân và tôi thấy má xoay mình nhìn theo khi con lân rời bàn của má. Tôi nhìn má thật lâu, thật kỹ. Đôi mắt tôi như ống kính máy ảnh cố không bỏ sót, gắng ghi lại hình ảnh má tôi trong bữa tiệc này. Tôi nghĩ về má tôi khác hơn những năm qua. Tại sao? Tôi không có câu trả lời. Nhưng tôi mừng tượng có cái gì thật mong manh, thật mơ hồ vây quanh người mẹ thân yêu. Điều gì làm tôi u buồn, phải chăng sức khỏe của má ngày càng sa sút. Bệnh tình cứ tái đi tái lại, mỗi lần điều trị thì làm cho má mệt mỗi thêm hơn. Đôi chân kia đã tàn tảo nuôi con mà nay rã rời. Và cứ tình trạng này, thì một ngày nào đó má không còn đi đứng được nữa . . . đó chỉ là vấn đề thời gian và là điều không tránh khỏi. Tôi không dám nghĩ thêm và tôi chấp nhận cuộc đời Sinh-Bệnh-Lão-Tử mà trời đất cho kiếp sống con người.

Nhớ lại may mắn là tôi làm kỷ niệm ba má thành hôn cách nay hai năm trước, chớ nếu chần chờ đến hôm nay thì liệu má tôi có còn vui để mà hưởng những gì má hưởng như hai năm qua. Má tôi còn ao ước là được về quê hương thăm bà con mỗ mã ông bà, liệu chừng sức khỏe có còn cho phép má thực hiện được điều bà ước muốn hay không!

Chương trình tiệc Xuân thật vui với những màn ca nhạc hoạt cảnh sống động. Hôm nay má vui, dù ánh mắt trông chừng mệt mỏi, nhưng vẫn ngồi xem cho đến khi chương trình chuyển sang dạ vũ. Chúng tôi đưa má về nhưng thấy lòng bà như còn luyến tiếc. Trên đường về má nói cười hơn thường nhật. Tôi chia tay má để đưa em trai đưa má về nhà. Không biết từ lúc nào mà nỗi lo sợ mất mẹ mỗi khi chia tay. Và những lúc gần đây tôi cứ lo không biết có phải là lần cuối chia tay cùng người.

Sáng hôm sau, má gọi tôi nói tối hôm qua vui quá và má muốn tham dự sang năm. Tôi cầu trời sức khỏe má tôi cho phép để năm tới má được tham dự như năm nay. Ngày xưa không có điều gì má tôi không làm được, mà buồn thay chỉ một ước muốn nhỏ nhoi này không biết má có được thỏa nguyện hay không! Tôi thấy nỗi buồn man mác khi nghĩ đến ngày mất mẹ. Bởi vậy những gì tôi có thể làm cho mẹ, tôi sẽ làm ngay vì ngày mai có khi sẽ không bao giờ tới.

Mùa Xuân nữa lại về. Bên ngoài trăm hoa đua nở. Ước gì bệnh tình má được thuyên giảm để sức khỏe má hồi phục, để má tôi được hưởng thêm nhiều mùa Xuân mới của đất trời.

*Xuân này con chúc mẹ vạn an
Như hoa xinh trong ánh hôn hoàng
Điểm sắc rắng hồng khi chiều xuống
Nụ cười luôn tươi nở trên môi.*

SONGTHY

Nhuộm Tím Màu Thu

Chợt tím rừng chiều, tím đồi hoang
Tím con đường nhỏ, sắc thu vàng
Tím dòng tiên suối, ngàn hoa tím
Tím mây, tím gió, tím môi nàng

Theo con đường nhỏ tím lòng đau
Nghe tiếng suối reo tím nỗi sầu
Đứng lặng bên cầu khi chiều tím
Chân trời nhuộm tím mỗi tình ngâu

Thu tím chớm về nhuộm sắc thu
Gió thu hôn má thấm sương mờ
Nhẹ rớt tím lòng chôn chân bước
Tím hồn hong tóc ướt mưa thu

Thu giăng từng phím tơ chùng
Tím lòng nhung nhớ tương phùng cùng ai!!!

ĐÀO LÊ

Hoa nở đời thường

Trời vào Xuân nụ lá nhú non
Rồi nỏ nà xanh biếc mộng tròn
Hạ đậm màu, Thu sang vàng úa
Lá lìa cành rơi giữa gió Đông

Hoa từng mùa sắc thắm màu thương
Gió nhẹ lay lan tỏa mùi hương
Nhụy mật thơm ngây tình ong bướm
Rồi tàn phai héo rụng bên đường

Sớm mai nắng ấm lòng người vui
Trưa đến mưa giông tắt nụ cười
Nhân thế vô thường tình tươi héo
Soi tâm tìm phúc kéo uổng đời !

Má môi son phấn thuở xuân thì
Chín độ trăng tròn đáng Hoàng phi
Kẻ đón người đưa vì nhan sắc
Khi già mồn sức gấm còn chi?!

ĐÀO LÊ

Ngõ cụt đêm đen

Đêm tĩnh lặng
tiếng thạch sùng chắt lưỡi
chòi khuya
ánh đèn mù
lung linh bóng khách
trên vách lá
bóng châm điều thuốc
khói cuộn tròn trong bóng đèn hột vịt
ngọn đèn hột hơi
vụt tắt !

Đầu điều thuốc đỏ
khách hột hơi
ho khàn!
Làm sao định nghĩa được
kiếp nghèo
thiếu ăn
khi còn sống

Mai chết đi
bình đẳng
tay không
mới luận sang hèn!?

DƯƠNG QUÂN

Tóc Em

Xưa nàng xõa tóc sau lưng
Ngày nay cắt ngắn nửa chừng chấm vai
Tóc nàng tỏa ngát hương bay

Sợi mây gió cuốn, sợi dài đêm thâu.
Sợi vui sóng lượn dạt dào
Sợi tình e ấp nửa câu hẹn hò
Ta về ghép vội vắn thơ
Nghìn năm vẫn đợi bây giờ tóc thơ
Ta người lãng tử văn chương
Mơ vui trong tóc quên buồn thế nhân
Biết mình nặng gánh phong trần
Vẫn lòng khắc khoải nhớ vàng tóc tiên.

Năm Mới

Ừ em, năm cũ hết rồi
Một năm dở khóc, dở cười tỉnh say
Bây giờ năm mới sang đây
Nghênh vai gánh nặng chát đây tuổi cao.

Lắng nghe thế sự ồn ào
Lắng nghe giòng chảy máu đào đã vơi
Hình như sắp hết kiếp người
Mà sao thân xác rã rời ừ ê.

Ừ em, năm mới lại về
Quản quanh cũ, mới chẳng hề đổi thay
Vẫn mong vẫn đợi từng ngày
Cuộc đoàn viên, buổi sum vầy nước non.

Trăng thề đã khuyết lại tròn
Trước giờ lâm tử hãy còn ly tan
Cần chi địa ngục, thiên đàng
Cần chi năm mới rộn ràng thiếu em.

PHAN BÁ THỤY DƯƠNG

Bài Túc Ca

Viết Trên Cỏ Hương

*Tặng: Đỗ Hồng Ngọc,
Huỳnh Tấn Thời,
Trần Thiện Hiệp.*

1-

ghé quán bên đường cạn một ly
cơ hồ tiền kiếp gọi sân si
rót thêm chai nữa – thêm chai nữa
thì chuyện tới lui có xá gì

ngửa mặt cười khan cùng nắng quái
men nồng như phảng phất đầu đầy
người xưa tích cũ trong thi sử
ai kẻ luận đàm việc tỉnh say
thôi tôi, cời chút than sưởi gió
vói tay bắt bóng trả cho mây

2-

tôi chỉ là người khách ly hương
dừng chân nghỉ lại quán ven đường
tìm nỗi hoài tình hương thắm cũ
cùng bạn xưa nhấp chén hồ trường
rồi mai rồi một về bên ấy
còn một chút gì để vấn vương

rằng thêm ly nữa - thêm ly nữa
hồ trường – hồ trường !
tôi tỉnh hay mê ?
quê nhà tôi, tôi nhớ tôi về
ngờ đâu giờ đã bốn bề tịch liêu
hoàng hôn thấp cánh sương chiều
mà sao cảnh vật tiêu điều lá hoa ?
thôi - tôi cạn chén quan hà

3-

tôi chỉ là người khách tha phương
những đóa ô môi rơi rớt bên đường
sao hiu hắt ngậm ngùi như cỏ úa.
khúc hoài ca lạc điệu giữa cố hương

uống thêm chai nữa
thêm chai nữa

HỒ NAM

Phan Bá Thụy Dương:

Một Hồn Thơ Bất Hủ

Trên đời này có một người xem thường danh lợi, năm tháng lãng đãng ”ngao du ” cùng rượu với thơ, nhưng lại coi cả rượu lẫn thơ cũng chỉ là những thứ ”ngoại vật” chẳng cò gì đáng kể. Được sinh ra ở đất Tuy Phong [một huyện núi và biển của tỉnh Bình Thuận] có lúc khoác áo trận, có lúc làm quan văn trong 2 thập niên 60-70 của thế kỷ hai mươi, chàng trai ấy tên Phan Bá Thụy Dương.

Chàng đã là một nhà văn nhà thơ nổi đình đám, tác giả ba truyện dài feuilleton: Gió Đi Trên Tóc, Những Sợi Nắng Hồng, Vùng Lá Thăm Sương Mù và nhiều bài thơ hào sảng, trữ tình.. Đang phụ trách nhiều trang trong, lại làm tổng thư ký tòa soạn cho một tuần san, tiếng tăm ngang ngửa với những Trần Dạ Từ, Viên Linh, Trần Tuấn Kiệt, Hoàng Trúc Ly.. nhưng bước qua 1972 thì bỗng dưng Phan Bá Thụy Dương lại - một lần nữa, ”gác bút” dù văn thơ Phan Bá Thụy Dương vẫn còn khá phong độ:

Tạ từ em với sương mai – Anh lên tay súng cất lời hô quân - Tàu đi sông nước chập chùng - Nẻo quan san đỏ gian truân đã chờ

Trước sau cò rợp bóng cò - Ngoài kia chiều rán nắng mờ hắt hiu - Em về mây gió trôi theo – Nhớ nhau ? Thôi cũng chắt chiu kiếp này

Bên anh đạn réo tên bay – Trăm binh đao với tháng ngày bỏ quên - Quê mình còn đó không em – Cho anh gởi gắm trái tim ngọt ngào

Phan Bá Thụy Dương nghỉ viết để sống, để đọc và trăn trở, tư duy trăm điều về phận người, phận nước, rồi thành thuyền nhân, rồi sống lưu vong, làm tư chức ở Mỹ và khi máu giang hồ xưa trôi dấy, Dương đã tự về hưu non khi tuổi chưa tròn 57, từ bỏ một công việc nhàn hạ mà nhiều người tị nạn mơ ước: chuyên viên tư vấn về kinh tế, tài chánh cho một công ty lớn của Mỹ, được liệt vào ”big six”. Hai năm nay trở lại với sáng tác, cùng Diên Nghị chủ trương biên tập tạp chí Nguồn/Khoi Nguồn [*], thơ PBSD bỗng hay và trầm lắng hẳn lên:

Về đâu cánh hạc chân như

có qua thủy mộ huyết hư chập chờn

người đi sấm vỡ hoàng hôn

nhịp khua long trượng động hồn lửa thiêng

nhập dòng sinh hoá vô biên

biển mê bến ngộ đôi miền tịch lương

bay đi - cánh hạc vô thường !

[trích Túy Mộng Du Du Hê - bài tặng Hà Thượng Nhân]

Hồn thơ Phan Bá Thụy Dương như ”ngộ” chất Thiền, phảng phất mùi Đạo học, Huyền học và thật bất ngờ ngoảnh đầu lại đã thấy bến bờ đâu đó, nhưng với người

làm thơ thì bền bờ hay không bền bờ cũng thế thôi. Cái làm cho thi sĩ "thao thức", cái làm cho thi sĩ "đờ ẫn", cái làm cho thi sĩ khôn khổ là thơ chứ nào phải bền bờ: Đốt công án vất kinh thư khái ngộ – Theo đường trăng, trăng khi tỏ khi lu - Tìm người hiền nơi thâm cốc âm u – Thông tay vào rừng giả làm ẩn sĩ - Dòng sinh mệnh chùng nhuộm màu chướng khí – Bến nhân gian ai quán niệm vô thường - Hành trình xa ngựa đà lỏng dây cương – Trên vách núi chân dung in mờ tỏ...

[trích Liên Khúc Vô Thường]

Độc Phật, thâm nhuân giáo lý nhà Phật nhưng người thơ Phan Bá Thuy Dương lúc nào cũng là người thơ mãi mê lãng du, mãi mê đuổi theo những giấc mộng ảo huyền, những vẩn nạn bất tận của đời người:

Áo nhuộm phong trần chưa rũ sạch - Tóc đã pha màu gió quan san - Thôi thôi ta về ôm góc núi - Đeo gỗ trầm hương tạc tượng nàng- Gỗ phách mà ca bài độc đạo - Hứng tinh hoa nhật nguyệt càn khôn - Mang ẩn tích về treo cổng gió - Chợt phân vân ngẫm chuyện sinh tồn - Mềm môi rượu cạn đêm trừ tịch - Lại nhớ người xưa hương tóc xưa - Đường thăm thẳm bước chân lơ đãng - Thoảng nghe lạc điệu pháo giao thừa

Thôi thôi ta về bên dốc đá - Dựng am đường hội chúng vô âm - Rủ chim chóc ngao du rừng thấp - Đốt cỏ thơm chuyển hóa huyền thần...

[trích Thôi Ta Về Ôm Góc Núi]

Thi sĩ là như vậy, thi sĩ lãng đãng sương khói thế đó, thi sĩ có cái "lý" của thi sĩ, cái lý của thơ và lãnh địa của nhà thơ mệnh mông thế đó.. Nhà thơ Phan Bá Thuy Dương của chúng ta đã về VN lần đầu giữa năm 2005 và có những vần thơ viết ở Cầu Đỏ khi "nhậu" với Trần Tuấn Kiệt và các giáo sư đồng môn như Nguyễn Thanh Liêm, Huỳnh Ngọc Hùng... trên sân thượng nhà anh.

Tuyển tập thơ văn của PBTĐ do LS ấn hành

TTK là người đã luôn - cùng Tường Linh, "tác động" để Dương quay lại con đường thi ca, văn học khi anh về thăm quê hương. Có điều là chưa ai thuyết phục được Dương ấn hành tác phẩm của anh, trong khi Dương là người chủ trương nhà xuất bản và ấn loát, phát hành nhiều sách truyện cho các thân hữu:

Nhìn sang Cầu Đỏ mông mênh - Đèn soi phố quận tịnh yên nổi đời - Nhớ ai đường nổi thêm dài - Chạnh nghe u ất tiếc hoài tháng năm

Thương ai bèo dạt âm thầm - Ngày qua nhìn bóng thời gian ngậm ngùi - Tìm đâu thế ước hẹn hò - Chỉ còn đây bạn với thơ với mình - Má môi nào thắm mê tình - Xa nghe tiếng hát gọi linh hồn về..

[trích Trên Sân Lầu Với Trần Tuấn Kiệt]

Thiên hạ ai cũng tưởng nhà thơ của chúng ta uống rượu "dữ" lắm nhưng mới đây Phan Bá Thuy Dương lái xe chở Hà Thượng Nhân, Vũ Đức Nghiêm cùng Đông Anh NĐT - đàn chủ thi đàn Lạc Việt đi cả gần 50 cây số lên San Leandro để đến nhà hàng của Vũ Uyên Giang thăm viếng và "lai rai". Mấy người uống cả tiếng đồng hồ không hết 2 chai rượu XO.

Hỏi ra mới biết Phan Bá Thụy Dương vì làm tài xế nên không dám « dô dô » như thường lệ. Còn Hà Thượng Nhân, Vũ Đức Nghiêm, Đông Anh thì vị nào cũng đều chỉ dám “nhậu” một cách rất chừng mực vì ai cũng rất nghe lời bác sĩ chỉ dẫn “sương sương” thôi chứ chẳng vị nào dám “tới bến” cả. Chỉ có chủ tiệm Vũ Uyên Giang dù “tiểu đường” nặng nhưng hể nâng ly là luôn luôn cạn ‘ « một trăm phần trăm ».

Người thơ Phan Bá Thụy Dương luôn phiêu hốt giang hồ, thích chuyển dịch, “mê” rong chơi và hết lòng vì bạn bè, nhưng cái chất Thiền của nhà Phật lúc nào cũng luôn vương vấn trong tâm tưởng của anh. Thiền hạ nhiều người xung tụng anh là nhà thơ Thiền tâm cỡ của thời đại hôm nay và không ít người say mê những dòng thi ngữ đầy hệ lụy, trữ tình, ẩn dụ, triền miên ấy:

Tâm niệm lặng lừng lơ sương ốc đảo – Gánh càn khôn u ẩn tiếng mưa khơi - Tóc khô kiệt kết tinh mùi thủy thảo – Thoáng mờ xa từng đợt sóng rã rời - Qua cổng nắng soi cánh mềm hải điều – Cát lao lung phủ áp đá dung tình - Ai thắng thoát ướp thiền hoa mỹ diệu – Buông tiền thân xưa tự ngã u minh...

[trích Bài Tâm Ca Vô Niệm]

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni rất cởi mở, đạo của người là đạo của tự do tư tưởng, tự do giải thoát, nên Người luôn nói con đường đưa tới bến bờ giác ngộ có vạn nẻo, vạn pháp vì vậy đạo Phật luôn là đạo của mọi người vì mọi người đều có Phật tánh, thành Phật hay không là tự bản thân mình có chịu giác ngộ tìm đường phát huy Phật tánh hay không.

Người làm thơ là người theo đuổi con đường sáng tạo nhất là “thi sĩ Thiền”. Thi sĩ mà ngừng sáng tạo thì hết còn là người thơ, người tu Thiền mà ngừng giác ngộ cũng hết là người tu Thiền, vì Thiền gắn liền với sự giác ngộ. Thi sĩ luôn là “con người tự do” nên con người thi sĩ Phan Bá Thụy Dương còn bay bổng, thơ Phan Bá Thụy Dương còn hứa hẹn đi xa, rất xa trong cõi thơ hôm nay và mai sau.

Hồ Nam

[]: chỉ hơn 1 năm thì anh từ dịch, rời bỏ tờ tạp chí này để tiếp tục chu du Âu Á, vui vầy với núi non, biển cả...*

LÂM THÚY

Nhớ 1

Nhớ đêm đưa mẹ về nhà
Đường quen mấy dặm mà xa nghìn trùng
Phà khuya rẽ sóng qua sông
Trời không lạnh, có sao lòng cảm cảm.

Nhớ đêm xưa chỗ mẹ nằm

Chiếc di-văn cũ nhiều năm ăm tình
Bây giờ sao mẹ lặng thinh
Tay buông thôi nủ, hôn đành đoạn đi.

Nhớ xưa, mỗi bận gọi về
Hân hoan tiếng mẹ bên kia rộn ràng
Đường dư âm cũ còn vang
Mà trời ơi ! Thực đã ngàn thu xa.

Nhớ đêm mộ mẹ trắng tà
Con không ngủ được, bước ra gọi thăm
Lá khuya rơi xuống, ngại ngần
Mơ hồ con tưởng bước chân mẹ về

Vườn khuya rải ánh trăng khuya
Không gian tịch lặng, mộ bia chập chờn
Thiết tha con nguyện chiêu hồn
Đường như mắt mẹ buồn hơn buổi chiều !

Đêm trong nhà cũ.

Đêm về ngủ dưới gạch hoa.
Gian nhà cũ, đưa con xa lại về.
Vui nghe tiếng mẹ gần kề.
Mừng không ngủ được, trăng thề ngó song

Khi về sông rộng mênh mông
Hèn chi nỗi nhớ cũng không bến bờ
Đêm qua trăng ngủ trên đò
Khách sang, không gọi, đứng chờ, buồn tênh !

Ta về ru giấc bình yên
Soãi tay tìm mộng, hôn chìm nẻo say
Nhành Mai Chiếu Thủy hiên ngoài
Âm thầm gửi gió, hương đầy vườn khuya

Bỏ đời luân lạc bên kia
Bỏ trăng viễn xứ sầu chia lá vàng
Ta về ngủ dưới hương trăng

Sáng ra, nghe mẹ đã nằm kê bên.

Gói củ cải mặn

Có bàn tay mẹ nâng niu
Gói củ cải mặn mở chiều hôm nay
Mẹ ơi ! Lòng xót, mi cay
Tưởng như hạt muối còn tay mẹ cầm
Biết con thích nấu canh hầm
Mẹ phơi củ cải âm thầm chờ con
Này đây: Gói củ cải vẫn còn
Mà bàn tay mẹ vùi chôn mất rồi !
Canh hầm pha nước mắt rơi
Biết làm sao nuốt cho trôi nghẹn ngào !

TRẦN THỊ DÃ QUỲ ***bên bờ xuân lạnh***

Chuyện đời
thay đổi phù vân
trái tim vẫn chỉ một vắn mà thôi
sóng xô gió đập nổi trôi
chữ tình muôn thuở phận người thoát đâu
ước nguyện xin trọn dài lâu
ngày chung cuộc chỉ trọn màu yêu anh

mai về gió cát mộng mênh
xuôi tay nhẹ gánh lụy phiền hư không
cũng xin gửi một đóa hồng
là lời già biệt chữ đồng gãy đôi
duyên xưa chưa trọn một đời
nuông theo sương khói khóc cười cùng trăng

sông xưa nước đã ngược dòng
đời chia thêm nhánh nhẹ lòng an nhiên
chấp tay khấn nguyện nhập thiền
buông sân si xuống khỏi phiền lụy thêm.
thôi về diện bích từng đêm
dưới vầng trăng vỡ là duyên nghiệp mình.

Mùa xuân hoa cỏ hữu tình
riêng em gió cát lụy tình sắc không
cuối sông là biển mênh mông
bên kia bờ giác vẫn vẫn trông chờ người.

th.đoànthyvân

Sông Kôn nước vẫn còn hờn.

Không thể khởi đầu bằng hai chữ tình cờ, mà phải nói là bất ngờ tôi gặp lại dòng chảy sông Kôn đang trở mình từ một tiếng thơ Bình Định. Sông Kôn không những chảy bằng chính nước của mình mà còn chảy trôi theo dòng mực của biết bao nhiêu người cầm bút hôm qua và hôm nay. Chỉ hai chữ sông Kôn đã là tựa đề cho bao nhiêu đầu sách đủ mọi thể loại của rất nhiều cây bút qua bao thế hệ. Sông Kôn hôm nay vẫn xa lắc ở quê nhà mà tiếng hờn vẫn còn vọng qua trùng trùng lớp sóng, như mùa mưa lũ trên từng trang giấy viết của những đời người Việt lưu vong.

Nói như thế có nghĩa là sông Kôn đã trở thành biểu tượng không thể thiếu mỗi khi nhắc đến xứ sở của người anh hùng chân đất áo vải cờ đào.

Tôi không biết nhiều về người thơ Cù hòa Phong, nhưng Cù minh Khánh của một thời Cường Để thì tôi thật khó quên.

**Qua Cù Mông núi rậm rì*

Bên mưa bên nắng biết vì ai đây.

Chẳng vì ai cả chính là vì tất cả. Cù Hòa Phong hay Cù Minh Khánh chỉ là một. Chỉ khác nhau là Cù Minh Khánh là một người khẳng khái đến độ cứng ngắt hầu như xử sự luôn theo một mẫu mực nào đó chỉ vì anh là một người đam mê biên khảo những di tích văn hóa cũ và nhất là Kinh Dịch, Dược thảo Đông y. Anh không bao giờ cho phép mình sai sót.

Trái lại Cù Hòa Phong lại là một người thơ luôn nén tiếng thở dài. Anh trần trở theo từng con chữ, anh chất chiu từng nỗi ngậm ngùi không vì ai cả mà lại vì tất cả: Quê Hương của sông Kôn, Thị Nại nói riêng và Việt Nam nói chung. Anh trần trở quần đau theo hoài niệm, tâm thức anh rối bời vì đã có một thời qua:

**...Phú Lạc thôn xưa sinh dưỡng tướng*

Sông Kôn dòng chảy xiết muôn màu...

Tôi đọc được những câu này trong một tạp chí văn nghệ nào đó đã lâu, vẫn còn vương vất trong tôi. Vui thay một sáng đẹp trời một chiều quay quắt, tôi nhận được tập bản thảo Quê Hương Trong Tâm Thức của Cù Hòa Phong. Một tiếng thơ đã để lại trong tôi khá nhiều ấn tượng.

Từ thơ văn nhạc, bàng bạc trong chữ nghĩa của anh là niềm kiêu hãnh về một vùng đất rất nghèo nhưng lại là nơi địa linh nhân kiệt. Một thời áo vải cờ đào

dựng nghiệp Tây Sơn. Hình như anh không quên một địa danh nào. Bên cạnh đó là dòng chảy sông Kôn cuồng nộ mùa lũ và dịu êm trong tâm thức những mùa sau. Nước sông Kôn đã trở thành máu luân lưu trong huyết quản của người thơ một thuở Quy Nhơn. Anh không nêu đích danh nhưng chính là đã minh thị:

**...Nếu em nghe "những dấu chân trên cát"*

Của năm xưa nơi quê mình đất cũ

Lời thì thầm con nước chảy trong veo

Đến vô cùng tận và không bao giờ ngưng nghỉ...

Nước trong veo như tâm hồn thuần khiết dịu dàng của Cù Hòa Phong thơ nhạc nhưng Nước sông Kôn cũng có những ngày hung hãn như một thời chinh chiến của người thơ:

**...Chạnh kiếp tha hương hồn chiến mã*

Nhớ đêm hỏa tuyến kích quân thù...

Nhớ sông xưa là nhớ cả một trời quê yêu dấu, ở đó là chân trần trên sỏi đá, là áo tôi rách nát che mưa, là tán dừa xác xơ che nắng. Là những nữ lang đánh võ đi quyền, là những chàng trai sục sôi khí huyết dưới cờ đào cắt máu lập thề. Nhưng ở đó cũng là vùng đất lửa đã kinh qua bao cuộc chiến tương tàn. Là di tích của những vương triều đã đổ. Là chỗ cuối cùng của một Hàn Thi Sĩ tài hoa bạc mệnh. Tất cả đã trở thành nỗi tưởng tiếc khôn nguôi trong từng con chữ của Cù Hòa Phong:

**...Còn đâu hình ảnh quê hương*

Tiếng kêu chim Quốc tha phương vọng về...

Và trôi theo dòng đời :

**...Đầy đọa vòn lượn trắng thanh*

Vui vài giây phút cuối canh cuộc đời...

Xuyên suốt Thơ Văn Nhạc của Cù Hòa Phong là nhớ quá một Quê hương. Ở đó thường xuyên hiện diện những chân dung bằng hữu. Những địa danh khiêm tốn, những di tích lịch sử, những hạnh ngộ bất ngờ. Tựu Trung vẫn đầy ắp trong tâm thức của anh, là Quê hương mến yêu vẫn chưa dứt bỏ được hai chữ khổ nạn như một lời nguyên trên lá bùa trấn yểm. Như dòng sông Kôn vẫn dịu êm và mưa lũ thất thường. Cù Hòa Phong sinh thơ và Kinh Dịch vì thế tổng thể thơ anh phản phát đường thi. Ở đây tôi không dám lạm bàn vì không thuộc về lãnh vực chuyên môn. Tôi chỉ dám ngợi ca anh là một người khá can đảm, lại luôn trân trọng những giá trị cũ. Có thể mới hội đủ tư cách để bước vào thế giới đường thi tưởng chừng như đã rơi vào quên lãng. Phần này tôi trân trọng giới thiệu để độc giả tự tìm hiểu những giá trị tiềm ẩn trong thơ Cù Hòa Phong.

Phần trên tôi chỉ dám trích dẫn những câu thơ tiêu biểu cho một tâm hồn Việt Nam Lưu vong đã đi cùng trời cuối đất mà vẫn còn thương quá Việt Nam xa và chấp nhận một định mệnh không vui:

**...Đời thường xem nhẹ tâm thường*

Mai này đổi lấy con đường rêu phong

Trước khi khép lại trang viết mang tính tâm cảm này tôi đành phải mượn lời thơ như gói gọn một tuyên ngôn của người thơ Cù Hòa Phong:

**Ta dờ không ra ngoài ánh sáng*

Kiếp này mãi mãi bút thơ điên...

Điên nhưng chính là đang rất tỉnh vì anh vẫn sống chan hòa trong lòng bằng hữu, vì anh vẫn dong đưa với thế giới đường thi. Vì anh vẫn còn tìm tòi tra cứu những nét đẹp văn hóa còn sót lại để bảo tồn. Vì anh vẫn còn dám khơi dậy những chứng tích đau thương trên quê hương mình. Vì anh vẫn luôn tự hào là con dân Bình Định. Và trên hết trong anh vẫn còn nguyên vẹn một Tổ Quốc Việt Nam mến yêu.

Rất mong người đọc sẽ tìm thấy ít nhiều kỷ niệm qua tác phẩm:

Quê Hương Trong Tâm Thức.

Của tác giả Cù Hòa Phong.

th.đoànthylvân

viết từ tự hiện trạng

**thơ Cù Hòa Phong*

LA/ UẤT KIM HƯƠNG

Suối lệ

Bên song cửa một mình lặng lẽ
lật từng trang ký ức cuộc đời
ba mươi năm một kiếp làm người
giờ nhìn lại nữa đời cay đắng

đêm một mình cô đơn trống vắng
hỏi đời sao nhiều lắm trái ngang
tuổi thơ xưa sao lắm phủ phàng
con ác mộng ngàn năm thiên cổ

ngồi đây nhìn người đi trên phố
như thác nguồn đổ xuống biển sâu
lòng buốt đau mắt ngấn lệ sầu
đành thả đời trôi theo ngày tháng

cuộc đời là một trang sử ngắn
là đoản khúc của một chiều mưa
là bóng đêm phủ xuống nhạt nhòa
là đắng cay trong muôn ngàn cay đắng

ai biết trong bình minh tươi sáng
có mây đen phủ kín tương lai
có những cơn ác mộng đêm dài
và suối lệ tuôn trào đêm vắng

Vẫn đợi

Ai khuấy nước mặt hồ cho trắng vờ
cánh lục bình cũng bắt chợt lung lay
cảnh về khuya sương xuống lạnh tóc mây
cơn gió rít cơn trùng kêu than thở

ta ru hồn giấc chiêm bao bờ ngõ
quán nhỏ ngồi nghe tí tách mưa rơi
café nóng sao lòng nghe giá lạnh
bỗng nghe đau nhức buốt cả buồng tim

sương khuya xuống lạnh thêm đời một góc
trái tim đau nhức nhối giật từng cơn
vẫn ngồi đây mỗi mòn trong chờ đợi
vô vọng nghe sầu rụng giọt cô đơn

anh về không em nơi này vẫn đợi
thời gian trôi tình vẫn đẹp như mơ
giờ chảy tan trong bóng tối mịt mờ
Bàn tay nhỏ làm sao em hứng lệ

về đây anh cùng em xây tổ ấm
dạo vườn trăng ôn lại chuyện năm xưa
cho hồn em không còn thấy ngu ngơ
anh về nhé cho tim em ấm lại

Góc café xưa

Quán nhỏ năm nào mình hò hẹn
tách café ấm ngọt đôi môi
nguyệt khuyết treo ngang cảnh liễu rủ
hồ trắng cá lượn lục bình trôi

phố quen tấp nập người qua lại
ngồi nhớ người xưa dạ bồi hồi
mây trắng trôi lững lờ băng lãng
trăng cô đơn nghiêng bóng qua đời

quán nước năm xưa giờ vẫn đợi
ngồi đây góp nhặt mảnh tình rơi
hỏi người xưa giữa phương trời lạ
có khi nào nhớ đến thổ ngại

đường về quê cũ giờ xa tít
suối cạn sông sâu lội ngược dòng
mảnh trăng giờ khuyết còn một nửa
nhưng vẫn chờ soi lối người qua

ao sâu cá lặn bèo theo nước
động gió chao nghiêng thấy chạnh lòng
café bây giờ sao đáng quá
quán nhỏ còn đây một mình tôi.

NGÔ NGUYỄN NGHIÊM

Vũ Hữu Định,

Đường Gian Nan

Chạy Suốt Kiếp Người

Bóng dáng của Vũ Hữu Định như một con ngựa hoang, ngày tháng chất chồng trên vó ngược mà chính bản thân chủ nhân cũng không lường trước được phương hướng để định vị cuộc đời trước mặt. Đã là hóa thân loài ngựa hoang, sự thuần hóa là điều không tưởng, bước đi nhảy vọt không hai chần mắt, vì vậy hướng tương lai như chiếc bóng phù ảo, cứ chạy đuổi miệt mài trong cái hư không vô cùng tận. Có lẽ định mệnh quy cách cho một số phận đầy nghiệt ngã, khiến Vũ Hữu Định cứ rong cương cật vó vô định hình trong không gian lưu trú, lãnh bạt suốt bề dài tuổi thanh

niên. Cũng có lẽ bao nhiêu bất trắc cứ đổ đầy trên số phận nhà thơ, đem tất cả phong trần thế gian phủ chụp cho nát nhàu kiếp số. Long đong và nghiệt ngã bám đầy trên vai áo Vũ Hữu Định không biết bắt đầu từ lúc nào, nhưng khi anh gặp tôi tại Sài Gòn, hình như gió bụi cộng sinh đã là chiếc bóng gắn chặt vào cuộc đời, không tách rời khỏi được số phận và thơ Vũ Hữu Định. Chan hòa tan nát trong sự vằn vữa của vũ trụ, bản thân như hạt cát lẻ loi giữa sa mạc, cái mất đi còn có hình thể gì đâu mà phải phân trần, nhưng cái còn lại của một tâm thức người thơ trụ lại được trong cái an nhiên, thì đó là cái khó được thử thách thật quyết liệt. Vũ Hữu Định biến hóa sự nghiệt ngã trở thành sự tịch tĩnh hằng ngày trong hành xử với thế sự và chính bản thân, như một đóa sen hồng điềm đạm thanh khiết giữa tứ bề sương khói phủ vây. Trong đời tôi, giao tiếp thân tình với bằng hữu bốn phương, dĩ nhiên cũng gặp nhiều khuôn mẫu tuyệt vời trong cuộc sống. Nhiều nhân dáng chuyên chở từ tâm thức kỳ diệu gần như những đạo vị, được hóa thân tự tại, dù có quay cuồng trong nghiệt ngã... Vũ Hữu Định là một con ngựa bạch lãng bạt phiêu du dưới những giọt trăng vàng, đôi hóp sương tạo dựng sự sung mãn cho khí thơ, hiện thành bất chợt luân lưu hòa nhập với từng đoạn đường trường sỏi vó qua truông.

Thản nhiên bước lên cuộc sống không giây phút bình yên, Vũ Hữu Định không bao giờ thiếu nụ cười cợt đùa với thế sự chung quanh. Thoạt đến thoạt đi, là phương châm hành sự khiến có lúc anh em quan tâm chờ đón cũng không định được phương hướng dừng chân của Vũ Hữu Định. Thật ra, hoàn cảnh bất hợp lệ khiến đời sống anh có một sự thay đổi lớn, luôn lãng ba vì bộ trước biến động trên lộ trình. Chính vậy, phần vì tế nhị với bạn bè, phần vì lãng bạt của tính nghệ sĩ, Vũ Hữu Định di chuyển thường xuyên để khỏi phiền hà cho bằng hữu, hơn nữa sự ra đi cũng là những bước thơ rơi, giúp nhà thơ hóa hiện nhiều tác phẩm tuyệt cùng. Trong đời, có lẽ Vũ Hữu Định là một trong những nhà thơ viết dễ dàng và nhanh chóng trên bất cứ hoàn cảnh nào. Thơ Vũ Hữu Định bộc phát thật tự nhiên, như hoa phải nở, trăng phải soi và sương phải phủ mờ vạn vật. Bất chợt trên đường hoạn lộ, nhập tâm vào cuộc lữ hành và khiến thơ hóa hiện bằng những tinh túy vừa rơi rụng, làm nảy nở từng đóa hoa lung linh giữa trời đất...

Năm 70 cách đây hơn 40 năm, thời loạn ly giữa bao nhiêu tin chiến sự làm cuồng rồi cuộc sống của quê hương, anh em văn nghệ cật lực bày tỏ tiếng nói của tuổi trẻ bằng những tạp san, rải rác hầu hết các tỉnh thành trong cả nước. Mỗi tờ báo đều có quan điểm riêng, nhưng tựu chung vẫn là mặt trận phản đối chiến tranh diệt chủng. Sự gặp gỡ tên tuổi hằng ngày trên các báo chí văn nghệ, đã giúp trong lòng anh em hình thành một sự quen biết vô hình, nhưng trân trọng nhau một cách chân thành. Đến khi có dịp gặp mặt thăm viếng, thì đã như mối thâm tình giữa những cố nhân. Vũ Hữu Định lách théch bộ hành qua cây cầu chữ Y dài gần 700m, vào tìm tôi ngay buổi trưa ngày giáng sinh 1971, nhốt cả hồn thơ trong một vóc dáng thấp đậm người, mà nụ cười là điểm chính yếu luôn hiện diện trên môi anh. Phong phanh trong chiếc sơ mi bỏ ngoài, lép xẹp đôi dép Lào bước vào tệt xá. Người mà Vũ Hữu Định gặp

đầu tiên là Nguyễn Thành Xuân và Trương Quang Vinh, lần lượt xưng tên rồi khoác vai nhau kéo vào hàn huyên. Bản tính Vũ Hữu Định xuề xòa, cởi mở mà sự thông dong của anh hình như thể hiện được cung cách tự nhiên trong đời sống. Tôi chưa hề nghe Vũ Hữu Định than thở, dù từ thời gian 1970 – 1974 anh đi – về với tôi tại thư trang Quang Hạnh hầu như thường xuyên. Mỗi lần xuất xứ với chuyện đời, Vũ Hữu Định thường về kể tôi nghe những diễn biến mà anh lượm nhặt được từ bốn phương trời, quy cũ lại và đưa ra trò chuyện với nhau.

Những kỷ niệm của nhiều người bạn làm văn nghệ, mỗi người có cách xử thế riêng biệt, đậm tính khí của tâm hồn mỗi cá thể. Nét tiêu dao phong thái của một Trần Kiều Bạt có tính cách giang hồ, đậm nét lãng bạt Nam bộ và hy sinh như phong thái của Lương Sơn Bạc. Cung cách của một Nguyễn Bắc Sơn, lại đắm chiêu giữa cái khí cốt phùng Đông, gác kiếm ngay trên trận chiến rượu tàn, mà phá phách chơi ở mọi điểm lữ trần gian. Phạm Nhã Dự thì lãng đãng trong sương mù của 18 thôn vườn trầu, mọi khí hậu tinh sương đều được nhà thơ cung hiến hết cho bằng hữu tâm giao, mà đối với anh, mới cũ vẫn tứ hải giai huynh đệ. Một Hà Thúc Sinh thì nhẹ hẫng bước phong lưu với đồng điệu, đến nỗi: “Hà Thúc phu nhân coi buồn lắm/ Sữa thiếu làm sao tiếp rượu chồng”...Hằng hà sa số bằng hữu văn nghệ, cái tâm của anh em nhiều khi ảnh hưởng cực kỳ với sáng tác. Hình như tất cả chân thật của cõi lòng, dù ở bất cứ hoàn cảnh phủ chụp nào, cũng là một hạnh ngộ để nhào nặn giữa khuôn đời. Tôi cảm nhận, Vũ Hữu Định có một chút lãng bạt của Trần Kiều Bạt, sự tự tin nhẹ nhàng của Hà Thúc Sinh, hòa – hoa – nghĩa – khí- chân - thành với đời sống như Phạm Nhã Dự, chút nghiêm cẩn rộng mở cái tâm bát ngát bốn phương như trường hợp Nguyễn Lê La Sơn...Chính vậy, bốn ba trong cuộc đời đầy hệ lụy, nhưng Vũ Hữu Định vẫn giữ vững được bản sắc du hành tuyệt diệu cho thơ. Đến đâu thơ cũng tràn ngập trên thần trí, tràn ngập cả không khí vây quanh. Tôi không hiểu ở thời đại Thiền sư Basho, khi chống gậy dậm ngàn sương gió, phong vũ có dòn dập ảnh hưởng đến phong thái ông như thế nào. Mà ngàn bài Hai Ku kỳ diệu lắng đọng cả thiên thu. Chỉ có điều hình ảnh của Vũ Hữu Định cũng có dáng dấp lênh đênh, trôi nổi giữa trần gian, trong cái tâm còn quây quả xáo trộn vô thường, khác hẳn điều hạnh phúc an nhiên thiên vị của Basho, trên bước thiền hành. Thơ Vũ Hữu Định vẫn gieo hoa giữa không gian, đầm đìa cả một trời nghiệp chướng của nhân sinh, mà những khúc trường ca lỡ vận là một hướng nhìn tan tác tội nghiệp của kiếp người: “Ta đã hát khúc hát đời lỡ vận/ Hát âm u trong đêm tối một mình”, mà nhiều lúc tàn canh uống từng giọt rượu cô đơn để chợt thấm đẫm trách nhiệm cương thường: “Ta đã hát khúc đời lỡ vận/Khúc hát buồn như một khúc sông con/ Khúc hát cay như những lần uống rượu/ Khúc hát chua như một đĩa cũ mòn/ Khúc hát đời cha nay đến đời con”. Chợt nhớ trong bao lần ngẩng bóng để lãng quên, nhưng làm sao được, ở quê xa vẫn chợt ảm hiện man mác đến đau lòng: “Mười năm cha mẹ đau chân sỏi/Sớm lặn trông xa, chiều lội bãi cò”.

Vũ Hữu Định có một sự cương nghị trong cuộc sống, dù phôi pha có phủ đầy trên số kiếp nhưng đời thường anh vẫn trầm tĩnh đến độ phớt lờ những khắc nghiệt đó. Hình như, trong những cuộc giao tiếp, thần thái Vũ Hữu Định hòa đồng trong nếp sống hồn nhiên của mọi người, nhưng những đêm dài lẻ loi, đầy vơi ý nghĩ trên chén rượu, làm sao không bùng cháy những ám ảnh riêng tư: “Thời đại thánh thần đi mất biệt/ Còn lại bơ vơ một giống sâu/ Rót mãi, bao nhiêu tình cũng cạn/ Nâng ly, nhìn thấy tóc bạc mau”, những câu hỏi thường đặt ra như một cách tự vấn: “Anh là một gã giang hồ tới/ Lòng hoang như con lộ không đèn/ Ngồi với hồn sâu ly rượu cạn/ Sao mới vài ly mà đã say?”

Thế là, Vũ Hữu Định lưu vong sống trong Thư trang Quang Hạnh của tôi, thấm thoát cũng gần 4 năm, bắt đầu từ cuối năm 1971-1974. Thời gian vật đổi sao dời, đối với con chim di Vũ Hữu Định như một cái có để xếp cánh tạm lắng trong không gian ân tình. Tôi thường xuyên chở Vũ Hữu Định trên xe Honda 67, lúc thăm viếng A.Khuê, lúc qua Phạm Duy, hẹn hò Phạm Chu Sa...Đi xe máy thật ra là một phương tiện để di chuyển nhanh gọn, tránh cho Vũ Hữu Định những cuộc tra xét bắt chọt giữa lộ trình. Năm 1973, có hai chuyến di chuyển đầy kỷ niệm, khắc sâu thêm tình cảm của Định với đồng bằng miền Nam, mà anh thường cười nói, nghĩa khí bạt ngàn trên từng cọng lúa. Trưa hè 1973, tình cờ Phạm Trích Tiên có lời nhắn gọi mời về thị trấn Tân An (Long An) cách Sài Gòn hơn 50 cây số, mà Phạm Trích Tiên rào đón, ngày cuối tháng lương bổng dồi dào, để khỏi mất mặt với phương xa. Thật tình tôi ngại đường xa và túy tửu vô chừng, nhưng Vũ Hữu Định lại phấn khởi, đốc xúi tôi làm một chuyến di chuyển cho biết một tỉnh lỵ miền Tây gần gũi Sài Gòn nhất. Chiều ý, tôi cũng đèo Vũ Hữu Định trên chiếc hắc mã 67, về hội ngộ Phạm Trích Tiên sau gần 6 tháng không gặp mặt. Cái đến thì tự khắc sẽ đến, sự chờ đợi của Phạm Trích Tiên cũng được đáp ứng với hiện diện của hai gã phiêu linh. Tiệc tùng đầy rẫy, rượu tràn khoe môi, tửu phùng tri kỷ, ngàn ly cũng chưa đầy. Ông Phạm Trích Tiên thì như hủ chìm, ông Vũ Hữu Định thì như rồng gặp nước...thơ thần vun vẩy tứ phương, ca ngâm loạn nhịp nào ai hay ai biết, vì thần trí gởi cả cho gió ngàn bay. Trong tiệc rượu tới giai đoạn tung khai lý lịch, hai nhà thơ chọt hét lên ôm chầm nhau trong một phút cảm ngộ tuyệt vời. Tôi còn ngơ ngác nhìn tìm hiểu, thì Phạm Trích Tiên cho hay khi nhắc đến gia đình, thì ra Vũ Hữu Định lại là con nuôi của người cô ruột Phạm Trích Tiên khi anh lưu lạc vào miền Tây khoảng tuổi thiếu niên. Thì ra mọi sự thế đều được an bày, có tránh được định mệnh đâu, mà phải thở than? Như trên chuyến đò ngang, kẻ thất phu cũng hiểu rằng giữa dặm trường vẫn còn tiếng gió sương vương vãi: “Chạnh lòng ngó chuyến đò ngang/ Tiếng kêu sương gió dặm đường quạnh hiu”.

Bản tính của Vũ Hữu Định là cả vì anh em, nên tôi chưa bao giờ nghe anh than phiền một ai, dù rằng trong đời sống phiêu lãng anh cũng gặp nhiều chuyện trái ngang thế thái nhân tình. Nhưng chỉ có một lần duy nhất, không biết Nguyễn Đức Sơn có thái độ ngang trái gì với chàng thi nhân gió bụi phong trần này, mà trong đời tôi chưa hề

thấy con giận dữ nào khiến phủ lấp đầy vui trên khuôn mặt luôn luôn nở nụ cười của Vũ Hữu Định. Ngày 29/07/1973 tại tị xá, Vũ Hữu Định nghiêm chỉnh bày tỏ thái độ với Nguyễn Đức Sơn trên một bức tâm thư, đích danh tranh luận chính kiến với danh dự của một kẻ sĩ...Tôi cũng không lạ gì tính khí trái trời của các chàng thi sĩ đầy vẻ độc tôn, để dành giựt ngôi vị bắc đẩu. Một việc làm nghi kỵ khiến đời sống chao đảo, đưa đẩy vào cái hư vị phù du, mà danh vọng chỉ làm bận lòng cho thơ. Tình cảnh Vũ Hữu Định trong giai đoạn cùng cực của nẻo sống, nên chỉ có danh dự là sự tự trọng chân thành. Anh trao tôi xem bản văn ngỏ với Nguyễn Đức Sơn, khiến tôi cũng buồn lây cho sự thế xáo trộn, thiện ác huyền hoặc ẩn hiện giữa lớp người. Định tâm, tôi khuyên giải Vũ Hữu Định suốt hai ngày ròng rã, mới lấy được bản văn ngỏ lưu lại với thiên thu. Vũ Hữu Định thản nhiên bỏ lại những phiền toái sau lưng, lững thững lướt vào gió bụi. Bây giờ, thị phi không còn đọng trên nếp áo, nhà thơ chỉ biết nghiêng tai lắng nghe trời đất, vạn vật, để ôm cả buổi chiều rơi rụng vào thơ: “Anh có nghe bên đường tiếng chim kêu/ Con chim chi buồn chết cả buổi chiều”, hoang vu cô độc nhớ nhung chất chồng trên cả đường đi lối về, với: “Những con đường núi sâu hun hút/ Những phố điu hiu không nhớ tên” và :“Thấy gì không giữa bao la?/ Bỗng nghe tim động nổi nhà quạnh hiu.”

Bóng dáng khiêm tốn khi đứng vờn vai so bì với thiên địa, bản chất hào nhiên lại là chân khí tuyệt diệu của thi nhân. Vũ Hữu Định thản nhiên trước mọi cuồng rồi vây phủ chung quanh. Trong tâm thức chắc chỉ còn cô đọng một khối oan khiên cho riêng mình, mà nhiều khi số phận đã khiến nhà thơ trải lòng cảm ngộ với những bóng hình phủ chiếu xuống thân ta: “Chiều khó thở ngồi bên quán xếp/ Một miếng khô, một xị rượu nồng/ Nhai là nói với đời lặn dận/ Uống là nghe sâu cháy long đong.....Ta là khách, còn cô hàng là chủ/ Cũng có trong lòng một hố sâu.”

Trường đời dần trải đầy nghịch cảnh gai góc, khiến suốt quãng đường đi qua của Vũ Hữu Định quay quắt như con vụn cuồng xoay. Cái điều linh không thoát thành lời, họa chăng chỉ có thơ gieo từng hạt lân tinh trên đường phiêu bạt, đã làm cháy xém đi những tang thương chất chồng trên suốt một kiếp người...

NGUYỄN TẤN ÍCH

Dòng sông kỷ niệm

Hãy về thăm lại quê hương
Để nghe chim hót trên đường lá bay
Bao nhiêu thu nữa lưu đầy
Tình yêu vẫn bị đắng cay ruột tằm .

Về thăm lại ánh trăng rằm .
Một mùa thu nữa tôi tìm đời mình .

Biển trần cột kiếp nhân sinh .
Hỏi ai ai biết chỉ mình trở trần .

Bóng đêm trong cõi vĩnh hằng
Có nghe chẳng nổi cách ngăn cõi trần .
Bao linh hồn đã quên thân
Có còn nghe tiếng xa gần nỉ non .

Đời cha cho đến đời con
Vẫn nghe chua xót, chỉ còn trắng tay .
Em về nhìn cánh chim bay
Đề ôn kỷ niệm những ngày thương đau

Bởi mơ thù dệt sắc màu
Mà nay phải chịu gục đầu thở than .
Làm thân mỗi cánh chim ngàn .
Dòng sông kỷ niệm nhắc càng khổ thêm ..

TRẦN HOÀI THU'

Đêm Thánh Vô Cùng

Bốn chàng thanh niên: áo ấm kéo cao tận cổ, co ro run rẩy bước theo con dốc xuống bờ hồ. Trời của đêm Giáng sinh đầy sao và trong suốt như đáy cốc thủy tinh màu sẫm tối. Gió nghe lộng trên đồi, rồi lướt xuống lưng, rì rào trên những đợt thông cao. Gió thật lạnh. Cả bọn co rúm trước những cơn gió tê buốt. Tuy nhiên họ vẫn chạy theo con dốc, những bước chân ngỡ nghịch làm sao. Tiếng cười nói vang lên làm cõi đêm bỗng dưng bừng vỡ trong giây lát, rồi trở lại cùng sự im lặng cố hữu. Trong khi đó, thành phố như mở rộng cánh cửa từ lâu bị khép kín. Ngày trước, dễ chừng vào lúc màn đêm vừa buông xuống, là các con đường đã trở nên vắng im và các nhà hai bên đường đã khép chặt cửa, chỉ còn lại là vài ánh đèn mờ nhạt từ trong một vài quán cà phê hay vài bóng người thích lang thang trước những cơn gió cắt da cắt thịt. Nhưng đêm nay lại khác. Rõ ràng, hầu như mọi người đều tuôn đổ ra đường, với quần áo mới, nụ cười tươi, gương mặt rạng ngời dưới những ánh đèn rực rỡ được thắp lên để chào mừng đêm Giáng sinh. Thành phố chẳng khác một ngày hội. Máng cỏ, đèn hoa, những cây Noël rực rỡ màu sắc, và đồ chơi. Những cửa hàng đông nghẹt người. Quán cà phê đã thay bằng nhạc thường lệ để chơi băng nhạc Giáng sinh. Đêm đông lạnh lẽo Chúa sinh ra đời... Tiếng hát đã hòa cùng niềm vui của một thành phố được xem là quý phái đài các. Chính niềm vui mừng rộng lớn ấy đã khiến bốn chàng thanh niên kia phải tức tốc mang áo ấm giã từ khu nội trú. Tuổi trẻ đã làm họ quên cả rét lạnh, quên cả nỗi xa

nhà, để mà lang thang xuống phố. Càng lúc họ càng hòa nhập vào đám đông, đang cùng nhau đổ xuống con đường dẫn về ngôi nhà thờ chính của thành phố.

Một giọng nói cất lên:

- Đứa nào còn thuốc lá không?

Một đứa nói có rồi trao bao thuốc cho bạn. Một que diêm được thắp lên. Hai thằng áp mặt vào ánh lửa xanh. Một thằng bỗng nhiên cất tiếng hát:

- Đưa em xuống phố đêm nay...

Giọng khác nhái theo:

- Em đòi cà rá hai ly...

Lời pha trò đã làm cả bọn cười rộ rỡ. Bỗng nhiên trong bóng đêm trời lên tiếng nói của một người con gái nào:

- Coi kia, mấy ông con trai, có điều gì vui mà cười quá thế.

Tiếp theo là những tiếng cười khúc khích. Phía thanh niên, một chàng đáp lại:

- Bọn tui cười thì mặc bọn tui. Can chi mà mấy o lại thắc mắc?

Giọng Huế pha khôi hài của hắn lại làm cả bọn con gái một phen cười rũ rượi:

- Nhưng tiếng cười của mấy ông có vẻ chi là lạ...

Một thằng đáp lễ, nhưng một thằng khác đã chặn ngang kịp thời:

- Đừng sa vào bẫy. Mà có biết “có vẻ chi là lạ” là gì không?

- Không.

- Là giống đười ươi. Các nàng muốn ví bọn mình là giống đười ươi đấy...

Cả bọn vào con đường đầy ánh điện nhiều nển. Bọn con gái bốn đứa. Một thằng la lên. Quả thật là tình cờ. Ngược lại, theo các nàng, mau lên. Một đứa khác giục. Rồi ba thằng vội vã đuổi theo tiếng cười khúc khích. Chỉ có một chàng thì bước theo chậm rãi, chẳng buồn hòa nhập vào nổi phấn khích chung của cả bọn. Hình như đó là bản tính của chàng. Nếu người ta nhìn kỹ, người ta sẽ nhận ra sự côi cút của chàng. Lưng chàng khẽ khom xuống, mái tóc bay tự do trước những cơn gió mạnh thổi đến từ bên kia bờ hồ.

Lúc bọn con trai vượt qua, rồi chậm lại để trò chuyện với bọn con gái, thì một cô bé đã tách rời và đi chậm lại. Thế là không hẹn mà gặp, người sinh viên đã tiến sát cạnh cô gái, dễ chừng họ đi song song với nhau. Tuy vậy, họ đã không thốt lên một lời nào. Trong khi đó sương đã phủ dày đặc, ánh đèn đường chỉ là một vệt mỏng, cho đến những vì sao cũng trở nên nhòa nhạt và trên đồi, bóng những hàng thông đã mờ khuất trong sương mù.

Sương mỗi lúc một phủ dày, khiến hai kẻ đi sau không còn nhận ra cả bọn trai gái đi đằng trước nữa.

Và để phá tan bầu không khí im lặng lê thê ấy, chàng trai hỏi trước:

- Sao cô bé không chịu gia nhập cuộc vui của bạn?

- Còn anh?

Chàng nhún vai:

- Tại tôi không thích.

- Em cũng vậy.

Chợt người con gái hỏi:

- Gần đến giờ Chúa ra đời chưa anh nhỉ?

- Tôi không có đồng hồ, cô bé ạ. Nhưng có lẽ gần đến rồi. Người ta càng lúc càng đổ về nhà thờ...

- Vâng. Em thấy.

Đêm càng lúc càng dày. Và bầu trời càng lúc càng thấp. Tiếng gió hú lồng lộng suốt con đường. Vô tình hai người đi sát vào nhau. Họ không còn để ý đến đám đông, đến đám bạn. Riêng người con gái, nàng đã quên nàng là giọng hát chính của buổi lễ nửa đêm. Hình như có một mối giao cảm kỳ diệu nào đã kết hợp hai tâm hồn người nam nữ để họ cùng nhau bước đi bên nhau, cho dù bước chân người nữ vẫn còn luống cuống ngượng ngùng và miệng lưỡi của người nam như cứng cứng. Họ đã cảm nhận thế nào là ái tình. Họ cảm ơn một Đêm huyền nhiệm. Chúa đã ra đời để ban phát tình yêu thương cho nhân loại. Chúa muốn quả đất này sinh sôi nảy nở và từng đôi, từng đôi tìm đến với nhau, không hẹn hò, không báo trước.

Có phải vậy không? Chắc giờ này, vị linh mục đang phải khốn khổ vì ban hợp ca lại thiếu một giọng ca chánh. Chỉ có đôi thông, chỉ có ánh trăng lai láng, chỉ có thời gian như dừng lại ngàn năm mới thấy được hai người. Ánh trăng trong sương mù loang loáng một màu tái xanh hơn, và từ phía dưới đôi chuông vẫn tiếp tục ngân lên, cùng với tiếng gọi tìm ơi ới của lũ bạn. Đêm đã khiến họ tìm được tình yêu đích thực. Họ giấu người sau một lùm bụi. Rồi tiếng gọi trở nên loãng dần. Trong khi đó, những hàng thông tiếp tục reo lên một điệu nhạc của trời đất vô lượng.

Rồi một động lực nào đó, khiến đôi mắt nàng nhìn lên bầu trời và bật lên lời hát: Đêm đông lạnh lẽo Chúa sinh ra đời, Chúa sinh ra đời, nằm trong hang đá nơi máng lừa... Chàng nghe nàng hát mà mắt nhắm lại, lòng bật rung rung. Tiếng hát vút cao, như chạm vào lớp mây mù, như cuống quít trên những ngọn thông già, như hòa nhập vào một vầng trăng huyền hoặc hư ảo, như ngày xưa thiên thần tụ hội trong bầu trời Bết-lê-hem để cùng nhau cất lời ngợi dâng... Nàng hát, và chưa bao giờ nàng lại hát xuất thần đến như vậy. Bởi vì, nàng hiểu rằng, đêm nay, nàng đã bắt gặp được niềm ân sủng của Thượng Đế không phải từ trong giáo đường tôn nghiêm mà tràn đầy trong cõi vũ trụ vô cùng...

THÁI BẠCH VÂN

Ngộ Cổ Nhân

Khúc khuỷu tương giang mấy phiến sầu
Ai ngồi ngựa mặt hứng mưa ngâu
Người đi.. mỗi đọi bên thêm vắng
Lắng tiếng lạc rung vọng bên cầu

Cô đơn một cõi nhìn trăng khuyết
Chếch chếch rèm khuya bóng khuê lâu
Núi trắng quanh co triền mây trắng
Nhành liễu cam lồ ngộ cố nhân

Ngày tháng trôi trôi dòng miên viễn
Vó câu rong ruổi lạc lối về
Cuộc tình vô khứ đâu bến đợi
Tương Giang cuộn cuộn sóng lê thê

Có phải tình xa thiên niên tuế
Và cả tình sầu vạn kiếp mê ?!
Hạc vàng đâu tá , chàng Thôi Hiệu?!
Hoàng lâu rêu phủ cạn ước thề

Bờ Xa

Tàu theo nước mù khơi
Bước chân nào phiêu lãng
Con tim nào chơi vơi
Bóng mây chùng viển xứ
Gọi biển , biển xa vời
Gọi bờ, bờ cách biệt
Gọi gió, gió cuối trời
Gọi người, người câm nín
Hải giác phủ sương mờ
Phương nao tìm bến đỗ
Chuỗi ngày dài chợ vơ
Nghe tim chùng thôn thức
Đèn khuya lặng lẽ chờ
Mơ màng trong thỉnh vắng
Nghe đêm buồn dật thơ
Nghe tình sầu cô tịch
Tiếng còi tàu trong mơ
Tiếng rì rào sóng vỗ
Trăng vàng treo lững lơ
Lời thì thầm cõi nhớ
Đèn tàu ai mé bờ...?

Khi Chuyển tàu tách bến ra khơi

NGUYỄN XUÂN THIỆP
MỘT NGƯỜI ĐÃ VỀ TỚI NHÀ MÌNH
(Tập bút)

Về nhà, đó là mong ước lớn nhất, thiết tha nhất của một đời người ở chặng cuối cuộc hành trình. Về nhà, vâng. Nhưng không phải ai cũng thực hiện được điều mơ ước đó. Có thể chỉ một số ít những người ở trong nước bây giờ mới hy vọng về lại được ngôi nhà xưa. Còn với chúng ta những người biệt xứ thì còn nhà đâu nữa mà về. Ở bên kia một con sông, ở bên kia một cánh đồng hay biển rộng, chỗ đó là nhà của ta thuở xưa phải không. Hình như là vậy. Nhưng làm sao về được.

Nguyễn cũng như bao bạn bè khác cũng đã từng có một mái nhà ở những năm tháng ấy, bên kia biển sóng. Ngôi nhà đó ở Vương Phủ Vỹ Dạ, nơi có những cây bàng, mái ngói, hàng tre, hàng sấu đông, cây bưởi, và bờ ao xanh. Nhưng tất cả đã không còn dấu vết. Trần Vàng Sao hiện ở thôn Vỹ, và cả Đinh Cường lẫn về thăm gần nhất hồi đầu năm, đều xác nhận điều ấy. Vậy làm sao Nguyễn về tắm lại bến sông sau nhà cô Dạ Khê?

Về nhà, về nhà... Đó là ngôi nhà ở số 3 Nguyễn Trường Tộ, Đà Lạt chẳng. Ngôi nhà mà mỗi khi nhìn lại đều thấy nhánh thông khô cùng mảnh trăng đông đưa, đông đưa trên mái ngói, bóng thiên thu về. Tôn Nữ Kim Phụng, Trịnh Công Sơn, Lê Uyên Phương -và hiền nội nữa cũng đã ra đi. Vậy Nguyễn về với ai đây. Còn căn nhà số 328 trên lầu 3 Lô J Cư Xá Thanh Đa nhìn ra mặt sông, nơi hoàng hôn tím màu hoa đồng thảo? Ôi làm sao về được khi bóng chúng còn ngự trị nơi tiền trường sân khấu. Như vậy, Nguyễn và Tường Năng Tiến cùng nhiều người nữa dứt khoát không thể nào về tìm lại mái nhà xưa, cho dù về với *màu gió ngày lang thang* và *ánh trăng hiu hắt lạnh lùng* để nghe từ trong ký ức dậy lên tiếng hú hồn mê oan.

Nguyễn không về được, và nếu có về cũng chẳng tìm đâu ra dấu tích của ngôi nhà mình từng lớn lên hay đã sống những tháng năm êm đềm hạnh phúc. Không, sẽ không bao giờ nữa. *Nevermore.*

Vậy mà có người thi sĩ chọn kiếp lưu vong là nhà thơ Diễm Châu đã về tới nhà mình. Ấy là theo lời nhà thơ Nguyễn Quang Thiều ở trong nước. Dẫu rằng ông về chỉ đứng lặng lẽ nhìn và khóc thầm, không dám bước vô nhà. Nhưng trước khi nói về sự trở về của Diễm Châu, chúng ta hãy tìm hiểu sơ qua về cuộc đời và sự nghiệp của ông. Ông sinh ở Hải Phòng năm 1937, tên khai sinh Phạm Văn Rao... Di cư vào Nam, tốt nghiệp Đại học Sư phạm Sài Gòn – Giáo sư Anh văn. Tu nghiệp Đại học Indiana, Hoa Kỳ. Ông từng là Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ Đại học Bách khoa Sài Gòn. Tổng thư ký tạp chí Trình Bầy ở SG trước 1975. Là trí thức phản chiến, ông từng viết bài đã kích Mỹ và cuộc chiến tranh trên đất nước ta. Thế nhưng khi Cộng Sản Bắc Việt chiếm được Sài Gòn và đặt ách thống trị lên toàn cõi, ông mới thấy thân

phận trí thức chẳng ra cái gì cả dưới quyền uy của một lũ người vừa độc ác, tàn bạo vừa ngu dốt ti tiện. Cho nên ông cùng gia đình đã bỏ nước ra đi năm 1983, và sống ở Strasbourg cho đến khi từ già cõi trần gian vào năm 2008.

Hoàng Ngọc-Tuấn đã nhận định về Diễm Châu như sau: “Như một nhà thơ Việt Nam, Diễm Châu chọn vị thế của một người mãi mãi lưu vong, nhưng ông chưa bao giờ rời vòng tay ôm lấy đất nước. Bởi suốt đời thiết tha với đất nước, thời nào ông cũng phải chọn vị thế bất thoả hiệp, dù ở vị thế ấy ông phải chịu sự cô đơn, và không ít niềm đau đớn... Thật hiển nhiên, cho đến nay, trong việc mở rộng con mắt thơ Việt Nam ra thế giới, không ai có thể sánh với ông về số lượng và tầm tiếp cận. Ông làm việc như một con ong vô định ở sức chuyển tải và tầm bay xa. Bao nhiêu mật hoa từ châu Á rồi châu Phi, từ châu Âu rồi châu Mỹ, đến tận châu Đại dương, ông đã mang về qua chiếc cầu biên giới.”

Cô đơn và buồn bã, Diễm Châu muốn tìm về lại mái nhà xưa ở Hải Phòng. Nguyễn Quang Thiều thuật lại trong Tạp Chí Thơ của Hà Nội số tháng 12. 2011: “Mấy năm trước Diễm Châu về nước. Ông chỉ ở Hà Nội hai ngày rồi đi Hải Phòng. Đây là thành phố cố hương ông. Ông trở về đó đầy hồi hộp và hoang mang. Ông nói ông muốn tìm lại ngôi nhà xưa của cha mẹ ông, nơi ông đã sinh ra, lớn lên và rời bỏ. Ông muốn được bước vào ngôi nhà ấy và ngồi xuống trên một chiếc ghế mây cũ trong một khoảng tối của ngôi nhà để được nghe chính bước chân thời thơ ấu của ông vọng về. Trở về để tìm lại nơi ông thường giấu bố mẹ một cuốn sách văn học bằng tiếng Pháp để đọc. Ông cũng muốn về Hải Phòng để gặp một người bạn thơ. Nhưng chuyến đi ấy, chuyến trở về thành phố cố hương ấy vô tình lại là chuyến trở về cuối cùng khi ông còn sống trên thế gian này. Và ông đã không tìm lại được ngôi nhà đó. Nhà thơ bạn ông cứ nhắc ông hãy cố nhớ chính xác lại xem có đúng ngôi nhà ông đang đứng trước cửa là nhà của ông không? Nhưng ông đã lắc đầu. Ông không tìm lại được ngôi nhà của mình. Ông nói ông đã quên mất rồi. Ông không thể tìm lại một dấu vết quen thuộc nào nữa.” Nhưng nhà thơ Nguyễn Quang Thiều quả quyết: “Ông đã nói dối. Đó chính là ngôi nhà của ông. Ông nhận ra ngay khi nhìn thấy ngôi nhà mặc dù ngôi nhà ấy đã thay đổi và những người chủ mới nhìn ông với vẻ ngạc nhiên. Một nỗi lo ngại và một nỗi tủi thân ứa vào lòng ông. Chính thế ông không bước vào ngôi nhà ấy. Ông vội rời bỏ ngôi nhà. Đêm ấy trở về khách sạn ông ngồi co ro như một cậu bé ở nhà trong đêm một mình mà cha mẹ đều đi vắng. Ông đã lặng lẽ khóc.”

Vâng. Diễm Châu đã khóc. Ông đã về đến nơi, nhưng không tìm được ngôi nhà thuở xưa của mình. Mọi thứ đều đã đổi khác, và không còn nhận ra ông. Vậy làm sao ông có thể bước chân vào ngôi nhà và ngồi xuống bình yên trên một chiếc ghế cũ. Không, không về được nữa rồi. E phải chờ tới khi chết. Vẫn lời của NQT: “... có những người chỉ khi chết và chỉ bằng cái chết mới về được nhà mình một cách thanh thản. Và bây giờ tôi cũng có thể kết thúc những dòng chữ viết về ông. Bởi tôi đã nhìn thấy ông bước được vào ngôi nhà cũ của mình mà trước đó không lâu ông đã phải tự nói dối chính bản thân là không còn nhớ được gì nữa.

Ông đã về tới nhà mình. Amen.”

Vậy là phải chờ tới khi lìa bỏ thế gian này thi sĩ Diễm Châu mới về lại được ngôi nhà ngày xưa của mình. Thật là buồn bã. Bạn và tôi, có ai muốn trở về như thế không?

NHƯ LY

Vực Nhớ!

Căn phòng nhỏ buồn hắt hiu mong đợi

Bước	chân	ai	khi	mỗi	gối	quay về
Cổng	vườn	khuya	khắc	khoảnh	lặng	chờ
Ôi giọng hát đam mê còn đâu nữa!						

Gom	đồng	củi	khơi	to	thêm	ngọn	lửa
Vẫn	lạnh	run	ở	trong	tận	đáy	lòng
Giữa	muà	hè	sao	phảng	phất	trời	đông
Thèm chi lạ hơi ấm vòng tay nhỏ							

Loay hoay mãi không ra ngoài vực nhớ
Anh đi rồi để trống vắng nơi đây
Con đường xưa em một bóng hao gầy
Lặng lẽ đêm nhịp sầu hoài niệm cũ

Mưa nặng hạt rơi ướt đời lữ thứ
Sao không phai giùm ký ức một thời
Cho tâm hồn thanh thản bước rong chơi
Chân phiêu lãng vui nửa đời còn lại.

Chỉ là mơ

Tôi	mong	ước	có	ngày	trở	lại
Con	dường	xưa	ôm	lấy	quê	hương
Cho	lòng	thoả	nỗi	nhớ	thương	
Về	miền	đất	hứa	vấn	vương	chiều
Tôi	mong	ước	được	yêu	được	sống
Bên	Mẹ	hiền	nằm	võng	đong	đưa
Lời	ru	đỗ	giấc	ban	trưa	
Còn	trong	ký	ức	vẫn	chưa	quên
Trời	viễn	xứ	tuyệt	rơi	trắng	xóa

Lệ	trần	mi	uớt	đóa	hoa	hồng
Ngược	lên	tìm	ở	trên	không	
Đâu	đôi	mắt	Mẹ	đôi	con	từng
Có	nhieu	lúc	giấc	mơ	thật	đẹp
Khi	khổ	đau	được	nếp	Mẹ	Cha
Xoa	voi	bớt	những	xót	xa	

Giúp con can đảm bước qua vũng sầu

TRƯƠNG ĐẠM THỦY

Người đàn ông đọc thơ

Người đàn ông gầy còm, mái tóc cắt trụi trụi nên khuôn mặt ông ta trông hóp héo như ruột người bệnh mới từ nhà thương về. Bốn giờ sáng mà điện đã cúp. Chung quanh trời tối mênh mông. Ông mò cái bật lửa bật lên tìm cây nến. Cây nến nằm trong một góc tủ. Chiều qua hình như ông ta nhậu hơi nhiều nên đến giờ này đầu óc vẫn chưa tỉnh táo ra. Vẫn lơ mơ trong đầu ông ta câu chuyện nơi quán rượu. Cái quán này như có ma lực khiến ông không thể xa nó, đi đâu ông cũng nhớ nó, nhớ những câu chuyện quanh nó.

Quán này lạ lắm, nó được che phủ bởi hai cây si già rễ thả xuống đong đưa như một bày rần. Thêm một cây cao su ở đầu lạc loài về đây hàng trăm năm, da lên xanh rêu mốc. Về mùa đông xuân lá cây su trở nên vàng ánh bỏ rơi từng bày lá sau mỗi cơn gió nhẹ. Lá vàng phủ trên mảnh sân rộng, phủ lên bốn năm tảng đá sắp không đều hàng.

Theo một khách nhậu, mấy tảng đá này được dựng ở đây một cách có ý thức chứ không phải vô tình: nó được xếp đặt theo phong thủy. Bên cạnh mấy tảng đá buồn thiu ủ dột đó là một cây đàn đá kiểu Nhật Bản có hai chân được chôn sâu dưới đất. Người đàn ông hay ngồi nơi cái bàn đặt sát cạnh mấy tảng đá bí ẩn bên thềm quán. Một cảm giác lạ lùng đã ám ảnh ông ta không sao rút ra nổi. Đó là ... Ừ, cứ mỗi buổi chiều mưa khi ngồi ở đây rượu đã ngà ngà say, khi một ánh chớp lóe lên ông lại thấy những hòn đá cử động, chúng lắc lư như đang say rượu. Và những lúc đó hình như ông nghe chúng trò chuyện. Chúng cứ thì thầm to nhỏ điều gì đó bí mật trong mưa.

Có một tảng đá thấp gầy nói giọng nữ, một tảng đá cái ư ? Một tảng đá cái duy nhất giữa những tảng đá đực có vẻ gì đó khá bí hiểm hiện ra mỗi lần có một tia chớp lóe lên nhoáng qua mặt sân.

Ông Tư già một khách rượu thường xuyên ở đây trầm trồ về mấy tảng đá : “Ở đây người ta bố trí mấy hòn đá này theo phép ngũ hành. Không phải là ngẫu nhiên đâu. ‘Thế đất ở đây hơi bị hãm nên mới dựng ra mấy viên loạn thạch này để trấn yểm lấy lại thế cân bằng. Chủ nhân của ngôi nhà cổ trên mảnh đất này hẳn xưa phải là một tay giàu có và rất sành khoa phong thủy. Những viên đá này tương sinh tương khắc,

vừa nướng tựa lại vừa chế ngự lẫn nhau. Và như thế thì ngôi nhà và những người sống nơi đó sẽ được bình an làm ăn phát đạt”. Người đàn ông cứ bị mấy hòn đá ám ảnh. Cũng theo ông bạn Tư già, trong rừng có thần rừng, trong núi có thần núi. Những viên đá là một phần của núi. Đá lâu năm nó có thần ở trong đó. Vậy nhóm loạn thạch lâu năm này nằm đây hẳn phải có một duyên sự gì đó bí mật. Ở đây khách nhậu đông lắm, quen mặt nhưng khó nhớ tên. Quán chỉ bắt đầu hoạt động lúc 11 giờ sáng đến 10 giờ đêm thì đóng cửa, bất kể xuân hạ thu đông. Không có ngày nghỉ, rượu chảy suốt bốn mùa. Cô phục vụ tên Phấn kể rằng hồi cô mới vào làm việc bụng cô chỉ mới tròn 18 tuổi. Vậy mà nay đã sắp sửa ba mươi, tính ra hai chân cô di chuyển mỗi ngày suốt hơn mười năm bằng con đường vòng quanh trái đất. Đã có bao nhiêu người chọc ghẹo cô, bao nhiêu gả say và giả say tỏ tình với cô, cô quên mất. Phấn cười nói khi quán rượu đã đầy lúc ấy mắt cô chỉ nhìn thấy mờ mờ những khuôn mặt giống nhau, đỏ khé mờ mờ hơi men. Phấn sợ những đôi mắt soi mói nhưng chủ quán quy định các cô phải mặc áo rộng cổ với lý luận: khách nhậu không chỉ nhậu bằng môi miệng mà còn nhậu với con mắt. Với một phần ngực đẹp của các cô gái sẽ góp phần cho bữa nhậu hào hứng thêm, khí thế thêm.

Vậy đó hơn mười năm áo hở rộng cổ, một phần ngực nửa kín nửa hở dành cho những cái nhìn chăm bẳm, miễn phí. Phấn đi qua tuổi xuân hồi nào chẳng hay. Bây giờ quen mặt áo rộng cổ rồi; quen những đôi mắt háo hức, Phấn hết còn quan tâm đến bọn đàn ông nhấp nhô trong cái không gian mờ mờ của quán rượu.

Người đàn ông mỗi khi đến quán hay ngồi ở cái bàn gần mấy hòn đá nơi những rễ si lỏng thông phát phơ trong gió. Người đàn ông gọi Phấn bằng em và xưng mình là bố : “Phấn ơi, em choo bố mấy chali bia”. Phấn đặt hai chai bia với cái ly đá trước mặt ông, nheo mắt cười : “Bia đây mời bố”. Cái nheo mắt, nụ cười và chất giọng thanh tao của Phấn đã thường xuyên đến với ông ta trong những giấc mơ. Có lần trong một cơn say la đà, ông ta đã nói với Phấn như lời thú tội... trước hoàng hôn: “Giá mà bây giờ bố được trẻ lại hai mươi năm tuổi chắc bố sẽ cưới em làm vợ”. Chẳng hiểu Phấn nghĩ gì khi nói nhỏ vào tai ông : “Nếu như bố trẻ lại thì em đâu có cho bố đi nhậu và em cũng sẽ chẳng làm cô gái phục vụ quán bia...”, nói xong em cười và biến đi.

Người đàn ông mơ màng: Ừ, mà trẻ lại để làm gì, để hai đứa được sống đôi nhau chẳng ? Biết đâu sau hạnh phúc lại đến lúc bất hòa rồi ly thân, ly dị... chỉ bằng mỗi ngày cứ đến ngồi đây nhắm nhai bia bọt, cứ bố bố em em há chẳng hạnh phúc hơn sao ? Người con gái đẹp hay một tình yêu đẹp có lẽ nên có một quãng cách ở ngoài tầm tay với để ta luôn mơ tưởng, chiêm ngưỡng nó như chiêm ngưỡng một bức tranh một pho tượng quý nơi viện bảo tàng. Cầm sờ nó, cầm sờ hữu những báu vật của thế gian, tình yêu thật sự là cái ta yêu và luôn tưởng mơ về nó.

Ngọn nến chập chờn rồi phụt tắt. Bên ngoài cửa sổ gió nổi to. Trời đang chuyển cơn mưa sớm. Bầu trời chưa kịp sáng đã trở nên tối lại.

Người đàn ông thấy con mắt mình riu lại. Chợt thấy mình ngồi nơi cái bàn cũ gần bên mấy tảng đá sù sì. Nghe tiếng hòn đá cao to cất tiếng trầm trầm: “Bố yêu em, chúng ta phải đi suối đường trần”. Không thấy miệng đá nhót phép vậy mà lời của nó nghe rõ mồn một. Hình như hòn đá cái ngọc ngậy trong cái khoảng mờ mờ tối tối đồng thời một giọng nói có vẻ giận dữ: “Xin chớ đừng tôi, hãy lui ra vì tôi sắp vỡ và sắp nổ đây”, “Hãy vỡ và nổ đi, chúng mình sẽ về cõi vĩnh hằng”, tiếng hòn đá đục nói như van lơn. Im lặng một lát giọng nữ lại cất lên: “Hãy lánh xa em bố ạ, em cần có khoảng trống bao la để biến tan trong ánh nắng, hòa chảy trong ánh trăng. Đừng nhìn em như thế”. Hình như trong giọng nói âm ứ có cả tiếng sụt sịt khóc. Ủa lạ, sao giọng người con gái nào lại giống giọng nói của Phần ?

Bất chợt trời đổ ào mưa. Xuyên qua màn mưa những làn chớp loé sáng. Mưa nhả xuống hiên quán dội trên mấy tảng đá. Gió gầm rú trên cây si làm những chiếc rế si quẫy lộn dữ dội. Bây giờ là mấy giờ ? Là sáng, trưa hay chiều tối ? Người đàn ông hoàn toàn chẳng còn ý thức được thời gian. Cái quán sao mênh mông và lặng yên một cách kỳ lạ. Khách ngồi giương những đôi mắt sâu hoắm tìm tới hướng ra bầu trời ử dột mưa như đang chìm đắm vào một mối trầm tư gì đó khó hiểu. Không nghe tiếng ly cốc khua động, nhưng chai lọ đứng yên trên mặt bàn hứng những làn gió và tia chớp tạt vào. Lẫn trong tiếng mưa lời của một giọng nam cất lên run rẩy: “Em cho bố một cơ hội nếu như bố trẻ lại hai mươi năm tuổi. Bố yêu em, ta đi với nhau đến cuối đường trần này”. Tiếng người nữ thút thít: “Xin bố chớ đến gần em, coi chừng hạt linh hồn em bám phải sẽ vượn rất nhanh cành lá, rế quán nhặng nhịt hút lấy máu bố... “.

Người đàn ông rùng mình. Gió hắt đám rế cây si quất vào thềm quán uốn éo như bày rần lục đang động tình. Chúng sẽ vượn tới và quấn chặt ông ta. Bầy rần sẽ hút sạch máu ông ta bởi những cái miệng đỏ như ngậm hòn than nóng. Bất giác ông ta nhích vào phía trong một chút. Gió đột nhiên gồng mình lên gầm rú qua hàng cây xô đẩy, vắn bứt chùng. Có tiếng gãy đứt răng rắc, rồi một súc gỗ thật to bị ném ầm xuống chỗ mấy tảng đá. Súc gỗ nhảy tung mấy cái rồi nằm im. “Trời đất, nếu như ta chẳng chịu nhích vào một chút thì có lẽ bây giờ hòn đã lìa khỏi xác”, ông ta ôm ngực thở hồn hển. Có tiếng cười ngật nghèo ở đâu đó trong mấy hòn đá nổi lên. Bọn chúng thích chí đang cười cợt ông vừa trải qua một cơn sợ muốn đứng tim. “Phần ơi, nếu như ban này cành cây đòi nạng này rơi vào bố thì giờ đây bố sẽ ra sao ? Bố sẽ hóa thành một ngọn gió, một ngàn mây cuộn cuộn bay đi hay một hồn ma ngơ ngác thấy mình bất ngờ bị vắt ra khỏi xác ? Liệu lúc đó bố còn nhớ em, còn yêu em như tấm hình hài này ?”, người đàn ông nghe thấy tiếng mình buồn bã cất lên trong lòng ngực. Bên trong lòng ngực ông, dường như đó mới chính là con người thật của ông, nó luôn ở bên ông và nói và nghĩ suy thay ông. Yêu thương, giận hờn, mừng vui hay sợ hãi... tất cả mọi thứ đều xuất phát từ trong cái lòng ngực ấy. Nó vô cùng sống động, vô cùng bao la trong cái cõi gần gũi kề bên mà ông hình như chẳng bao giờ chạm đến được nó. Người đàn ông bỗng nghe vùng cơ ngực co thắt nhói đau. Tiếng

ho của ông làm ông giật mình mở mắt ra ngơ ngác. Ủa, ông đang ở nhà trong buổi sáng trời mưa to tã tã mà. Đã sáu giờ sáng mà trời vẫn tối thăm. Khí lạnh len qua cánh cửa sổ mở hé lọt vào căn phòng yên ắng. Mấy con muỗi vo ve tìm chút máu làm ông tỉnh hẳn. Hóa ra ông vừa rời khỏi một giấc mơ. Mò tìm cái bật lửa thắp lại ngọn nến. Ánh lửa chập chờn soi mặt bàn bừa bộn sách vở. Lâu nay ông thường bị những giấc mơ kéo đến bất chợt. Đang ngồi đọc sách hoặc viết lách đột nhiên ông rơi vào giấc ngủ chẳng biết lúc nào. Và trong mỗi giấc ngủ lại có nhiều mộng mị khác kéo về khiến nhiều khi ông phân vân tự hỏi khi ông đang tỉnh, là lúc ông mơ hay khi đang mơ lại là khi đang tỉnh? Ông đứng lên đốt một cây nhang trên bàn thờ vợ ông. Bà mất đã 20 năm rồi, lúc đó ông mới vừa 30 tuổi. Cái chết của bà là nỗi đau thương lớn nhất đời ông. Nhưng 20 năm qua, vết thương cũ đã lành, ông thôi xót xa. Tuy nhiên nhìn ảnh vợ ông cũng không sao khỏi chạnh lòng. Những ngày yêu nhau, ông cũng si mê bà như bây giờ ông si mê Phấn. Bà cũng hiền từ dễ thương như Phấn, bao giờ cũng chịu thương chịu khó mà nét mặt vẫn tươi cười. Có bà, ông chẳng phải lo nghĩ gì từ miếng ăn giấc ngủ. Bà vừa như một người mẹ lo cho con trai, vừa như người chị chăm nom đứa em nhỏ. Có những lúc vui hay giận ông bà thường trách yêu : “Nếu như không có em chẳng biết anh sẽ sông ra sao?”. Quả vậy, ông sống một cách phiêu bồng với cây bút ngồi viết, chẳng hề biết sửa cái cầu chì, công tắt điện, chỉnh sửa cái vòi nước hư...áo quần ông mặc vắt ra có bà giặt. Thay đồ mới đã có y áo ủi kỹ treo trên móc. Ông đi đâu về gọi “Em ơi đói bụng rồi” là có sẵn mâm cơm. Vậy mà 20 năm nay ông chỉ còn nói chuyện với cái bóng của mình, ông tự kêu đói và tự đi nấu ăn; tự vắt quần áo bẩn ra và tự đi giặt lấy...Thiếu sự hiện diện của bà đời ông bơ vơ, cơ cực. Nhưng nói gì thì nói vết thương của 20 năm cũng dần liền da liền thịt và người đàn ông bắt đầu nghe một mùa xuân mới trở về trên cánh đồng khô hạn của đời mình.

0

Ngoài trời vẫn chưa sáng. Người đàn ông dụi mắt thắp lại ngọn nến. Trên bàn trước mặt ông gió lật mấy trang thơ một cuốn thơ cũ ố vàng. Ông ta cúi xuống đọc. Những con chữ như có ma thuật chúng đang nhảy múa. Hình như có tiếng ai đó ca hát ê a trong thơ, giọng lạnh lẽo, gay gay....

Hồi này sao thế, mới tảng sáng mà ông cứ chột tỉnh chột mê. Những khoảnh khắc chột thức chột ngủ cứ đan nhau làm ông lẫn lộn giữa hư và thực. Lại nữa rồi, giọng đọc thơ ấy vang lên sao giống như giọng nói lạnh lẽo phát ra từ hòn đá cái : “Xin chớ gần tôi, thuyền tôi sắp vỡ”, vừa xua đuôi lại vừa thiết tha van xin ở lại. Những tảng đá ấy không còn yêu nhau nữa chăng? Hôm kia Phấn nghiêng người xuống rót rượu cho ông em nói rất nhỏ: “Bố ơi, em sắp sửa xa bố, em đi lấy chồng. Bố sẽ không còn gặp em nữa đâu. Nhưng bố đừng buồn”. “Tại sao không buồn khi chẳng còn em ngày ngày bố gặp?”, ông nói mà như khóc. Hơi thở Phấn lướt qua trên mái tóc lốm đốm bạc của ông: “Đừng buồn bố ơi, vì sao bố biết không, vì dù em đi lấy chồng nhưng em yêu bố, em yêu bố, em yêu bố...”Người đàn ông chột nghe trái tim

mình đau thắt, lòng ngực như đang bị ai kéo dẫn ra. Trước mắt ông ta có những bóng đen như có bầy ruồi đen bay lơ lửng. Ông thấy chệnh choáng như những hôm say rượu, mắt hoa lên. Ông gục xuống cuốn thơ cũ ố vàng dưới ánh nến đang lụn dần, lụn dần....

NGỌC CÀM

Oan trái

Em tặng anh nửa trái tim còn lại
Nửa phần kia đã thất lạc lang thang
Từ phút ấy tim cam tâm tù ngục
Đời mù sương tim thiếu nữ đi hoang
Nửa trái tim tật nguyên
Em trao không làm lỡ
Nhận đi anh
Tình núi thăm mây ngàn
Dù là trái tim đen
Black heart là móng vuốt
Của rừng xanh
Hay thoáng mộng liêu trai.
Vì trái tim từ ngục tù trao tặng
Anh gọi về đâu Sông ngân, biển mặn
Hay núi rừng sâu thăm anh ơi!
Mắt đã mù lòa, tim tật nguyên, linh hồn chết
Nửa trái tim yêu
Giữ rừng thu bốc lửa
Thieu chết con tim, dù tim chẳng tội tình
Trái tim em, ngục tù và nước mắt
Đã hóa thành thạch nhũ lạnh căm.
Linh hồn em vẫn là hoa mơ tím
Và anh là kim hồ điệp thoáng qua.
Em muốn là Black heart sơn nữ
Từ đỉnh cao mộng ảo bắt hồn anh
Đêm mơ hoang giao tình chất ngất
Cho ngày dài thương nhớ một loài Quên.
Em tặng anh nửa trái tim còn lại
Và không hề ân hận anh ơi!
Người không tim là người sẽ chết
Nhưng tình anh sống mãi trong em.

TRẦN THIÊN HIỆP
Phủ Tay Còn Lại Túi Thơ

trải đời
xóa mấy cuộc cờ
trắng tay còn lại túi thơ gói đầu
người xưa trả ấn công hầu
vẫn vui lều cỏ rượu bầu tu tiên

nhìn quanh
tri kỷ, bạn hiền
cuộc chơi bỏ dở, cõi riêng đã về
trần gian ảo ảnh bờ mê,
ta xin an tịnh bên bờ đạo tâm
đêm thu
lá úa rơi thắm
vỗ về con chữ nẩy mầm nụ thơ
thuyền trăng cặp bến sông chờ
em về sưởi ấm những mơ ước thắm
rượu đào
một ngọn đèn chong
so dây thánh thót tiếng lòng an nhiên
tóc em dòng suối thật hiền
cuốn trôi tạp niệm, ưu phiền trầm luân

ĐỖ HỒNG NGỌC
*Chúng ta có thể
sống thong thả*
(Thăm người thầy thuốc 103 tuổi)

Ông mặc chiếc áo thun, ngồi trên giường đặt giữa phòng, hai chân đong đưa không chạm sàn. Cạnh đó là một tủ sách đồ sộ và một nửa bộ salon màu nhạt. Ánh sáng tràn ngập từ cửa sổ và cửa chính vào có vẻ như ông đang ngồi sưởi nắng. Thấy tôi đến, ông nheo mắt nhìn rồi nở nụ cười. “Chú nhớ ai không?” Tôi hỏi. Ông nhìn rồi mừng rỡ “Ngọc, Ngọc phải không? Ngồi xuống đây đi”. Đã lâu không đến thăm ông! Hôm sinh nhật cũng là dịp ra mắt tập thơ Thi Tâm của ông thì tôi đang ở Phan Thiết không đến được, sau đó ông đã gửi tập thơ đến tận nhà.

Ông chính là bác sĩ- họa sĩ Dương Cẩm Chương. Quý Ty này vừa tròn 103 tuổi. Ông nói đó là tính tuổi ta chứ tuổi tây thì mới 102 thôi!

Chú khỏe không? Khỏe. Khỏe chứ! Tôi ngồi phía salon, cách giường ông khá xa. Ngồi đây xa quá, nói chú nghe có rõ không? Được, được. Nói to tí là được. Nhưng rồi tôi thấy tốt hơn nên dịch đến chỗ ghế kê sát giường ông, đỡ phải nói to. Trên ghế nào đồng hồ, nào điện thoại di động, chuông điện gọi người nhà các thứ...

Tôi “hành nghề”: Tai chú còn thính quá hả? Ừ, còn tốt lắm. Ông trả lời. Còn mắt thì sao? Chú đã phải mổ cườm chưa? Mổ một bên rồi! Mổ hồi 75 tuổi ở Maroc. Hơi trẻ. Sao lại mổ ở Maroc? Vì khám ở Pháp họ nói còn tốt không chịu mổ. Các con tôi là bác sĩ đều khuyên phải mổ. Nhân đi Maroc, ở đó có một bác sĩ mắt giỏi nên mổ luôn. Nhưng phải làm anesthésie générale (gây mê toàn thân) đó! Tốt đến bây giờ. Mắt trái hỏng, chỉ còn thấy lumière (ánh sáng). Bác sĩ Pháp cũng không chịu mổ, nói già quá rồi, gây mê toàn thân ngại! Thôi một mắt sáng đủ rồi!

Ông tiếp: Năm rồi có hai cái mất lớn Phạm Duy và Trương Thìn. Tôi vừa gặp Trần Văn Khê ở buổi Họp đồng hương Huế, Khê trẻ và vui lắm. (GS Trần Văn Khê nay đã 93 tuổi, với ông là một người quá trẻ!).

Chú ngủ tốt không? Tốt. Ngủ mấy tiếng? 9 tiếng! Thấy tôi có vẻ ngạc nhiên ông nói rõ hơn: mỗi đêm ngủ từ 9 giờ tối đến 6 giờ sáng. Ngủ vậy mới khỏe. Trước khi ngủ thì coi như xong hết mọi việc trong ngày. Sáng dậy là một ngày hoàn toàn mới! Chú có bị prostate (tiền liệt tuyến) không? Không. Đêm dậy chỉ 2 lần. Sáng nào tôi cũng theo dõi cân nặng, huyết áp và glycémie (đường huyết). Chú bị Tiểu đường hả? Không. Xưa có bị nhẹ. Nay đề phòng thôi. Còn đi lại thì sao? Người cháu nói: Ông vẫn đi lại gần gần từ đây đến đó, có cháu nương theo vì sợ ông té ngã.

Tôi nhìn ông, không thể biết là trên trăm tuổi. Tươi tắn, hóm hỉnh, hơi móm mém một chút. Biết đang bị... quan sát, ông kêu cháu đem bộ răng giả ra, gắn vào rồi cười: có nó dễ nói chuyện hơn! Da nhăn, dúm dỏ như giấy nhưng cơ bắp còn rắn lắm. Ông siết chặt tay tôi để cho tôi ước biết lực cơ của ông ra sao. Rõ ràng là ông rất sáng suốt.

Chú tập luyện thể nào? Ngày hai lần. Mỗi lần 30 phút, sáng lúc 10 giờ, chiều lúc 3 giờ. Tập gì? Đi vòng vòng với cái marchette đó (xe đi) và tập tay, chân, lưng...trên giường.

Tôi tiếp tục: Chú ăn uống ra sao? Ngon. Ngày 3 bữa. Sáng sữa và pâté. Trưa chiều cơm với cá thịt và nhiều rau. Phải có azote (chất đạm, protêin) chứ! Tính calo thì chừng bao nhiêu? Không tính. Ăn ít thôi! Chú bón không? Chút chút thôi. Ông kêu người cháu mang máy hình đến chụp vài tấm kỷ niệm. Người cháu choàng thêm ông cái áo sơ mi. Tôi nói, đừng gài nút, trông chú nghệ sĩ hơn! Chú có hút thuốc lá không? Có. Rượu nữa. Xưa hút nhiều lắm. Ngày 4 gói! Nhưng đã bỏ rồi. Ông kể, sau thế chiến thứ hai (1945), ông là bác sĩ phẫu thuật ở bệnh viện Chợ Rẫy. Người Pháp rút về hết nên chọn 5 bác sĩ thay thế họ qua một kỳ thi. Ông giáo sư Pháp xét tay ông nói ông hút thuốc nhiều quá, muốn dự thi thì phải bỏ thuốc lá. Từ đó ông bỏ luôn. Kỳ thi có 60 người dự, ông đứng đầu trong 5 người!

Tôi đổi đề tài: Chú còn vẽ không? Không, đã ngừng vẽ mấy năm nay vì vai phải đau không giong lên được. Thì chú vẽ tay trái. Không được. Thấy chú vẽ mấy bức tranh khỏa thân rất đẹp. Người mẫu nào, ở đâu vậy? Ở trong trường! Tôi mê hội họa từ nhỏ, từng học dự thính ở Trường cao đẳng mỹ thuật Hà Nội, sau này học thêm hội họa ở Mỹ và Pháp, lúc còn sống bên đó.

Không vẽ nữa thì bây giờ chú làm gì? Viết. Và mỗi ngày tôi vẫn làm cái gọi là “Cập nhật”. Là sao? Là coi lại các ghi chép xưa nay, nhờ vậy mà trí nhớ tốt. Tốt thiệt. Chỉ thỉnh thoảng thấy ông lặp đi lặp lại cùng một chuyện như chuyện mồ mả ở Maroc, ông có vẽ chêm mấy bác sĩ Pháp không dám mổ cho ông vì ngại điều gì đó...

Ông bảo nguyên tắc sống của ông bây giờ là “Cái thân ngoài vật là tiên trên đời” (cái “thân” ở ngoài cái “vật”, nghĩa là không còn dính mắc gì cả thì sướng như tiên!). Rồi ông tự cười mình: nhưng thực tế vẫn còn phải... ăn!

Ông nói năm ngoái (2012), có viết một bài tựa là “Tuổi già đi lên hay đi xuống?”, ý chính tuổi già có đáng sống hay không? Ngọc đã có bài này rồi chứ? Dạ, chưa! Chắc chắn là có rồi. Tôi đã gởi cho hết các bạn bè mà! (Ông gởi tôi nhiều thứ lắm, kể cả thư riêng nhưng nhớ hình như chưa có bài này; hay tôi đã... lười cảm, quên chẳng?). Rồi ông giải thích: Tuổi già... đáng sống! Già có nhiều atout lắm (atout: có con chủ bài, có lợi thế, có điều kiện hơn). Già có nhiều exotisme (ngoại lai) lắm: Một là không phải làm việc; hai là có nhiều thì giờ nhàn rỗi và ba là sống duy tâm hơn duy vật!

Không phải làm việc nên chỉ làm... cái gì mình thích. Như ông hồi nhỏ thích vẽ mà sau học y khoa, tới tuổi hưu thì trở về với hội họa. Ông tự hào làm nghệ thuật đồng thời với nghề y suốt đời mà “cái đời nghệ thuật bốn chục năm dài hơn con đường y nghiệp”.

Từ ngày về hưu, công việc của ông chỉ có đi và vẽ. Thú vị. Thú vị lắm! Ông lặp đi lặp lại. Thì giờ nhàn rỗi là một thứ tuyệt vời. Nhàn rỗi tạo ra hạnh phúc. Danh tiếng, tiền của cũng không có được! Còn tuổi già sống duy tâm hơn duy vật nên tìm được con đường dung hòa giữa nhiều thế hệ, tìm được con đường sám hối khi nhìn về quá khứ...

Chuyện tình yêu thì sao chú? Tôi định hỏi về những chuyện... tình của ông trong quá khứ nhưng ông đã khéo léo... lái qua hướng khác: Tình yêu rất quan trọng. Có ba thứ quyết định trong đời: Một là tình yêu, hai là việc làm và ba là sức khỏe. Ba cái đó cái nào quan trọng nhất? Ba cái như nhau. Không có sức khỏe thì không làm được gì hết còn tình yêu là làm cái gì mình thích...

“Tôi nghĩ chúng ta có thể Sống thông thả với thuyết Bình Tâm Tri Đạo của Thiền”.

Người cháu ra đầu đến giờ cho ông ăn chiều. Tôi vội cáo từ và hẹn ngày khác sẽ tiếp tục câu chuyện đầy thú vị với ông... về một nghệ thuật “Sống thông thả”...

TRẦN YÊN THỤY

Mộng Hoài Hương.

Giữa		con		chênh		choáng
hồn			lâng			lâng
ru	ta		về		cố	quận
Thỏa		kiếp		phiêu		bồng
khuây						khoả
mộng			hoài			hương
Nhấp		chén		quan		san
ám		lòng		bao lữ		khách
Chén		rượu		voi		đầy...
say,			chìm			đắm
nổi		đời		tha		phương
Quê		Hương		nơi		đâu
bao	nổi		đau		nhức	nhối
Phố		xá		năm		xưa
mờ	lối		mịt		mù	xa
Khắc		khoảnh		trông		mong
trở	về		thăm		đất	Mẹ
Một		góc		quê		nhà
thương						quá,
ngộ			cố			tri...
Bừng		tỉnh		con		say
chỉ	còn		là		hư	ảo
Mộng		chút		quê		nhà
âu chỉ một niềm đau.						

Biển hận

Biển		cả		mênh		mông
góp	từ	ngàn		con	sông	nhỏ,
Ngày		lại		qua		ngày
hồn	biển		mãi		đơn	côi.
Xuôi		theo		vận		nước
nhức		nhối,con		sóng		nổi,
Ngậm			cắm			hòn
mắt	biển		lệ		long	lanh.
Khi			giận			dữ
Sóng	âm		vang		gào	thét,
trăm,		vạn		nổi		đau

Không	bày	tỏ	cùng	ai	..
Trường		giang	dậy		sóng
chứng	kiến		bao	lịch	sử,
Ly	tán,		tang		thương
Cho	một	cuộc	đổi	đòi	.
Đông		tổ	kiếp		người
đảo	điên		bao	dòng	xoáy,
Trăm		cuộc		bể	dâu
có	chùn		bước	phiêu	linh.
Bến		bờ		tự	do
bao	cảnh		đòi	uất	hận,
Hàng		vạn		sinh	linh
ở	lại	với		trùng	dương..
Thâm		trầm		ngày	tháng
miệt	mài		đòi	biển	sóng,
Nhưng		vẫn		lặng	thầm

nặng nợ với non sông.

HÀ THỨC SINH

Xử Nữ

Người xinh, tính khép, tuy dáng đi hơi vẹo như có thương tật nơi chân, Nhi trọ nhà trên đường Chapel, sáng sáng đáp chuyến buýt sáu giờ lên trường, đã bốn năm. Ngoài bên đợi nàng hay kín đáo mở sách ôn bài, bữa nào chia trí lắm mới lọt tai chuyện của đám đồng hành chung quanh.

Bà Juanita người Mỹ, tròn như hạt đậu đỏ hôm nào cũng vui như ngày Cinco de Mayo. Giống tờ báo sống bà biết lầ lầ mọi chuyện. Bà cân nhắc vụ án O.J. Simpson như một bồi thẩm lý tưởng vì “đây không đen cũng không trắng.” Bà bảo California dám đổi vì “đội Rams chuẩn khỏi quận Cam nay đến Raiders khỏi Los Angeles, điềm nào gỡ hơn cơ chứ?” Bà khen Clinton bảnh trai, nhưng “nếu con Maria cháu tôi mặn mà như Natalie Wood được tổng thống chọn làm bí thư, tôi sẽ khuyên nó nghĩ lại đây nhé!” Ấy nhưng thấy Nhi bước đến là bà đổi ngay câu chuyện. Bà thích nàng, và do đó có vẻ cố tình lòi nàng ra trước “ánh sáng công chúng” dù chỉ bằng những quan tâm kỳ quặc. Thí dụ, “Cung ơi, Jean mua đầu đẹp thế?” Nàng nghĩ bụng chiếc quần mình mặc có gì là đẹp nhưng vẫn thành thực, “Target đó, có mười hai đồng.” Thế là bà Jennifer, bà già Mỹ có máu da đỏ, hút thuốc liên miên, người duy nhất ở Mỹ nàng thấy có chiếc răng vàng, giật phéng lầy phần ngạc nhiên của bà Juanita, “Tôi đeo kính đấy chứ,” Bà nói. “Y như quần Guess ở Robinsons--May ấy thôi.” Giá ở quê nhà chắc Nhi đã chết vì ngượng. Ai đời mấy bà già xúm lại kéo cái quần cô gái đang mặc ra mà thảo luận bao giờ!

Nhưng đám trẻ như con Toni xem ra bắt cần, thậm chí cả những thứ nó có bên trong. Nó như biểu tượng của một nền văn hoá trống trải mà sự diêm dúa không che giấu được gì, không bao bọc được gì, nhưng thiếu nó, thiếu những thế hệ tiếp nối như nó sợ nền văn minh này lại không trọn vẹn. Toni tóc vàng, mắt xanh, đẹp như thiên thần nhưng Nhi kinh nó như một loài hoa ăn thịt ong bướm dù có lần trò chuyện nàng biết nó cùng tuổi xử nữ với mình. Toni bảo, “Bạn trai cháu ư, đêm không xuê đâu bà Jennifer.” Bà Juanita kêu lên, “Dóc mày!” Toni nhún vai. “Thật đấy dì Juanita,” Nó nói. “Cho nhau quả táo còn tươi không hơn đợi lúc nó khô quắt đi à?” Nó đung bực tường đạo đức u trán? Không, chẳng ai nhìn nó bằng ánh mắt ghê gớm cả, cười thông cảm thôi, có thắc mắc là chỗ không biết bao giờ con nhỏ nó báo tin lấy chồng. Tuy thế bà Juanita vẫn khề kêu lên, dù giọng khôì hài chứ không cay đắng, “Chúa ơi, đây rồi trinh nữ như loài thú hiếm tuyệt chủng trên địa cầu.” Chỉ Nhi thâm nghĩ xứ này không ai phá huỷ được người nữ trừ chính họ.

Một lần trên xe bà Juanita đùa hỏi, “Cùng tới tuổi có bạn trai chưa?” Nhi cười, “Tôi bầm tư rồi, bà ạ.” Thế là bà ta lại lòi nàng ra trước ánh sáng công chúng. Bà cười rộ bảo mấy bà bạn, “Con nhỏ này tính khai gian tuổi ra ứng cử thị trưởng sao đây! Chúa ơi nó nói với tôi như với một trinh nữ mười ba vậy á. Há há há há... Nó bảo nó đã bầm tư.”

Mặt tiền tiệm hoa Conroy's Flowers góc đường Atlantic thường bày sớm lắm loại rực rỡ, nhưng Nhi ít thấy loại nàng vốn yêu. Chút liên tưởng xa vời như hạt cát chui vào giày, hồn Nhi cộm một cảm xúc khó chịu. Ngày lên, trần gian rầm rập sức sống, vậy mà nàng vẫn nghe rõ hơn sự rùng mình dấy từ chiều sâu chịu đựng của lòng mình.

Nếu bà Jennifer hay than xe chật thì Nhi còn thấy xe nhộp, vì thế nàng thu mình nhỏ hơn trong chỗ ngồi.

*

Ba ngày liên tiếp Nhi thấy ông ta lên xe ở trạm Fremont--Valley, luôn ngồi vào chỗ phía sau băng ghế dành cho người già cả tàn tật, chỉ cách nàng lối đi giữa. Đây đầu đen nhiều nhưng không hiểu sao nàng cứ đinh ninh ông ta phải là người đồng hương, không thể là Tàu, Phi, Nhật hay Đại Hàn. Sao thế? Ăn mặc giản dị? Lặng lẽ trong đám đông? Bị một tên Mễ hung hăng lấn chỗ vẫn vui? Cười một cách rất dễ hoà vì quý với một thằng bé Mỹ nghịch ngợm ném giấy kẹo vào người? Nhớ đến mấy ông đồng hương lồi xóm Nhi bật cười thầm. Đàn ông mình kỳ. Họ có thể hùng hổ như lãnh chúa trên diễn đàn cộng đồng, quyền uy như vua với vợ con trong nhà, nhưng ra đường bị cảnh sát Mỹ nhét giấy phạt vào tay, đôi khi oan uổng trông thấy, lại nhả nhận lí nhí cảm ơn!

Tâm lòng dịu dàng của Nhi bất ngờ nổi tiếng kèn chiến thắng hơi ác khi xe dừng ở trạm đường Mission. Y chang! Hai thiếu niên Mỹ đen phóng lên xe, hung hãn như giặc, lòi hộp sơn xì ra xì tùm lum lên trần lên vách xe. Cảnh quen, chẳng ai cự nự kể

cả bác tài nếu như chúng đừng xịt trúng họ. Nhưng một đứa quá tay, trước khi phóng chạy đã xịt một vệt trúng vai ông. Chiếc sơ mi trắng như ứa máu. Hành khách ái ngại âm thầm. Và Nhi cũng ái ngại âm thầm. Nhưng may. Ông ta chịu đựng nổi. Nàng rút tấm khăn giấy trong cặp đưa cho ông. Ông nhìn nàng bằng ánh mắt cảm kích.

Nhi hỏi nhỏ bằng tiếng Anh:

“Ông... người Việt?”

Ông ta từ tốn lau vết sơn, kéo nàng về tiếng mẹ đẻ:

“Thấy cô tôi cũng đoán vậy.”

Thế là quen. Xe chuyển bánh. Nhi lại hỏi:

“Ông sợ?”

Ông cười:

“Những người da trắng trên xe không sợ, sao mình sợ?”

“Sao ông biết họ không sợ?”

“Mặc cảm là trí khôn kẻ tự tử. Có thể người da trắng sẽ bắt đầu sợ khi người da đen biết ngưng phá huỷ.”

Xuống trạm đường Zonal thả bộ vào trường, Nhi hơi tiếc không hỏi gì thêm về ông. Chỉ vài chi tiết mơ hồ sót lại. Ông quăng năm mươi, đeo kính cận nhẹ, người tầm thước, tóc hơi dày chưa bạc, mặt hồng hào, tai to.

Đôi ba ngày sau không gặp lại Nhi quên ông nhanh chóng.

*

Một cuối tuần ngôi chùa trong vùng tổ chức lễ tế độ cho thuyền nhân bỏ mình trên biển Đông. Bà chủ nhà rủ Nhi đi. Nghĩ tới góp nén hương cho bao người không may là điều nên, Nhi vui vẻ. Bà chủ lại có chân trong ban tiếp tân thì nàng thoát sao khỏi sự chia việc của bà. Nàng giữ chân châm trà đãi khách. Đang loay hoay với mớ ẩm tách, vị sư dẫn một người đàn ông đi qua. Ông ta!

“A,” Nhà sư dừng chân vui giọng. “Giới thiệu ông một đồng nghiệp tương lai nhé. Đây cô Nhi, học Y trên USC. Đây bác sĩ Hoặc, người cùng quê tôi đây, cô mời hộ tôi một tách trà đậm đậm chút nhé.”

Vị sư bận tiếp khách. Sau một thoáng bối rối của kẻ bị bỏ lại, ông ta nói lơ lửng, “Trong lòng chảo thung lũng có khác.” Rồi ông thần nhiên lấy khăn tiếp Nhi lau thêm mớ tách.

Nhi thăm dò:

“Bác sĩ mở phòng mạch vùng này?”

Ông giờ cao chiếc tách nhìn kỹ một vệt đen, giọng ôn tồn:

“Có phòng mạch phòng miếc nào đâu. Thế chuyên khoa cô tính chọn...”

“Dạ Tâm Thần.”

“Á... đau đầu lây đây.”

Tìm cách xưng hô cho là phổ thông và thích hợp nhất, Nhi cười mở:

“Vì vậy chắc theo cách chú, ra trường cháu kiếm việc bệnh viện cho đỡ đau đầu hơn.”

“Tôi cũng đã tính như cô, có điều...”

“Thế...”

“Trâu chậm cô ơi! Tôi đã cố nhưng giờ không đâu nhận nội trú nữa.”

Nhi hiểu. Trường hợp này không chỉ riêng ông, nhiều. Chuyện xoay sang chiều hướng khác. Lan man mà thân mật. Và khi đủ thân mật, ông hỏi, “Nhi ở với gia đình đấy chứ?” Mất chữ cô khách sáo rồi. Nhi nhìn ông thật nhanh. Không hiểu sao đôi tai to của ông giúp nàng sự yên tâm khá vô cớ, và nàng quyết định, “Dạ một mình thưa chú!” Ông lẩn tới, “Điện gì thế, lâu mau rồi?” Nàng cười chỉ ra bàn, đề nghị, “Chú uống trà kéo nguội.” Nhìn xuống sân đông khách một lát ông buột miệng, “Nhanh. Mới hôm nào cây mận góc kia chỉ ngang tầm tay, mùa rồi đã có trái. Ba năm như ba ngày.” Nàng hỏi, “Gia đình chú sao?” Ông cười ngật nghễ. “Cũng như Nhi,” Kể thẳng thắn bảo. “Các cô dựng hàng rào phòng thủ dày quá có khi tự làm rách áo. Gọi khác đi.” Nhi hơi sầm nét mặt, khẽ gắt, “Trời đất, gọi sao nữa đây?” Ông thẳng thắn đến chối tai, “Có anh có em dỗ nhau khi buồn.”

Khi chùa hành lễ, ở góc sân có người đàn bà còn trẻ ngồi lại nơi chiếc ghế đầu khóc rầm rức. Ông Hoạc bảo đã thấy bà ta vài lần như thế, ngồi cùng chỗ, khóc cùng tiếng khóc, không dỗ được. Ông kể qua câu chuyện thương tâm trên biển của bà và gia đình bà. “Áy là nghe nói thế, chuyện đã cũ nhiều năm,” Ông ngẫm nghĩ. “Mà như vậy thì đáng sợ thật vì chẳng có gì tự phá hủy hơn.”

Lời ấy ghim trong óc Nhi lâu lắm.

*

Họ tiếp tục gặp lại, lúc chỗ này, khi chỗ nọ toàn do tình cờ; nhưng dù tình cờ những câu chuyện vẫn như tơ như chỉ, cứ thoải mái rối vào nhau đến quên thời gian, dù trước một siêu thị hay trong một tiệm ăn. Một lần gặp nhau trong hội chợ Tết do người Tàu tổ chức trên đường Valley, tránh một đám đông ùn ùn kéo nhau đến xem đấu võ, ông và Nhi ra quán gọi nước ngồi xem diễn hành xe hoa.

Ông Hoạc nói:

“Lạ, đám đông thường nhắc tôi về một đám đông trước 75.”

“Ngày thay đổi chế độ?”

“Lại nói thời 75... lúc ấy Nhi ở đâu ha?”

“Dạ Sài Gòn,” Rồi để tránh dĩ vãng như tránh hòn đá, nàng nói lảng. “Anh đang nói chuyện đám đông.”

Ông hơi sững, chợt nhớ, à một tiếng:

“Nhất là đám đông kiểu đốt Los Angeles. Nhi có đó?”

“Dạ lúc ấy còn học ở UCI, chỉ coi qua truyền hình.”

“Tôi mới đến, đang tạm trú nhà người bạn ở khu South Central.”

“Sợ không anh?”

“Phân vân thôi. Hôm ấy đứng trên ban-công nhà anh bạn nhìn xuống. Bao động nào cũng na ná nhau. Kẻ tham dự không còn là chính họ mỗi ngày. Cũng đánh đấm túi bụi, rượt đuổi, hò la, súng nổ. Cảnh y như cảnh tôi chứng kiến hai mươi năm trước.”

“Sài Gòn?”

“Đúng hơn ở quảng ông Tạ--Bảy Hiền, trước một hiệu bán gạch ngói. Họ biểu tình chống chính phủ và tôi có đó.”

“Anh...”

“Không, kẹt xe thôi. Tôi vừa gắn lon là xuống trình diện trại Hoàng Hoa Thám ngay. Chiếc Vespa khi không oan mạng. Nhưng chẳng vì thế mà nhớ đâu, nhớ là vì dịp ấy tôi cứu nạn nhân đầu tay ngoài đường.”

Nhi thăm dò:

“Một người biểu tình?”

“Kẻ trong cuộc mình gọi nạn nhân có xúc phạm họ không, dù là viên cảnh sát hay người biểu tình? Không, một con bé.”

“...?”

“Mười mười hai tuổi, chắc đứng xem bị lạc viên ngói vào hông, máu ra nhiều. Con bé thật lạ. Xin lỗi, tôi kéo quần nó xuống tìm vết thương nhưng cứ giữ cứng, nhất định không cho. Mà nào phải búp bê búp biếc gì cho cam, thương tích như thế vẫn cứ ôm chặt trong tay một bó huệ đã héo rũ. Tôi đành băng bó qua loa, bỏ xe bé nó chạy một mạch xuống Vì Dân.”

“Sau đó?”

“Nào biết. Trình diện xong ra trận ngay, mấy tháng sau mới có dịp về lại Sài Gòn.”

Khi không Nhi đòi đề tài:

“Hồi gặp anh mấy lần trên xe buýt, anh đi đâu thế?”

“À... à...”

Ông Hoắc không buồn đáp. Những chuyến xe hoa lộng lẫy lôi hồn ông theo rồi.

Trên đường về Nhi đùa:

“Xe hoa nhiều giai nhân quá, chọn được ai không?”

Ông đùa lại, khá sỗ sàng:

“Chắc mấy anh lùn thế nào chả táy máy, bằng không cô Bạch Tuyết yêu được!”

Lời ấy ghim trong tim Nhi lâu lắm.

*

Có lần chàng than nàng không hiểu chàng, Nhi cười, lục ngăn kéo lấy ra một tấm ảnh, ngắm nghía, nhất định không cho chàng xem. Như hai đứa trẻ họ vật nhau trên giường và chàng giằng được. Nàng nhìn chàng ngơ ngác trước trò chơi của mình. Chàng bảo, “Nghịch quá!” Nàng đáp, “Đã thấy hết ruột gan sao bảo không hiểu?” Lần ấy nàng cắt ảnh chàng, lấy đầu gắn vào một thân thể vẽ bộ phận tiêu hoá.

Nhi biết chàng muốn một đứa con nhưng tự cưỡng, dù đôi phen đã suýt mềm lòng. Có gì gần với sự sợ hãi. Nàng không sao có được sự rạo rức đủ để hiến chàng hưởng

trộn cái rùng mình xấu hổ của một thân thể đàn bà. Thậm chí những lúc chàng liêu lĩnh rúc vào nàng như đứa bé, nàng vẫn chỉ nuông chiều ở một chừng mực đáng ghét. Nàng mơ hồ thấy mình như bị liếm sống trong một tấm áo không khuy. Những khi chàng bình tĩnh ra về Nhi càng thêm bấn loạn. Chàng đã chần đúng bệnh nàng? Chàng cũng hiểu không gì dễ sợ hơn những tấm ảnh dĩ vãng không hạnh phúc chẳng lục lợi mà cứ lòi ra? Và chàng là lương y, vẫn kiên nhẫn tìm sự hợp tác nơi chính nàng cho sự chữa trị đến thành công? Mình có vô lý khi bảo giờ thêm trang mới không chữa được pho thâm kịch cũ? Ít nhất một lần chàng bóc quýt nàng ăn, nàng nhăn mặt bảo, “Đề nguyên trái cho em, gì cũng bóc ra, ghê lắm!” Một lần khác giỗ mẹ nàng, chàng đem đến bó huệ, nàng nhìn nhanh, lạnh nhạt hỏi, “Sao lộn hoa giỗ thế này?” Mới đây nhất nhân sinh nhật nàng chàng mua tặng một hộp nhạc có tượng Bạch Tuyết, nàng nhìn chàng trân trân, không nói.

Một đêm Nhi ngồi nhìn trăng, chột hiệu. Tình yêu hai người như tuần trăng Thợ Săn Tháng Mười trảng lệ, soi tỏ lần cuối mặt đất buồn tênh cho mùa đông giá sớm muộn sẽ tràn về. Nàng không trốn được cảm giác khốn khổ đời làm hồng của nàng một đêm thừa chưa ham vui, làm phí một thời thừa chưa biết tiêu, làm nhạt một mặn nồng thừa chưa muốn hưởng!

Làm sao giải thích chàng hiểu có một cuộc tình như đêm trăng, ngấm thôi, không ôm được vào lòng?

*

Cái chết đột ngột của một cô gái làm rộn khu phố nhỏ. Bà chủ nhà thì lắc đầu bảo, “Thiệt... con nhỏ điên”; ở bên xe bà Juanita cố nhớ lại điều gì, rồi lẩm bẩm, “Nó học bác sĩ mà, người ta bảo nó lạm thuốc là sao”; còn Toni thâm thì chỉ đó với bà Jennifer ngồi trầm ngâm điều thuốc lá, và nó chỉ ngưng khi bà reo thắm, “Xe tới, vậy là hôm nay trống một chỗ ngồi”; riêng ở trường Y chắc có nhiều tin tức chính xác hơn, do thể người ta xầm xì nhắc lại chứng đột tử “đi trong giấc ngủ” mười năm trước thấy xuất hiện trong cộng đồng Lào, H'Mong và Thái; còn ở chùa bá tánh lại gặp nhau ở chữ tội nghiệp, và sự tội nghiệp ấy xem ra còn có kín đáo đính thêm những dấu hỏi vào câu chuyện tình của hai người đồng hương. Ông Hoắc cúi đầu nhận sự chia buồn như nhận mớ hoa giả ném xuống mồ. Ông hiểu, nhưng nói làm sao nguồn cơn của tai biến, thành ra ông yên lặng, một sự yên lặng chì chiết làm bạc nhanh mái tóc ông cách không ngờ.

Đời ông cũng mất mát nhiều, quá nhiều, chẳng sót gì nguyên vẹn, có thể cả lòng trung thành với một hình bóng; phải vì thế chỉ sau lần giỗ đầu cô gái được ông đứng ra tổ chức ở chùa với tràn ngập hoa huệ, người đồng hương không ai gặp lại ông nữa trong thành phố thung lũng San Gabriel những ngày sau đó?./.

ĐÈO VĂN TRẦN

Còn thương nắng hạ sàigòn

khói trắng một trời ta đắm say
hàng me rụng lá gió tung bay
nắng quái nhạt nhoà trên hè phố
người qua để lại tháng năm gầy

góc phố chiều xưa người qua lại
mình ta đơn lẻ giữa chơi vơi
sài gòn bỗng chốc tràn hoang vắng
tháng tư phẳng phất đến đây rồi

nắng cháy niềm đau mùa khói lửa
người xa người hát khúc thương ca
lá xanh toi tả đường chinh chiến
rồi nắng tàn theo những bóng ma

mùa hạ tới khoe chùm phượng vĩ
một cơn mưa lá cuốn về đâu
ty gôn rộ rượi tường hoa uá
em đã chôn vùi ánh mắt nâu

tiếng hát còn bay qua góc phố
chốn xưa ta nhấp ngậm cà phê
chốn xưa nàng gọi xuân về nhớ
tuổi ngọc nào đi ngang giấc mê

giờ nắng đam mê cũng khuất rồi
chỉ còn sa mạc đón đau thôi
thương em ta cũng thương màu nắng
như một giòng sông vẫn nổi trôi

ta vẫn thương màu nắng đi qua
mùa hè ngút khói cuối trời xa
sài gòn thẳng thốt vào mê hoặc
xin nắng ngày sau vẫn thiết tha

còn thương mãi sài gòn nắng hạ
rồi bây giờ nắng ấy về đâu

ĐÌNH YÊN THẢO

Lâm Ấp, Faifo, Hoài Phố rồi Hội An. Những cái tên từng được gắn vào Hội An, ít nhiều chứa đựng âm điệu dễ làm người ta liên tưởng đến những nền văn hoá Chăm, Nhật, Trung Hoa rồi Việt Nam; vốn dĩ đã trộn lẫn vào kiến trúc, đời sống, văn hoá Hội An. Năm cách Đà Nẵng chưa đầy 30 cây số về hướng Nam, 10 năm qua, từ khi Hội An được UNESCO -Tổ chức Văn Hoá Giáo dục Thế giới, ghi nhận là Di Sản Văn Hoá Thế Giới, Phố cổ Hội An càng được nhắc đến nhiều hơn. Du khách đến ngày càng tấp nập. Tôi về với Hội An một đêm ba mươi, như tìm về với những kỷ niệm tuổi thơ của một thời hồn nhiên đi giữa bom đạn. Về cùng Hoài Phố, với những hoài niệm trên một giòng sông tuổi nhỏ giữa Phố cổ Hội An.

Hội An Trôi Trên Dòng Sông Hoài

Bùm! Chiiiiiu! Tiếng pháo đề-pa rít xé gió, rót vào Hội An. Ầm ! Khói lửa bốc lên mịt mù. Tiếng người la hét thất thanh. Lũ học sinh chúng tôi nằm sấp xuống đất, che chiếc cặp đi học lên đầu, nếu không kịp chạy vào mái hiên nhà ai đó. Tôi không nhớ đó là phản xạ hay đã được người lớn chỉ dẫn. Vì đầu óc non nớt của mình thời đó cứ ngỡ rằng chiếc cặp da bé nhỏ hay mái hiên nhà ai đó, sẽ đủ sức che chở cho chúng tôi khỏi bị tan xác, nếu quả pháo vừa bắn ra đó rơi quanh chỗ mình đang nằm. Chiến sự ngày càng gia tăng. Đám học sinh nhỏ xíu chúng tôi làm sao biết hay thấu hiểu được chuyện gì đang xảy ra. Mỗi ngày vẫn đi học và vẫn đùa giỡn, đá banh hay đánh lộn. Nhưng sau những buổi tan trường có tiếng đạn nổ đó, đôi ngày sau lại thấy có đũa chít vành khăn tang. Có những lúc Việt cộng pháo kích vào thành phố dữ dội quá, nếu không ngủ ngay trong hầm trú ẩn làm ngay trước cửa nhà, thì đêm đêm Cha tôi dắt lũ tôi sang nhà người quen, gần đâu đó, khu an toàn hơn để gởi tạm qua đêm. Sáng về lại, thấy ngôi nhà chếch hướng bên kia nhà trở thành đống gạch vụn sau trận pháo kích đêm trước. “Đại bác đêm đêm dội về thành phố, người phu quét đường dừng chổi lắng nghe.” Ca từ kia không phải là những du dương, tưởng tượng của người nhạc sĩ. Nó là đời sống thật của người dân Hội An một thời. Hay tại bất cứ thành phố, làng quê nào mà chinh chiến quét ngang. Là một tuổi thơ dữ dội của chính tôi. Cửa không ít bạn bè trang lứa, những người chưa đủ lớn để tham gia chiến tranh, nhưng đã chứng kiến sự bạo tàn của nó khi trải qua những ngày đội bom đạn đi học. Khi đã trưởng thành và nhìn lại, tôi lại hiểu thêm một điều khác nữa. Bom đạn chỉ chứa thuốc súng mà không có mắt, nên trúng ai chỉ là may rủi. Sống sót qua chiến tranh đã là phép nhiệm màu cho những ai đối diện, hướng hồ những người cầm súng. Ba triệu quân-dân VN đã nằm xuống trong cuộc chiến. Con số thật khó mà tưởng tượng.

Từ hồi còn ở VN, tôi vẫn nghe những người lớn tuổi kể về thuở xa xưa của họ tộc mình. Gia đình họ nội tôi là một điền chủ khá giả, hào phóng và con cái đỗ đạt tại đất Điện Bàn xứ Quảng. Con cháu, người làm trong nhà đông đúc đến độ mỗi khi ăn cơm phải đánh keng để tề tựu. Nghe nói trận lụt năm Thìn nào đó, nhờ chở gạo phát chẩn cho dân nghèo trong vùng mà ông bà Cố tôi được nhà Vua trao sắc phong ban thưởng, có cả tước hiệu gì đó đi kèm. Đến thời cha tôi, hình như gia đình vẫn còn khá giả, dù ông Nội tôi mất sớm. Bà Nội tôi cho các cô chú vào Sài Gòn ăn học, còn cha tôi là con Cả nên ở lại trông nom ruộng vườn và dạy học trong làng. Có lẽ chiến tranh lưu lạc, vậy là gia đình tôi dọn vào Hội An. Tôi sinh ra tại đây. Học gần hết bậc tiểu học, gia đình tôi lại chạy loạn thêm lần nữa, vào đến Sài Gòn. Nên những gì nghe được về thời xa xưa của họ tộc tại đất Quảng, chỉ là những “chuyện xưa tích cũ”, vô tình nghe người lớn tuổi kể lại hơn là tự mình đi tìm lại gia phả. Vì đến thời chúng tôi, sau đôi lần ly loạn, gia đình có đầy đủ nhưng vẫn là nếp sống thanh đạm. Và riêng tôi, những ngày thơ ấu tại Hội An cũng chỉ còn sót lại rất ít. Ngoài những tiếng bom đạn và những ngày tắm biển Cửa Đại, ăn chè bắp Cẩm Nam hay An Hội. Cùng tiếng đàn mandolin của Cha tôi thỉnh thoảng vọng về.

Sau này, tôi hiểu ra rằng tại sao lúc bấy giờ mình lại đối diện với bom đạn nhiều như vậy. Nhà tôi ở trên đường Nguyễn Trường Tộ, đối diện là Tiểu Khu Hội An, nơi là mục tiêu cho những người Việt cộng đặt đại bác ở đâu đó nã vào khu đóng quân của những người lính Việt Nam Cộng Hoà. Rồi như lời thơ của Yên Thao, đã được nhạc sĩ Anh Bằng phổ nhạc thành bài hát “Chuyện giàn thiên lý”, có những câu viết rằng “anh rót cho khéo nhé, kéo làm vào nhà tôi”, những quả pháo có khi trúng vào tiểu khu, có khi rơi vào nhà dân. Cũng có khi vào những đứa học trò đi học như chúng tôi.

Nhất quỷ, nhì ma, thứ ba là đám học trò lũ tôi. Không biết vì nghịch phá mà bị thiên lôi sai kẻ ác bắn đại bác, thay vì đánh bằng búa. Cũng có thể là Việt cộng “lâm”, hoặc nhân danh chiến tranh, mà có thể họ cũng bất chấp cả sinh mạng của những thường dân vô tội và lũ học trò chúng tôi. Hầu như họ thường bắn ban đêm. Nhưng ban ngày cũng chẳng từ. Lũ tôi còn nhỏ nên mỗi ngày đi bộ đến trường Nam Tiểu học, ngang qua tiểu khu, “đội pháo” mà đi mỗi khi đại bác bắn vào như vậy. Trường Nam Tiểu học có lẽ đã có từ lâu lắm rồi, vì nhớ có lần đọc đâu đó một bài bút ký của nhà thơ Du Tử Lê, ông có nhắc lại những năm đi học tại ngôi trường tiểu học này. Rồi lại đi ngang ngôi trường trung học Trần Quý Cáp, nơi các anh chị tôi theo học. Đây là ngôi trường “danh giá” và danh tiếng lắm vì là trường trung học công lập đầu tiên tại đất Quảng, nghe bảo thi cử vào cũng lắm gian nan. Không ít văn thi sĩ đất Quảng như Luân Hoán, Hoàng Lộc, Thái Tú Hạp, Hà Kỳ Lam, Phùng Nguyễn, Trần Trung Đạo, Phạm Thành Châu ... từng theo học tại đây, khi tôi đọc đó đây những bài bút ký của họ về Hội An và nhắc ngôi trường này.

Rồi quê lên thành thị, cha tôi trở thành một cán bộ Xây Dựng Nông Thôn, làm việc trong chương trình bình định và phát triển nông thôn của chính phủ VNCH và người

Mỹ. Việt cộng rất ghét chương trình này. Ông là mẫu người cha VN khá phổ biến của một thời xa xưa. Nghiêm khắc nhưng thương con. Không nhớ bao nhiêu lần tôi bị bắt nằm lên giường, bị đánh đòn. Không thuộc bài, bị đánh đòn. Đánh lộn, bị đánh đòn. Trốn đi xem xi-nê, bị đánh đòn. Còn nhỏ, tôi mê phim đánh đấm, võ hiệp Hồng Kông. Nên phim Lý Tiểu Long, Vương Vũ, Trần Quang Thái, Khương Đại Vệ, Sơn Điền Bảo Chiêu... nào ra, tôi cũng lén đi coi tại rạp xi-nê Phi Anh, dường như rạp duy nhất tại Hội An, theo trí nhớ của tôi. Lại sưu tầm cả những tấm poster in hình quảng cáo. Nhiều lúc cha tôi cấm đi coi mỗi khi tình hình mất an ninh, ông sợ Việt cộng đặt mìn hay quăng lựu đạn như đã từng xảy ra đâu đó. Đại bác còn không ngán, huống hồ lựu đạn, nên tôi vẫn lén đi coi, để rồi bị đòn. Sau đó, thấy roi mây đáng sợ hơn cả đại bác với lựu đạn.

Nhưng hình như tôi cũng là đứa con được cha tôi hay chở đi chơi nhiều nhất. Những ngày nghỉ học hay sau buổi tan trường, cha tôi vẫn thường chở đăm đứa tôi lên biển Cửa Đại tắm biển. Hay qua An Hội ăn bánh tráng đập, chè bắp. Cha chở mẹ và tôi ra Đà Nẵng, tắm biển Thanh Bình hay Mỹ Khê rồi ghé Vĩnh Điện mua nem, chả hay ăn bê thui Cầu Mống. Ông cho anh em tôi theo học võ Vovinam, vào Hướng Đạo. Rồi dạy chơi đàn mandolin. Ngần ấy điều đi theo cùng tôi qua năm tháng. Có lẽ nhà văn người Pháp Marcel Proust rất đúng khi viết rằng “tuổi thơ có những cánh cửa mở riêng cho tương lai bước vào”. Nên có lẽ không phải tôi nhớ nhiều về Hội An, mà đúng hơn, là nhớ về cha tôi. Và một tuổi thơ của mình của những ngày Hội An. Tôi về với Hội An khi thành phố đã lên đèn. Lần đầu tiên từ ngày rời xa nó. Không để ý đó là đêm ba mươi, cho đến khi thấy người dân cúng kiếng và đốt vàng mã trước sân. Khu phố cổ tấp nập du khách nước ngoài. Phần lớn khách Tây. Có vẻ như đông đúc, tấp nập không thua người Việt. Thả bộ theo con đường Bạch Đằng, dọc bờ sông là hàng quán nhộn nhịp. Những lồng đèn đỏ thắp bạch lạp treo đầy trước các cửa tiệm. Lồng đèn, bạch lạp rỏ tiền, treo ban đêm trông quyến rũ du khách nên các hàng quán treo đầy, không đợi ngày rằm. Tiệm tranh, tiệm mỹ nghệ, tiệm bán cao lầu, tiệm ăn. Nhạc dịu dặt, không có những tiếng loa nhạc ồn ào, rậm rịt kiểu như Phố Tây hay các khu quán bar tại Sài Gòn. Không khí lung linh, ảo diệu, nhẹ nhàng, hợp với không gian và kiến trúc phố cổ. Dọc xuống chùa Cầu, chụp đăm tấm hình, khi quay ngược trở lên, tôi ghé ngồi nghe một toán nhạc đang chuẩn bị ca bài Chòi. Có lẽ đây cũng là một trò chơi khá riêng biệt của người miền Trung, như một hình thức gọi lô-tô qua giọng hò, ngâm thơ, hát xướng có ban cổ nhạc là đàn cò, kèn, trống phụ họa. Bộ bài là bộ tam cúc đã cải đổi. Người chơi mua một hay vài quân bài, là những thẻ tre dán ba con bài. Khi người mua đã đủ, người hô hiệu bắt đầu rút những quân bài trong ống tre, rồi hát hò hay ngâm các câu thơ liên quan đến quân bài vừa rút. Cứ người nào nghe hò, ca nhắc đến ba con bài của mình trước nhất thì thắng cuộc. Giải thưởng chỉ là một chiếc lồng đèn đỏ, nhưng sự thú vị giá trị hàng vạn lần. Vì xem ra những câu hò, câu thơ dân dã nhưng hay và ý nhị đến lạ lùng. “Hội An có mấy cây cầu, cầu tre, cầu gỗ, chứ anh cầu... anh cầu lấy được em.”

Dọc xuống bến đò, những hàng gánh đầy khách ngồi ăn. Nhiều toán khách Tây nữ, trẻ trung ăn mặc đẹp, ngồi ghé đầu ăn tô Cao lầu hay quả vặt. Tôi cũng ghé vào, ăn lại tô Cao Lầu “danh trấn giang hồ” của đất Hội An, vài cái bánh xu-xê và uống ly nước mía. Bữa ăn chỉ hơn một đô la mà hương vị xứ sở thấm đẫm.

Xin lỗi bạn nếu tôi đã không kể cho bạn nghe về một Hội An như một thành phố du lịch đi qua. Hay về con sông Thu Bồn quen thuộc trong thi ca VN. Về biển Cửa Đại với những khu nghỉ mát to đẹp thơ mộng. Hay một Cù Lao Chàm là đảo mà du khách đến Hội An vẫn muốn ra chơi. Về ngôi chùa Cầu, những đền chùa, miếu, hội quán người Hoa... trộn lẫn đủ kiến trúc, văn hoá gốc Chăm, Nhật Bản, Trung Hoa và Việt Nam. Về một sự giao thoa giữa những nền văn hoá đa tầng, đa dạng, đan chéo tính chất vật thể và phi vật thể. Chúng ngấm vào cái hồn của bất cứ sinh hoạt, phong tục tập quán, lễ hội hay thi ca nơi này. Không kiểu cách, cung đình như Huế. Không ồn ào, thương mại như Nha Trang, Vũng Tàu. Hội An chân chất, đời thường và gần gũi lắm. “Về đây nghe em, về đây nghe em. Về đây, mặc áo the, đi guốc mộc. Kể chuyện tình bằng lời ca dao, kể chuyện tình bằng nôi ngô khoai, kể chuyện tình bằng hạt lúa mới. Và về đây nghe lại tiếng nói thơ ấu khúc hát ban đầu” Nếu có ai bảo bài hát này, nhạc sĩ Trần Quang Lộc đã viết cho Hội An, tôi chắc cũng im lặng. Tôi đã về mang lại chiếc áo the, đôi guốc mộc đó, nghe lại bài chòi dân dã của nơi tôi sinh ra. Về với Hoài Phố. Với con sông Hoài, điệu vơi những đoạn rời ký ức tuổi thơ. Tuổi thơ của những người chứng kiến một thời chinh chiến của cha anh, nghe tiếng bom đạn dù không cảm sủng. Và để nghe lại tiếng đàn mandolin của cha tôi với bản nhạc ông yêu thích còn vọng đâu đó trong tiếng gió đêm. “Mờ trong bóng chiều, một đoàn quân thấp thoáng. Núi cây rừng. Lắng tiếng nghe hình dáng. Của người anh hùng” Tiếng đàn mandolin rung lên những nốt thấp. Mùi nhang trầm đêm Ba mươi ai đó vừa thấp lên. Ngát thơm, man mác.

LÝ THẢO YÊN

<i>Lời</i>	<i>người</i>						<i>đi</i>
Chân	vừa		đến	cuối	chặng		đường
Nơi	trời	xanh	đã	định	phân	cho	tôi
Hai	bàn		tay	trắng	buông		xuôi
Trong	căn	phòng	nhuộm	sầu	ai	ngút	trời
Muộn	phiên		than	khóc	chi		người
Khi	hồn	tôi	đã	về	nơi	nhiệm	màu
Chút	thôi,		đừng	nhớ	thương		lâu
Tôi	xin	người	chớ	cúi	đầu	tiếc	thương
Tình	xưa		nghĩa	cũ	vương		mang
Đừng	lưu	luyến	nữa	trên	đường	tôi	đi
Nhớ	câu		sinh	ký	tử		quy

Cô đơn vào cuộc từ ly ngâm ngùi
Trong tay thượng đế an bài
Một lần sinh tử ai rồi cũng qua.

MISS ME, BUT LET ME GO

Unknown

When I come to the end of the road
And the sun has set for me
I want no rites in the gloom-filled room
Why cry for a soul set free?
Miss me a little, but not too long
And not with your head bowed low
Remember the love that we once shared
Miss me, but let me go
For this is a journey we all must take
And each must go alone
It's all a part of Master's plan
A step on the road to home

TRẦN YÊN THẢO

Thơ Biên Tái:

1. VƯƠNG XƯƠNG LINH

(Tiếp theo kỳ trước)

1. Vào khoảng niên hiệu Khai Nguyên thứ 11 đến năm thứ 15 Đường Huyền Tông, nhà thơ Vương Xương Linh đã theo quân đến vùng biên tái. Họ Vương đã đến Tiêu Quan, Lâm Thao, Ngọc Môn Quan và đến cả Toái Diệp thành của vùng Trung Á Tế Á. Thời gian sống trong quân lữ, ông đã thực sự cảm thụ được từ phong quang đến nếp sinh hoạt vùng biên tái. Từ đó nhà thơ đã viết nhiều bài quan tái rất nổi tiếng, mô tả sống động từ cảnh vật đến nếp sống trên những khu vực biên cương dọc theo con đường tơ lụa, trong đó, trứ danh nhất là bài thất tuyệt “Xuất Tái”:

Âm:

Xuất Tái

Tàn thời minh nguyệt Hán thời quan
Vạn lý trường chinh nhân vị hoàn
Đản sử Long Thành Phi tướng tại
Bất giao Hồ mã độ Âm Sơn

Dịch

Ra Quan ải

Trắng Tần ải Hán nhiều khô
Chinh nhân vạn dặm ngày về chưa hay
Cầm bằng Lý trưởng còn đây
Thì Âm Sơn đã vui thây ngựa Hồ

“Xuất Tái” là một cự đề trong Nhạc Phủ. Ý thơ, vàng trắng và quan ải hôm nay đều là cổ vật của Tần Hán. Những đoàn quân chiến đấu ngoài quan ải nhiều năm chưa trở về. Nếu còn danh tướng Lý Quảng của Tây Hán trấn thủ Long Thành bảo vệ biên cương thì tuyệt đối không cho phép kỵ binh của người Hồ vượt núi Âm Sơn vào đánh phá Trung Nguyên.

2. Năm Thánh Lịch thứ nhất Đường Võ Tắc Thiên (CN 698) Hoảng Hóa Công Chúa qua đời, an táng tại Dương Hồn Cốc Dã thành (nay là Nam Doanh Công Xã, huyện Võ Uy, tỉnh Cam Túc. Đó là thôn Bắc núi Chủy Tử, nghĩa trang của họ Mộ Dung tộc Tiên Tuy. Mộ của Công Chúa cao 10 thước còn bảo tồn đến ngày nay. Bài thất tuyệt thứ nhất của Vương Xương Linh trong đề tài “Tòng Quân Hành” nhằm mô tả nền xưa của lãnh địa Hồ Cốc Hồn, một tiểu vương quốc từng có quá khứ huy hoàng, giờ còn để lại bên này biên cảnh hình ảnh những sĩ binh Đường Triều trấn giữ biên cương, ôm lòng nhớ quê da diết:

Âm:

Tòng Quân Hành

Phong hỏa thành Tây bách xích lâu
Hoàng hôn độc tọa Hải phong thu
Cánh xuy Khương địch “Quan san nguyệt”
Vô ná kim khuê vạn lý sầu

Dịch

Bài Hát Theo Quân

“Phong Hỏa” thành Tây trăm thước lâu
Quanh đây biển gió một chiều Thu
Sáo Khương trời khúc “Quan san nguyệt”
Vạn dặm phòng khuê vô hạn sầu

Bài thơ diễn đạt tâm tư những sĩ binh trấn giữ biên cương, hàng ngày nhìn qua nền xưa của một tiểu vương quốc đã bị Thổ Phồn chiếm lĩnh. Từ sau khi Thổ Cốc Hồn bị Thổ Phồn diệt vong, Đường quân xây một “phong hỏa đài” trên lầu cao trăm thước để quan sát địch tình. Hàng ngày sĩ binh ngồi trên phong hỏa đài, đón những làn gió chiều thu từ hồ Thanh Hải thổi tới, cộng thêm tiếng sáo rợ Khương trời lên khúc

nhạc thăm sầu “Quan San Nguyệt”, người lính biên cương không cầm được lòng nhớ quê. Bài thơ cũng không quên đề cập nỗi buồn vô hạn của những chinh phụ nơi cô phòng, thương nhớ chinh nhân nơi biên tái.

I. Bài 2:

Nhà thơ Thịnh Đường Vương Xương Linh khi hành quân qua Túc Châu (Tứ Xuyên) có viết một bài thất tuyệt (bài thứ 2 trong đề tài Tòng Quân Hành), có mô tả đôi nét đặc trưng về cảnh vật và con người vùng biên tái:

Âm:

Tòng Quân Hành (Bài 2)

Thanh Hải trường vân ám Tuyết San
Cô thành điêu vọng Ngọc Môn Quan
Hoàng sa bách chiến xuyên kim giáp
Bất phá Lâu Lan chung bất hoàn

Dịch:

Bài hát theo quân

Thanh Hải mây đùn phủ Tuyết San
Cô thành trông vói Ngọc Môn Quan
Hoàng sa trăm trận không rời giáp
Không về, nếu chưa diệt Lâu Lan

Nhà thơ diễn tả nỗi buồn của những sĩ binh trấn thủ biên cương bằng thủ pháp hết sức độc đáo. Một đêm trăng, sĩ binh tề tựu nhảy múa theo điệu đàn tỳ bà. Khung cảnh tưởng chừng rất vui, nhưng nội tâm mỗi người là một nỗi buồn không giải được. Tiếng tỳ bà cứ tái đi tái lại khúc nhạc buồn “Quan San Nguyệt”. Những sĩ binh từ lâu nơi quan ải chưa được về nhà càng thêm tâm sầu ý loạn, trong khi vầng trăng thu vẫn chiếu xuống từ trường thành cô quạnh.

II. Bài 5:

Nhà thơ Vương Xương Linh khi qua Thiên Châu Kim Thành, hình dung lại chiến trường xưa có viết đề tài “Tòng Quân Hành” gồm một số bài thất tuyệt, trong đó, bài thứ 5 mô tả lại trận chiến với Thò Cốc Hồn:

Âm:

Tòng Quân Hành (Bài 5)

Đại mạc phong trần nhật sắc hôn
Hồng kỳ bán quyển xuất Viên môn

Tiền quân dọ chiến Thao Hà Bắc
Dĩ báo sanh cầm Thồ Cốc Hồn

Dịch:

Bài Hát Theo Quân

Gió bụi trời chiều qua sa mạc
Quân uy cờ cuốn giục lên đường
Thao Hà đêm ấy vừa giao chiến
Đã bắt sống vua Thồ Cốc Hồn

Ý bài thơ nói gió cát chiều tà trên sa mạc mênh mông. Đoàn quân hùng hậu cuốn cờ thẳng tiến về biên tái phía Tây. Ngay đêm giao chiến đầu tiên tại Thao Hà Bắc, đã có tin báo về, đã bắt được tên thủ lĩnh Thồ Cốc Hồn.

2. CAO THÍCH

Cùng thời với Vương Chí Hoán (cùng phái Biên Tái), Nhà thơ Cao Thích cũng có bài thất tuyệt “Tái thượng thính xuy địch”, mô tả cảnh tượng bên ngoài Ngọc Môn Quan.

Âm:

Tái Thượng Thính Xuy Địch

Tuyệt tịnh Hồ thiên mục mã hoàn
Nguyệt minh Khương địch thú lâu gian
Tá Vãn Mai hoa hà xứ lạc
Phong xuy nhất dạ mãn quan san

Dịch:

Trên quan ải nghe tiếng sáo

Ngựa về tuyết lặng trời Hồ
Sáo Khương réo gọi trăng vô chiến hào
“Mai Hoa Khúc” dạt về đâu
Khắp quan ải một đêm thâm gió lùa

Buổi chiều tuyết tan trên biên ải, bò dê từ thảo nguyên trở về. Trăng đã lên, những trận gió quét tràn. Tiếng sáo của người Khương từ lầu canh chiến hào vọng xuống “Mai Hoa Lạc”. Câu “Tá vãn Mai hoa hà xứ lạc”, ý nói khúc “Mai Hoa Lạc” không biết sẽ bị gió dạt về đâu?

3. TRẦN ĐÀO

Phía đông Ngũ Nguyên, (phụ cận vùng Du Lâm tỉnh Thiểm Tây) có một con sông tên là Vô Định Hà. Sông này phát nguyên từ khu Mông Cổ tự trị Ngạc Nhĩ Đa Tư, chảy về hướng Đông Nam qua Du Lâm, huyện Mễ Chi, huyện Thanh Giản (thuộc tỉnh Thiểm Tây) rồi nhập vào Hoàng Hà. Đây là con sông nhỏ chảy rất xiết đem theo nhiều bùn cát, sâu cạn khó dò và thường khi thay đổi dòng chảy nên mới có tên là Vô Định Hà. Vô Định Hà là con sông nhỏ không có trong bản đồ, nhưng là khu vực biên tái quan trọng thời Hán Đường. Thời Hán quân Hung Nô thường theo ngã này xâm nhập và đánh phá Trung Nguyên, cho nên hai bờ sông thường xảy ra những trận chiến khốc liệt. Cho tới đời Đường, Nhà thơ Trần Đào khi qua nơi này, vẫn còn chứng kiến những bãi xương khô phơi trắng hai bờ. Ông cảm xúc hình dung những trận đánh ác liệt trên chiến trường xưa và viết bài thất tuyệt “Lũng Tây Hành”. Nhờ đó mà con sông Vô Định trở nên nổi danh.

Âm:

Lũng Tây Hành

Thệ tảo Hung Nô bất cố thân
Ngũ thiên điều cảm tang Hồ Trần
Khả liên Vô Định hà tiên cốt
Do thị xuân khuê mộng lý nhân

Dịch:

Bài hành qua đất Lũng Tây

Liều thân phá giặc biên thù
Năm ngàn tướng sĩ vui thay đất Hồ
Bờ Vô Định bãi xương khô
Mà phòng khuê vẫn mộng chờ chinh nhân

Bài thơ diễn tả lòng quyết tâm tiêu diệt Hung Nô không kể gì mạng sống. Trong trận chiến này, hàng quân mặc áo Điều Cừ của Vũ Lâm quân cũng bỏ xác thê thảm đến năm ngàn người. Tội nghiệp cho những bãi xương khô hai bên bờ sông Vô Định, trong khi những thiếu phụ nơi phòng khuê nơi quê nhà vẫn mộng nhớ người thân.

(Còn tiếp kỳ tới)

Trần Yên Thảo

NGUYỄN BẮC SƠN

***Ráng Tâm Đồng Cảm Với
"Rừng Sơ Nguyên"***

rừng sơ nguyên, mộng nguyên sơ
Đại Bi sư tử mãn thơ động tình
vốn xưa trái đất đồng trinh
bây giờ quấy cựa một mình đồng hoang
thơ mi tiếng vọng rú ngàn
như con nai tía như chàng du côn
đọc xong tưởng "Lá hoa còn"
trôi ngoài Nam Hải gác cồn biển Đông

mà Minh nước kiệu vòng vòng
tiếng buồn đồng vọng ở trong tâm hành
ta ngồi ngắm đất màu xanh
nhờ thơ mi nhịp long lanh dập dồn
thiền sư gác căng lên cồn
nhìn con đé gáy nổi buồn trăm năm
tử sinh trong cõi cát lăm
riêng hòn ngọc trắng còn cầm trong tay

Nguyễn Bắc Sơn

** Rừng Sơ Nguyên*

là tên một tập thơ của Trần Yên Thảo

TRẦN BANG THẠCH

Người Đuối Bất Dĩ Vãng

Lão Ngạc thấy mình gần như đứt hơi, đôi chân muốn đổ quỵ, thân người thì lão đảo như trong cơn say rượu. Mặt trời đỏ ối trước mặt càng lúc càng to nhưng khoảng cách giữa lão và ông mặt trời thì mỗi lúc một xa. Bây giờ thì mặt trời đã chạy trốn ở đâu phía sau dãy núi đằng trước. Đàn quạ đen cũng đã bỏ núi mà bay về hướng biển. Lão Ngạc biết rằng mình sẽ bị mất phương hướng kể từ đây. Chạy. Lão Ngạc vẫn cứ chạy. Lão như bị hút bởi con trốt xoáy có cái đuôi dài ngoằn ngoắt tròn ốc trôi dập dềnh từ rất xa, còn cái miệng con trốt thì như một lỗ trứng rộng hoang hoác đang ở phía trước mặt lão; nó hút lão Ngạc về phía trước. Lão quỵ xuống, nó nâng lão lên bắt lão phải chạy tiếp tục. Lão té sấp, nó lật ngửa lão dậy, đẩy lão tiến tới. Con trốt đưa đôi chân lão chạy hụt hơi lên đồi cao, kéo đôi chân lão khắp khiễng nặng nề chạy xuống lũng thấp. Lão chạy trong vùng sương khói ở lưng chừng núi, lão chạy

trên đá sạn gai gốc dưới chân đồi. Lão chạy từ khi mặt trời còn ở trên đỉnh đầu. Lão chạy từ khi cơn gió bắt đầu thổi mạnh từ hướng tây nam. Khắp người lão Ngạc đã ướt đẫm vì mồ hôi và máu; vậy mà lão không thấy đau đớn một chút nào. Lão Ngạc chỉ thấy một mái tóc. Phải rồi, một mái tóc lẫn lộn trong cơn trốt xoáy, cũng xoay tròn trong cái lòng phễu, khi ẩn khi hiện, đuôi tóc cũng trôi dập dềnh ở phía xa, oằn oại. Mái tóc như có hồn ma bóng quế, như có một hấp lực vô hình khiến lão Ngạc cứ theo sức hút của cơn trốt mà chạy về phía trước. Trong mùi biển mặn bốc lên từ dưới thấp và mùi khốc khô của núi đá chung quanh, lão Ngạc nghe có mùi hương cũ thoát ra từ giòng tóc xoáy. Và phải chăng từ một dĩ vãng thật xa mờ mà lão nghe từng sợi tóc thắm thì những tiếng nói thân quen. Mùi hương xưa và những dáng hình xa xăm đang có đó, tất cả như quần cuộn theo giòng tóc đang trôi nổi giữa buổi hoàng hôn chờ giờ dây chết. Cơn trốt càng xoáy nhanh thì giòng tóc càng có ma lực biến hình. Lão Ngạc đã cảm nhận được hết những điều này trên những bước chân đầu tiên trở lại vùng trú ngụ mà lão đã bỏ đi từ thật lâu. Từ thật lâu, cái thị trấn nhìn lên là núi, nhìn xuống là biển tưởng đâu đã nằm yên đâu đó trong ngăn kéo của một đời luân lạc. Đầu tiên có lẽ là mái tóc dài bay nhẹ nhàng theo từng lượn sóng ngoài khơi và theo cơn gió liu riu trên bãi cát vắng. Người nữ như một bóng ma hời trôi nhập nhòa trong màu chiều, ẩn hiện sau hàng dương liễu. Em biết cuối cùng thì cuộc tình này cũng sẽ trả em về với biển. Không còn anh ở đây thì em chỉ biết sống với biển và im lặng cùng biển. Biển ôm ấp. Biển vỗ về. Biển vô cùng bao dung. Biển biết nghe từng lời thôn thức của em để mà chia xẻ. Phải chăng đó là những lời tiên tri mà em đã bất chợt nói với tôi trên một bãi cát vùng cửa biển năm nào, hỏi em yêu dấu? Hôm đó là những ngày đầu mình mới yêu nhau, làm sao tôi quên được. Những cay đắng của cuộc tình. Làm sao tôi quên được những khổ nạn đổ ụp xuống vai em ngay sau những ngày đầu chứa chan hạnh phúc. Em nói đúng. Có lẽ chỉ có biển mới có vòng tay rộng để ôm ấp và vỗ về em, người tình muộn của tôi. Còn tôi, đến với em tôi chỉ là một cơn sóng cuồng, trong một phút chénh choáng lạc loài, từ ngoài khơi va vào bờ cát, ham hồ liếm những gót chân trần, rồi quày quả trở ra khơi nhập vào giòng sóng cũ. Rót cuộc chỉ còn biển để nghe em thì thầm. Chỉ có biển mới đủ rộng để chứa hết những tâm sự của em, người tình chỉ biết cho đi hết cõi lòng mà không mong một mảy may bồi đắp. Chỉ có biển mới biến giòng tóc em thành mây trôi gió nổi làm tím một trời chiều. Giòng tóc đó đang trong cơn lốc bấy giờ để tự hóa thân thành đôi mắt ướt. Nửa khuya hôm đó giữa lưng chừng cơn dốc chảy vào thị trấn, bên những toa xe đầy, em biết từ đó tôi sẽ bỏ biển, bỏ cái vách đá cheo leo bốn mùa gió hú này để trở về với đồng bằng. Em biết khi chuyển xe lăn xuống núi sẽ để rớt lại những âm thanh buồn. Chuyển xe đó, em biết, cũng sẽ không trở lại bao giờ. Đêm hôm ấy em đâu có nói một lời nào, vậy mà chừng như tôi đã nghe hết những gì em muốn nói. Trên vai tôi, đôi mắt của em đã nói biết bao điều. Tôi nghe những lời tình cuối thoát ra từ hai hồ lệ rồi lăn dài xuống đôi má đã xanh xao từ những ngày đầu hệ lụy. Tôi thấy vùng tối âm u của cuộc tình buồn trong hố mắt của

em. Tôi nghe ruột em cuộn chín khúc. Tôi nghe lòng tôi đau chín chiều. Phải chi em đã khóc ngất trên vai tôi, hay em đã nói với tôi một lời. Phải chi em, như thường tình, trách người sẽ bỏ thuyền bỏ bến bỏ biển bỏ đời. Tất cả nỗi đau em đã nén chặt vào trong đôi tròng mắt ướt đầm của em, rồi em nuốt trọng vào lòng mình, cuu mang trọn kiếp. Sao em không nói gì hết để chuyển xe xuống đồi hôm ấy bớt đi một cân nặng. Sao em không nắm chặt tay tôi để cánh chim đêm hôm ấy bớt lẻ loi trên vòm trời đầy sương mù tháng chạp. Và để hôm nay tôi thấy bớt đi một chút màu buồn trong đôi mắt đang xoay cuông trong cơn lốc trước mặt.

Chạy. Lão Ngạc cứ ráng rướn người chạy theo cơn lốc trước mặt, cơn lốc có mái tóc dài và hai hố mắt sâu. Mái tóc thì có lúc xoắn lấy từng cơn sóng cao từ ngoài khơi đổ ập vào bờ cát. Từng cọng tóc như có bắt lấy từng cơn sóng để cột chặt vào bãi bờ. Như người tình lang bạc, sóng vẫn muôn đời ra khơi. Có ai mà cột được cơn sóng bao giờ. Chỉ có mái tóc rối tung một lã cỗi cần thương tích nằm sóng soài trên cát ướt. Còn hai hố mắt sâu thì bây giờ như hai ngọn đèn pha của một toa tàu xuống núi. Đôi mắt soi thủng màn đêm để tìm trong đá cát, trong sương khuya chút ảnh hình còn rớt lại sau một lần tiễn đưa nhiều năm trước. Cát đá thời gian có lẽ đã vô tình vùi lấp những tàn dư, nên đôi mắt bỗng thất tình, bỗng mù đui va vào vách núi, rồi rớt xuống vực sâu, chết thảm trên kè đá. Ngọn tóc ướt kể bên buông ra tiếng thở dài.

Từ trên triền núi cao, cơn lốc bây giờ đã ngọam được thân hình lão Ngạc, nhắc bóng lão lên, và nuốt.

HOÀNG ĐỊNH NAM

Đêm Và Gió

Em không về chiều nay
thêm gió cuốn
bờ xa con nước quanh hiu
đâu đây quanh tôi một ngày đã muộn
buồn rêu.

Mặt trời sau lưng đã tắt
những vì sao lẻ loi trước mặt
đêm sẽ về, tám hướng lặng tăm
ai đốt đèn lên
leo lét giữa đêm
có phải ta đi từ bình minh
và thềm trong bóng tối
một ánh đèn.

Gió lao xao
từ nghìn trùng thuở khai thiên
anh đã yêu em
nuơng về theo gió
buồn riêng.

Bây giờ nơi đây
bóng tối và ngày
đã trộn chung vào hồ ký ức
một ngày chim đã bay.

Chim bay
trùng dương sóng vỗ
vách đá rong rêu
tôi người cổ độ
đôi theo
cánh chim

Biển chiều nay và anh

Chiều nay anh ngồi đây để nghe lắng một nỗi buồn,
Chiều nay dường như sóng nhiều hơn
Hải âu chấp chờn trong gió lạnh
Anh chấp chờn cánh mỏng giữa hoàng hôn

Chiều nay, sóng, cuốn anh ra ngoài xa
hồn chơi vơi bờ, bến, quê nhà?
Quê nhà anh là trái tim em. Lẻ nhịp.
Anh biết về đâu, đã dậy những phong ba.

Anh về đâu con đường đã khép
Hun hút thời gian và bóng tối sẽ tràn
Và sóng vẫn vô tình xô mãi
Trên bãi đời đầy vết ly tan

Chiều nay, hàng dương xanh lộng gió
Em nơi đâu, cuối bãi đầu ghềnh?
Anh ở đây mơ miền biển lặng

Mơ cánh bướm khép lại những lênh đênh

Nhưng em ơi, biển sóng vẫn gào qua đêm tối
Và trùng dương đen thẫm một màu
Em có về chiều nay cho kịp
Để cùng anh đi hết một đêm thao.

LAN ĐÀM
LỤC BÁT MÙA XUÂN 16

Em

Ừ em tóc cũng sương pha,
Sợi lênh đênh, lộn nuột nà dấu xưa.
Đồi cao biếc cỏ, vàng hoa,
Trăm con én liệng, chiều qua ngại ngừng.

Ta

Và ta ký ức ngập ngừng,
Đây tay hương cũ, chập chùng thân quen.
Đêm ôm cánh ngọc thủy tiên,
Môi thơm, hôn ngọt vị tiền kiếp xa.

Hội hữu

Rồi con phố biển chợt mưa,
Men say hội hữu đủ vừa nhớ nhau.
Cội mai trắng lạnh vườn sau,
Nghiêng ly rượu cạn đông sầu ly hương.

California

Ba mươi năm vẫn lạc đường,
Ngược xuôi đất trích hồn vương quê nhà.
Đại dương xanh ẩm giao mùa,
Nhà ai đào nở, đậu thừa bướm về.

Bạt

Gọi xuân cho động cơn mê,
Sáu mươi, chưa vẹn câu thề, tình ơi.

LỤC BÁT MÙA XUÂN 14

Quần ẩm

Một ly rượu đỏ đã say,
Dăm câu thơ cổ đủ ngày dài thêm.
Cội mai nở trắng bên thềm,
Ừ, quên mời bạn cỏ mềm tương tư.

Lừa đôi

Này em, còn nửa đời hư,
Xin vòng tay ấm cho vừa tình nhân.
Gọi tên đêm vọng trăm lần,
Cây đào xưa đã ân cần đơm hoa.

Brea

Ở đây gió núi sương sa,
Hình như có chút quê nhà mù tằm.
Cũng xôn xao buổi đầu năm,
Thủy tiên quện khói hương trầm lênh đèn.

Bạt

Và em, thương nhớ mộng mênh,
Và ta, xuân nhật, nhẹ tênh môi cười.

LỤC BÁT MÙA XUÂN 10

Bằng hữu

Giấc trưa, quán nắng giữa trời,
Ly cà phê đắng, quên đời phù vân.
Trà thơm, phố núi ân cần,
Chia tay, mai đã đầy sân hoa vàng.

Phu thê

Gọi tên cho ấm mùa sang,
Bốn mươi năm vẫn rộn ràng yến anh.
Tóc đan, chiều tím mây thành,
Giò lan gầy cũ vừa xanh nụ hồng.

Khúc đường thi

Đồng tàn, mơ một giòng sông,

Khuya nghe chuông đổ, chiều trông quê nhà.
Cầu sương, cát lạnh bờ xa,
Thuyền neo bến lạ, trăng tà lênh đèn.

Vọng cố nhân

Cuối đường, dậu cúc buồn tênh,
Rượu men trừ tịch còn menh mộng sầu.
Đốc cao, đào sớm khoe màu,
Thoáng hương xưa, biết tìm đâu bóng người.

Bạt

Long đong lạc nửa cuộc đời,
Chút tình phiêu bạt, xuân mời mọc nhau.

CÙ HÒA PHONG XUÂN SANG

Quý Ty năm nay thật rõ ràng
Ba viên vương chói ánh thiền quang
Vườn Mai khởi sắc màu tươi thắm
Dậu cúc khoe hoa cánh ửng vàng
Dân tộc hân hoan chờ tết đến
Quê Hương rực sáng đợi xuân sang
Tha phương mơ ước ngày vui tới
Hội ngộ trùng dương Lộc Thọ Tràn.

THIẾU KHANH *Huyền Thoại em*

Em còn trải tóc hong sương
Nửa khuya xóa trắng mưa nguồn thoại dung
Một tôi trăm nỗi ngại ngừng
Lên non cổ tích lạ lòng dấu tiên
Để hồn ngã xuống tay em
Xót xa ngôn ngữ bản hèn ước ao

Rồi em chấp cánh bay cao
Dung nhan huyền sử giảng sâu lại đây
Trong vùng kỷ niệm mưa bay

Đốm sương hư ảo mỗi ngày một xa
Bây giờ đợi phút băng hoa
Chiêm bao đang dở, nhạt nhòa tóc tơ.

MINH NGUYỄN

Tháng Ba Tây Bắc Hoa Ban Nở

Không biết từ lúc nào tôi bỗng quan tâm tới các loài hoa. Điều này kể ra e có người sẽ mỉm cười cho rằng: đàn ông ai lại quan tâm tới mấy chuyện hoa hòe hoa sói; trừ trường hợp sinh nhật cha mẹ, bạn bè hay người yêu.

Tưởng chuyện đơn giản, vậy mà tôi đã phải chùng hững trước câu hỏi đầy sự đánh đố nơi cô bạn vì, biết tôi đã nhiều lần đi lên vùng Tây Bắc : ngoài mùa hoa đào hoa mận ra, nghe nói trên vùng Tây Bắc còn có mùa hoa gì đặc biệt lắm, anh có biết không ?

Tôi chợt nhớ lần ghé lên Lào Cai, đi cùng Mây vượt chặng đường dài qua hàng ngàn bậc đá, đặt chân lên vườn hoa thiên nhiên Sapa trên đỉnh núi Hàm Rồng. Ở đó ngoài việc ngắm thỏa thuê hàng trăm loài hoa lan đẹp lộng lẫy quý hiếm, trước khi ghé sang vườn Châu Âu kỳ thú nhìn thấy cơ man hoa hồng, hoa thược dược, tuy-líp, lay-ơn đề, cuối cùng dừng chân lại bên rừng hoa đào hoa mận bạt ngàn; tuyệt nhiên không nghe nhắc tới loài hoa nào khác. Dem thắc mắc hỏi Mây, cô cười thật xinh bên hai chiếc răng vàng bắt nắng sáng lấp lánh, khiến tôi mỗi lần nhìn thấy phải phát ghen lên với mấy tay thợ Trung Quốc, cô cho biết : tuy cùng ở vùng Tây Bắc tổ quốc nhưng người H' Mông ở Lào Cai hay Hà Giang chỉ trồng hoa đào hoa mận. Còn muốn khám phá mùa hoa Ban, phải chờ cho đến tháng ba đi qua Sơn La - Điện Biên, ở đó tha hồ ngắm mùa hoa trắng ngần nở khắp trên đỉnh núi, ở lưng chừng đồi hay bên những vách đá dựng đứng.

Hoa ban. Có thật, có một mùa hoa ban trên vùng Tây Bắc, tôi chưa hề biết đến? Nhất định, tôi tự nhủ mình sẽ lên đó một lần, nhìn tận mắt mùa hoa ban này mới được. Tiếc thay, thời gian chưa đến tháng ba, nếu trở về Sài Gòn lúc này e chẳng bỏ công sau chuyến đi dài ngày, trong khi tôi đang có mặt ở Hà Nội. Nghĩ vậy, tôi a-lô về Nam Định rủ mấy anh chị bên gia đình bác Tiên, lấy xe ô-tô đi thăm đền phủ Dầy-Vân Cát, thưởng thức ba mươi sáu giá đồng cùng với các nghệ sĩ hát văn, sau đó xuôi về bến Đục, đi thuyền trên suối Yên, lên động Hương Tích đọc bài thơ chữ nôm do Chu Mạnh Trinh đề trên vách đá.

Đi chơi hết một vòng quê hương, đến khi quay về Hà Nội, tôi vẫn còn thừa thời gian để ghé lên Tây Bắc xem mùa hoa ban nở. Trong lúc đang do dự chưa biết đi bằng phương tiện gì, may sao có người mang xe máy kèm theo bản đồ đến cho tôi thuê xe. Không phải chần chờ gì nữa, tôi xuôi đường Thăng Long ra Xuân Mai, qua Lương Sơn, lên Hòa Bình thả hồn trong khung cảnh thiên nhiên mướt xanh từ hai bên đường dần lên miền sơn cước. Con đường đi qua khiến tôi không khỏi bồi hồi

nhớ tới những câu thơ “ Sông Mã xa rồi tây tiến ơi!/ Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi/ Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi/ Mường Lát hoa về trong đêm hơi/ Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm/ Heo hút cồn mây súng ngửi trời/ Ngàn thước lên cao ngàn thước xuống “(*)

Vượt qua chặng đường heo hút cồn mây với rừng núi chơi vơi, với dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm, với ngàn thước lên cao ngàn thước xuống; chẳng mấy chốc tôi đã chạy xe lên tới Hòa Bình. Thay vì chạy vòng tới hồ thủy điện ngắm cảnh hùng vĩ sông Đà, tôi lái xe thẳng tuột tới dốc Cun. Mới đầu, nhìn con dốc tôi tưởng bình thường như bao con dốc tôi từng đi qua, nhưng khi đặt chân lên con đường uốn lượn ngoằn ngoèo, tôi có cảm giác như đang trôi bồng bềnh trong mây hoặc chìm sâu dưới nhiều đoạn cua gấp khúc. Ở đó, một bên vách đá cheo leo, một bên vực sâu trắng xóa một mùa hoa lạ lắm đang nở trắng trời trắng đất. Xứ sở hoa ban đây rồi? Loài hoa đẹp tựa những bông tuyết bám trên đỉnh Phăn-Xi-Păng vào những hôm nhiệt độ xuống dưới không độ. Hoa trắng trước mặt, hoa trắng sau lưng, hoa trắng trên đầu, hoa trắng dưới chân, hoa trắng đuôi theo tôi chạy miết tới con đường mới bạt núi, nhằm làm giảm độ cao nguy hiểm. Bất ngờ, từ một bên vách núi còn lởm chởm đá, mấy chị em phụ nữ đầu chít khăn len (**), mặc áo “xửa cóm” bỏ trong váy ống đen, ngồi bên những chiếc bàn làm từ vỏ cây rừng, buôn bán hàng quà đặc trưng: com lam, mía lùi, ngô luộc, rau rừng ngay trên đỉnh đèo Thung khe. Đứng trước hình ảnh khá ấn tượng giữa một bên là các phụ nữ người Thái trắng, một bên là cảnh vật thiên nhiên trắng xóa màu hoa ban, buột tôi không thể nhắm mắt làm ngơ, dừng xe chụp vội mấy bức hình về hoa ban, đồng thời thưởng thức những món ăn đặc sản “ năm thì mười họa “ mới gặp, để lấy sức đi tiếp lên đèo Thung Nhuổi. Ngọn đèo cuối cùng trong số những ngọn đèo nguy hiểm nằm trên cung đường dài mười hai cây số. Và, khi đã đứng trên đỉnh đèo cuối cùng này, nhìn xuống thung lũng bạt ngàn màu hoa trắng muốt nở đầy bên dưới ruộng đồng, bên mươi nếp nhà sàn mái đỏ xinh xinh ẩn hiện bên các bản làng người Mường người Thái, toát lên vẻ đẹp thanh bình mà tôi chưa biết nơi đây là đâu? Kịp khi quay nhìn, tôi nhận ra đám người gồm đàn ông mặc áo cánh màu chàm có hai túi dưới, cổ tròn xẻ trước ngực cài những chiếc nút làm bằng vải hoặc làm từ xương, tay dắt ngựa hoặc cặp nách gia súc mới mua, đi lẫn vào đám phụ nữ mặc áo cổ xẻ chữ V, đính hàng nút bạc hình những con vật có cánh chạy dài từ cổ xuống tới cạp váy màu mạ non trông thật gọi cảm. Họ đi lẫn vào nhau nói cười vui vẻ, sau buổi tan chợ trở về thôn bản. Hỏi thăm, mới hay thung lũng đang nở tràn một mùa hoa ban bên dưới là “ Mai Châu mùa em thêm nếp xôi”. (***). Nơi hàng năm có tục lệ mở hội xên Bản, xên Mường vào dịp hoa ban nở nên có tên gọi “ hội hoa ban “. Hội hoa ban tổ chức với qui mô lớn nhỏ tùy thuộc vào điều kiện thời tiết có liên quan tới sự được mùa hay mất mùa trong năm. Là cơ hội dành cho thanh niên nam nữ thi tài, vui chơi, tìm hiểu tâm tình của nhau. Từ sáng sớm tinh mơ của ngày hội, tiếng trống, tiếng chiêng âm vang khắp núi rừng. Các bếp lửa trong các ngôi nhà sàn bập bùng lửa đỏ đỏ xôi, luộc gà, thái

măng, mỡ lợn bày cỗ. Rượu cần từng vò lớn được mang ra đãi khách. Riêng đám thanh niên nam nữ áo váy chỉnh tề, gọi nhau đi đến những cánh rừng có nhiều hoa ban nở nhất. Ở đó họ chọn ra những cánh hoa đẹp nhất tặng người yêu để tượng trưng cho sự chung thủy và một ít mang về nhà biếu bố mẹ để chứng tỏ lòng hiếu thảo cùng sự biết ơn.

Do háo hức muốn khám phá ngay một mùa hoa ban, tôi hỏi thăm đường rẽ xuống thung lũng Mai Châu. Con đường dẫn vào huyện lỵ thơ mộng chẳng kém bao con đường phố núi tôi từng đặt chân đến. Con đường chạy suốt chiều dài huyện lỵ với một bên núi đá chập chùng, một bên là những cánh đồng xanh mơn lúa non. Để chiêm ngưỡng tận mắt màu hoa ban giữa núi rừng Tây Bắc, tôi nhờ cô gái người Thái con chủ nhà trọ bản Lát, hướng dẫn đi chơi núi. Trên đường đi, cô vui vẻ cho biết hoa ban có nhiều loại : hoa ban đỏ, hoa ban tím; đặc biệt vào tháng ba trên đường từ Hòa Bình đi Lai Châu, Sơn La, đặt chân đến bất cứ nơi nào trên miền sơn cước này, người ta cũng đều bắt gặp màu trắng hoa ban báo hiệu mùa nương rẫy, hội hè, đình đám. Và, lần đầu tiên trong cơn gió nhẹ thoảng đưa đến bên cánh mũi, tôi biết thế nào là thứ hương thơm khó phân biệt được với mùi cỏ cây, hoa lá mọc ven đường. Tôi giữ chặt những chiếc hoa ban do cô gái trao cho. Hoa ban. Từ khi mới còn là nụ, cho đến lúc mọc dài thành búp mẩn khai, hoa trông chẳng khác gì ngón tay búp măng nơi cô gái trẻ. Đến khi trưởng thành, hoa mọc ra năm cánh hoặc đôi khi chỉ còn bốn, riêng một cánh để ý thấy nổi lên chùm tia màu hồng đỏ ở về phía cuối cuống; thoát trông cứ tưởng đó là những mạch máu nhỏ li ti. Chỉ cần một cơn gió nhẹ thoảng qua cũng đủ làm cho những chiếc tua mang đầy nhụy hoa, khẽ lay động theo điệu luân vũ của gió, làm nổi bật hai chiếc lá xanh tượng hình nửa trái tim của nàng Ban và chàng Khun ghép thành đôi qua câu hát: “ Nàng Ban xinh đẹp/ Yêu chàng trai Khun/ Tình duyên không thành/ Chết hóa thành Ban “ .

Theo truyền thuyết của dân tộc Thái: “ ngày xưa ngày xưa có chàng trai Khun, giỏi nghề nương rẫy lại có tài săn bắn đã, đem lòng yêu cô gái tên Ban xinh đẹp hát hay dệt giỏi. Thế nhưng, vì ham giàu cha Ban đem gả cô cho con trai nhà tạo Mường, vốn là một thanh niên lười biếng lại có tật gù lưng. Mặc cho cô van xin hết lời nhưng cha cô quyết không từ bỏ ý định. Ông bàn với nhà tạo Mường sửa soạn lễ cưới sớm cho hai người. Trong bước đường cùng, nàng Ban đã chạy sang bản núi tìm tới nhà chàng Khun để cầu cứu. Đến nơi, nàng nghe tin chàng đã đi mua trâu ở những bản làng thật xa. Để làm tin nàng lấy chiếc khăn Piêu đội đầu, buộc vào tay cầu thang nhà rồi bươn bả ra đi tìm chàng. Nàng đi hết ngọn núi này đến ngọn núi khác, ngày này qua ngày khác, cuối cùng vì quá đau khổ, mệt mỏi nàng đã gục chết trước một cửa hang nơi lưng chừng núi. Thương tình, dân làng xúm nhau đắp đất lo cho nàng có được nấm mộ giữa rừng. Trong khi đó Khun cũng vừa đi mua bán về đến nhà. Chàng bất ngờ nhìn thấy chiếc khăn của Ban vắt trên cầu thang, chàng biết ngay đã xảy ra chuyện chẳng lành cho nàng nên vội đi tìm. Dò hỏi khắp nơi, Khun biết nàng đã bỏ nhà ra đi tìm chàng ở tận trong rừng sâu núi thẳm. Chàng vội băng rừng, vượt

suối, trôi hết núi này sang núi kia vẫn tìm không thấy nàng. Cuối cùng do kiệt sức, chàng ngã xuống trên một mô đất ở trước cửa hang. Ngay lúc đó, mặt đất bỗng dựng lay động phủ kín lấy người chàng. Sau này, từ trên ngôi mộ thấy mọc lên một cái cây có những chiếc lá xanh thẫm mang hình hai nửa trái tim ghép lại. Và, đến mùa đông lạnh giá cây trút hết lá, dẹt thành tấm thảm che kín lấy ngôi mộ, đợi đến tháng ba trở lộc non và cho ra những chiếc hoa trắng như làn da nàng Ban. Người dân vùng Tây Bắc cảm thương cho mối tình chung thủy của hai người, bèn lấy tên nàng Ban đặt cho loài hoa này. Từ đó, ngoài vẻ đẹp thuần khiết ra hoa ban còn có vai trò quan trọng trong đời sống vật chất, tinh thần người Thái. Cho nên mỗi khi đi rừng thấy hoa ban là biết sắp đến bản làng của họ với những nếp nhà sàn xinh xinh quyện lấy làn khói bếp, bốc lên hương vị thơm lừng của món hoa ban đồ chỗ xôi.

Sau buổi đi ngắm hoa ban trở về, tôi được chủ nhà hiếu khách mời ăn bữa cơm tối. Ngôi trên sàn nhà lót bằng tre nứa, trải chiếu hoa, bên cạnh bếp lửa ấm cúng; uống rượu cần được ủ những lúa nếp, lá hính ho, gừng cùng với ngực mèo ngon tuyệt vời. Đặc biệt các món ăn được thể hiện đầy bản sắc văn hóa ẩm thực của người Thái qua việc sử dụng lá non hay hoa ban nấu các món ăn như: Hoa ban xào thịt lợn rừng. Hoa ban nộm củ riềng. Hoa ban hầm thịt chân giò. Hoa ban đồ chỗ xôi. Hoặc lá hoa ban non đồ chấm chéo cá. . . ăn nhớ đời.

Sáng ra, tôi chào tạm biệt những ngôi nhà sàn, những hàng cây cọ, những thửa ruộng lúa non đẹp như bức tranh đặc tả về Mai Châu xuôi đường quốc lộ sáu đi lên Sơn La bên cái nắng hanh vàng vắt hờ hững bên sườn đồi, bên lưng chừng vách núi cùng với màu trắng hoa ban đang nở trắng trời trắng đất, chạy đuổi theo ngay sau lưng.

Tự dừng, tôi cảm thấy mất đi sự hào hứng ban đầu, cho dù cảnh quan thiên nhiên ở Sơn La nghe nói xinh đẹp, thơ mộng không thua gì Đà Lạt phương Nam với hai cao nguyên Mộc Châu, Nà Sản nổi tiếng cùng cây trà cây cà phê và chăn nuôi bò sữa. Vì sao ư. Có lẽ do tôi đã khám phá đầy đủ về một mùa hoa ban nở trắng ngần trên vùng trời Tây Bắc?

(*)(***) *Tây Tiến*

(trong tập thơ *Mây Đầu ô của Quang Dũng*

(**) *Để phân biệt với phụ nữ Thái đen đầu đội khăn Piêu*
Minh Nguyễn

HOÀNG QUỲNH HƯƠNG

Chào Xuân Mới Với Những Nụ cười

Từ thời xa xưa đến nay, mỗi khi mùa Xuân đến, không ai bảo ai, đều chuẩn bị mừng đón Tết Nguyên Đán . Đó là ngày vui nhất của năm sau ngót hơn 365 ngày đầu tắt mặt tối. Tết chẳng riêng ai mà cho khắp mọi nhà, mọi dân tộc, là một tục lệ cổ truyền của người Việt Nam. Trong các cái Tết chỉ có Tết Nguyên Đán được xem là vô cùng hệ trọng. Đối với quốc gia thì Tết tượng trưng và tiêu biểu cho linh hồn của một dân

tộc, cho dù sống ở bất cứ nơi nào trên thế giới, cũng không thể nào quên phong tục tập quán của quê hương mình. Đó còn là dịp để chúng ta gặp gỡ nhau, hứa nguyện trước bàn thờ Tổ Tiên, Ông Bà, Cha Mẹ giữ gìn ý tứ, lời nói, và nhất là hành động sao cho trong sạch suốt năm.

Ngày Tết có lắm tập tục, chẳng hạn như tục xông đất, tục dựng nêu, tục lì xì v.v...Người đến chúc Tết lúc nào cũng được gia chủ đón tiếp nồng hậu với **nụ cười** tươi, cùng tất cả lời chúc lành đẹp nhất. Thể hiện bằng chén trà, ly rượu, bánh mứt...Cũng có nơi gia chủ mời ăn vài món đồ mặn để nhâm nhi với chung rượu lạt nữa.

Như “luật bất thành văn”, người Việt Nam chúng ta cũng như hầu hết các quốc gia trên thế giới đều có tục lệ tổ chức những ngày lễ Tết trọng thể, tung bừng và tiệc tùng linh đình vào ngày đầu năm.

Ngày Tết Nguyên Đán còn có tục gặp nhau là phải **cười**, dù cho có ghét nhau mấy đi nữa, có đói, có no, giàu hay nghèo, gặp nhau ba ngày Tết ai cũng vội nhoẽn miệng cười tươi tắn để chúc phúc cho nhau...Ông bà Tổ Tiên ta đã dạy:

Thứ nhất là đạo làm người

Dù no dù đói cho tươi mặt mày.

Những ngày đầu năm mới, kỳ nhất là mặt mày ủ rũ, phải vui tươi thì mới hy vọng cả năm làm ăn khấm khá. Sau đây tôi xin đơn cử nhiều kiểu **cười** khác nhau, tất cả mọi tình huống mà chúng ta không ít người có thể bắt gặp trong đời sống hằng ngày, hoặc đọc qua và tìm thấy trong ca dao tục ngữ miền Nam.

Có người khi gặp nhau thì có nụ cười **gượng gạo**, **cười trù**, cũng có người có nụ cười **vô duyên** thì lại cũng có người ta bắt gặp có nụ cười **bẽn lễn**, hoặc cười **khúc khích** cười **bả lả**...

Để có dịp làm vui cho mọi người những ngày đầu năm mới. Hai câu thơ dưới đây cho thấy:

Phát phơ ngon cổ gió lừa

*Thấy em **cười gượng** anh chua xót lòng.*

Chỉ cần nhìn nụ **cười gượng** của nàng thôi đã làm cho chàng phải đắn đo, suy nghĩ.

Cũng có khi vì nụ **cười gượng** này đã làm chàng không dám bước tới:

Bấp non xao xác trở cờ

*Thương nhau xin chớ nhờn như **cười trù**.*

Trong tình yêu đôi lứa, nhiều khi chúng ta bắt gặp và đáng ghét nhất khi nhìn thấy nụ **cười trù**, tuy nó vô âm, vô điệu mà lại rất là **vô duyên**.

Hầu như phái nữ là rất kỵ và rất ghét nụ cười **vô duyên** này lắm, nhưng lại hay bắt gặp nụ **cười trù** ở phái nam. Cho nên vì vậy mà có câu:

Đừng xa kêu bớ em Mười

*Thương hay không thương, em thiệt đừng cười **đầy đura**.*

Thật ra nếu bắt gặp nụ cười **đầy đura** thì thật không thiện cảm tí nào, mà còn có thể nói là khó ưa nữa là khác. Tuy nhiên trong nụ cười **đầy đura** ấy có thể trong bụng nàng muốn kéo dài thời gian tìm hiểu chàng, kéo dài thời gian dò xét nên mới có nụ cười **đầy đura**... Cũng như nàng muốn tìm kẻ “hoản binh” mà thôi. Điều đàn bà tối kỵ nhất và hay tìm cách tránh đàn ông bởi họ thiếu kiên nhẫn nên có câu:

Cây tre nhật mắt, gió quạt cây tre quăn

*Nghe anh cắt tiếng **cười gằn**, em trở gót thối lui.*

Có thể chàng đang giận nên chàng **cười gằn**, từ **cười trù** chuyển sang **cười gằn**:

Chiều chiều ra đứng vườn cà

*Thấy anh **cười lạt**, trở vô nhà, em hốt muối em ăn.*

Cười lạt thật ra độc đáo hơn **cười gằn**. Nhưng cũng có một kiểu cười khác “độc” hơn, nhiều người nhận xét cho rằng **cười lạt** độc hơn **cười gằn**:

Chuồn chuồn đậu ngọn cau tơ

*Anh cười **bả lả** em ngờ duyên anh.*

Nghe giọng cười **bả lả** của chàng. Người mà mình yêu thâm trầm nhớ chỉ biết cười **bả lả** thì chắc chắn duyên nợ sẽ không đi đến đâu. Bởi nụ cười **bả lả** biểu lộ sự cợt nhả, bông lơn của kẻ chỉ tính chuyện lợi dụng, qua đường.

Đàn ông thì họ có trăm cách, trăm mách khéo để biện hộ cho nụ cười **bả lả** này.

Có những cô gái thuộc loại vô duyên, chưa nói đã cười, chưa đi đã chạy... Hay có những cô gái thuộc loại điêu ngoa, chuyên môn cười **châm chọc**: Cười **toe toét**, cười **bò càng bò niềng**. Rồi lại có những cô gái cười đến **chảy nước mắt nước mũi**. Cười **chành bành**, cười **nhắm mắt hả họng**...

Có những chàng mới gặp thấy nàng có vẻ nhu mì, nhưng cũng bị làm nên than thầm:

Tưởng đâu bến đã gặp thuyền

*Nào hay em cười **lãng nhách**, anh liền lui ghe*

Nhìn vợ người hàng xóm không ra gì, chàng liền so sánh:

Thà rằng chịu cảnh gông xiềng

*Còn hơn có vợ cười **vô duyên** tới ngày*

Nhiều anh chàng than khổ, sao mà khó quá! Kiếp sau xin chớ làm người... Bắt bẻ nhau chỉ một tiếng nói, một kiểu cười:

Con quạ nó núp vườn chuối

*Thấy em đứng cười **lỗn lổn** với ai!?*

Cười **lỗn lổn** là một kiểu cười dễ thương của các cô gái hay e thẹn. Nhưng đôi khi cũng bị hiểu lầm là:

*Cô kia **cười cợt** ghẹo trai*

Cái miệng méo xẹo như quai chèo đò

Quả thật ở sao cho vừa lòng người khi thương thì “trái ầu cũng tròn, ghét nhau thì bỏ hòn cũng méo”. Đã vậy:

Phòng trong sớm mở tối gài

*Ai cười **khúc khích** để phòng ngoài ngán ngơ.*

Nàng ở trong nhà cười **khúc khích**, lúc nhìn ra thấy chàng mặt mày **ngẩn ngơ**. Vậy mà có ai đề cập đến nàng thì lại làm bộ làm cao:

Thôi thôi tình phải buông lơ

*Chưa chi em đã vội cười **toét toe**...*

Ca dao miền Nam thật phong phú, không thiếu những nụ cười khi “Cá chưa cắn câu”. Những nụ cười của tình yêu đơn giản, những nụ cười hạnh phúc, rất thâm thúy và nồng nàn:

Bông cúc nở trước sân, con bướm vàng nhận nhụy

*Thấy miệng em cười **hữu ý** anh thương*

Ngó lên đầu tóc em tròn

*Hàm răng em trắng, miệng **cười giòn** anh mê.*

Tóc em dài em cài hoa thiên lý

*Thấy em **cười hiền**, anh để ý anh thương.*

Con kiến vàng bò ngang đám bí

*Thấy miệng em **cười ẩn ý**, anh đỡ lo.*

Cóc ngẩn răng còn động lòng trời

*Cũng vì em có điệu cười **mím chi***

Bới tóc cánh tiên bỏ vòng lá liễu

Thấy miệng em cười, trời biểu anh thương.

Chỉ một nụ cười của em thôi đã làm “động” tới lòng trời.

Tất cả mọi người chúng ta sống nơi xứ người, những nụ cười hạnh phúc thì thật quý giá vô cùng.

Hiện nay, rải rác khắp nơi trên thế giới như Đan Mạch, Ấn Độ, Canada...Đều có “Festival chỉ để cười” Tất cả mọi người đều cố tập cho mình một kiểu cười chẳng giống ai. Tuy nhiên có một điều cũng không kém phần quan trọng, đó là hãy đem lại cho người khác những nụ cười lành mạnh!

Phong tục ngày đầu năm, gặp nhau ai cũng phải cười, cười cũng còn là một thần dược. “Một nụ cười bằng mười thang thuốc bổ”. Trị được cả bệnh thể xác lẫn tâm hồn, cười làm ta cởi mở, bao dung và nhất là có một tinh thần lạc quan yêu đời. Tất cả các kiểu cười: Cười Mím, Cười Nụ, Cười Ra Tiếng, v.v. Đều làm cho khuôn mặt chúng ta dễ mến hơn trong ngày đầu năm mới. Bởi vì chính những nụ cười này sẽ đem lại cho họ niềm vui, may mắn suốt năm.

HOÀNG QUỲNH HƯƠNG

San Jose 2013